



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2022 - 2023

Trụ sở chính: Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TP. Dĩ An,
T. Bình Dương, Việt Nam.

Văn phòng đại diện: 183 Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam.

ĐT: (028) 3999 0111 | Fax: (028) 3999 0222

www.hoasengroup.vn | www.hoasenhomes.vn | www.vietnamsteel.vn

NỘI DUNG

- Trang 02 Văn hóa 10 chữ T
Trang 03 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
Trang 05 Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Trang 06 Giới thiệu Tập Đoàn Hoa Sen

- Trang 08 Con số và sự kiện nổi bật
niên độ tài chính 2022 - 2023
Trang 09 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
Trang 12 Lịch sử hình thành và phát triển
Trang 16 Mô hình tổ chức và hoạt động
Tập Đoàn Hoa Sen

- Trang 18 Sơ đồ cơ cấu tổ chức
Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen
Trang 20 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
Trang 23 Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc
Trang 27 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

Trang 37 Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trang 38 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
Trang 44 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc



Trang 90 Tổng quan báo cáo phát triển bền vững

- Trang 49 Chiến lược phát triển, Kinh doanh
Hệ thống Hoa Sen Home
Trang 50 Quy tắc đạo đức kinh doanh
Trang 51 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
Trang 65 Quan hệ cổ đông
và nhà đầu tư
Trang 66 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn
đầu tư của chủ sở hữu
Trang 68 Quản trị rủi ro
Trang 70 Báo cáo hoạt động Nhân sự -
Nội vụ
Trang 76 Hệ thống nhà máy và công ty con

- Trang 92 Mối quan hệ giữa các bên liên quan
Trang 95 Cơ chế tiếp nhận ý kiến của
các bên liên quan
Trang 97 Các vấn đề trọng yếu
Trang 98 Trách nhiệm đối với sản phẩm
Trang 100 Môi trường và năng lượng
Trang 104 Hoạt động cộng đồng

Trang 105 Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2023
Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2023

VĂN HÓA

TRUNG THỰC **10 chữ T**

TRUNG THÀNH

TẬN TỤY

TRÍ TUỆ

THÂN THIỆN

Tâm nhìn

Trở thành Tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, vì mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị cao nhất cho xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện với môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.

Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển.

Văn hóa doanh nghiệp

Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện.



Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy thách thức và biến động đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Tính đến thời điểm hiện tại, tình trạng lạm phát toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao tại nhiều quốc gia, xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực vẫn tiếp diễn khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đình trệ, tạo ra sự bất ổn cho thị trường hàng hóa, gây áp lực đến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu.

Nói riêng về ngành thép, nhu cầu thép tại nhiều quốc gia giảm mạnh do hoạt động xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng suy giảm, vấn đề lạm phát, chi phí năng lượng tăng cao và do ảnh hưởng tiêu cực từ các vấn đề địa chính trị. Giá thép thế giới biến động mạnh tiếp tục thách thức các nhà sản xuất thép Việt Nam, đặt ra yêu cầu thắt chặt, kiểm soát chính sách mua hàng và quản lý hàng tồn kho, cùng với nhiều thách thức khác bao gồm thúc đẩy doanh số và kiểm soát giá trong thời kỳ thị trường nhiều biến động. Trước những diễn biến đầy thách thức và phức tạp đó, Tập đoàn Hoa Sen đã có những giải pháp để ứng phó kịp thời và duy trì sự ổn định của doanh nghiệp. Nhờ đó, kết thúc niên độ tài chính (“NĐTC”) 2022 – 2023, Tập đoàn Hoa Sen đạt doanh thu hơn 31.650 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn đạt hơn 30 tỷ đồng.

Bước sang năm 2024, thị trường dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường, tác động mạnh hơn đến các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy, để chủ động ứng phó, chương trình hành động của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2023 – 2024 sẽ tập trung xoay quanh những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoàn thiện công tác tái cấu trúc, củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần mô hình quản trị hiện đại, đảm bảo bộ máy quản trị tinh gọn, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt các rủi ro, tiết kiệm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh. Tiếp tục chuyển đổi mô hình hoạt động của Tập đoàn theo hướng chuyên môn hoá từng lĩnh vực kinh doanh riêng biệt để tối ưu hoá hiệu quả hoạt động, củng cố vị thế của mảng sản xuất kinh doanh cốt lõi, mở rộng phát triển những lĩnh vực tiềm năng khác.

- Tiếp tục khai thác tối đa lợi thế hệ thống phân phối, nâng cao hiệu quả các kênh tiêu thụ. Khai thác tốt hệ thống khách hàng. Đa dạng hóa sản phẩm. Tăng độ phủ thị trường và nâng cao vị thế, đẳng cấp thương hiệu Hoa Sen trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường củng cố nội lực, đào tạo nguồn nhân lực trẻ dự nguồn: ưu tiên tuyển dụng các sinh viên giỏi từ các trường Đại học hợp tác chiến lược với Tập đoàn và những trường Đại học danh tiếng trên cả nước, bồi dưỡng nguồn lực này với mục tiêu trở thành đội ngũ lãnh đạo cấp cao, chuẩn bị cho quá trình phát triển của Tập đoàn trong tương lai. Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục triển khai đào tạo nguồn nhân lực hiện có về kiến thức sản phẩm, kỹ năng bán hàng, các kỹ năng chuyên môn cần thiết nhằm nâng cao hiệu suất, kết quả kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư về công nghệ, kỹ thuật với mục tiêu áp dụng kỹ thuật vào sản xuất và hoạt động quản trị - điều hành, qua đó giúp tối ưu hóa hoạt động sản xuất, tiết giảm chi phí, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời sắp xếp hiệu quả, hợp lý đối với hoạt động cung ứng, vận chuyển, quản trị - điều hành.

- Tận dụng mặt bằng lãi suất thấp từ các ngân hàng để giảm chi phí đi vay.

Chặng đường phía trước của Tập đoàn Hoa Sen còn phải đối mặt với nhiều chông gai và thử thách. Do đó, chúng tôi rất mong nhận được sự chia sẻ, tin tưởng và ủng hộ của toàn thể Quý vị cổ đông. Có được điều đó, cùng sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm từ Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Hội đồng Quản trị vững tin rằng Tập đoàn Hoa Sen sẽ đứng vững trước những thách thức và gặt hái được nhiều thắng lợi trong tương lai.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn Hoa Sen, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của toàn thể Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua và hy vọng rằng, Quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên những chặng đường phát triển kế tiếp.

Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

LÊ PHƯỚC VŨ

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY



TÊN TIẾNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Tên tiếng Anh

HOA SEN GROUP

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp

Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày
08/08/2001, thay đổi lần thứ 42 ngày 02/10/2023

Vốn điều lệ

6.159.823.090.000 đồng

Địa chỉ trụ sở chính

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II,
phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại

028 3999 0111 Fax: 028 3847 9882

Website

<http://www.hoasengroup.vn/>

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn;
- Sản xuất thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm;
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa;
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cho thuê nhà kho và vận tải hàng hóa;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2022 - 2023

1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục củng cố vững chắc vị thế doanh nghiệp số 01 trong lĩnh vực tôn mạ tại Việt Nam ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Theo số liệu của 11 tháng đầu năm 2023 được tổng hợp bởi Hiệp hội Thép Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen chiếm 28,26% thị phần toàn ngành tôn mạ Việt Nam.

6

Năm 2022 đánh dấu lần thứ 06 liên tiếp Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh Thương hiệu Quốc gia cho cả 03 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.

10

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được Công ty Cổ phần Báo cáo Việt Nam (Vietnam Report) vinh danh trong “Top 10 Doanh nghiệp tư nhân có doanh thu lớn nhất Việt Nam năm 2023” theo Bảng xếp hạng VNR 500. Đây là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của Tập đoàn Hoa Sen trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Với thành quả này, Tập đoàn Hoa Sen một lần nữa khẳng định vị thế, uy tín và cam kết của một thương hiệu Việt luôn tạo ra giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và xã hội, hướng tới trở thành tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và khu vực.

11

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh “Top 10 Thương hiệu Mạnh – Phát triển bền vững 2022 – 2023” do Tạp chí Kinh tế Việt Nam – VNEconomy – Vietnam Economic Times tổ chức. Đây là lần thứ 11 liên tiếp Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh ở giải thưởng này.

87

Tập đoàn Hoa Sen hiện xuất khẩu đến hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ trên thế giới với chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất. Trong NĐTC 2022 – 2023, bên cạnh việc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu sang các thị trường truyền thống, Tập đoàn tiếp tục tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới giàu tiềm năng. Tập đoàn đã tận dụng tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định Thương mại Tự do như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA),...

114

Đến cuối NĐTC 2022 - 2023, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành và đưa vào vận hành 114 Cửa hàng Hoa Sen Home trên khắp cả nước. Từ những siêu thị đầu tiên vào năm 2021, đến nay Hệ thống Siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen Home đã đạt được những thành quả và con số ấn tượng, vươn lên trở thành một trong những hệ thống phân phối VLXD hàng đầu tại Việt Nam.

DANH HIỆU & GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 06 liên tiếp cho cả 03 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen



Tập đoàn Hoa Sen xếp vị trí thứ 10 trong “Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có doanh thu lớn nhất Việt Nam năm 2023”



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 10 Thương hiệu Mạnh – Phát triển bền vững 2022 - 2023”.



Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh trong “Top doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2022”.

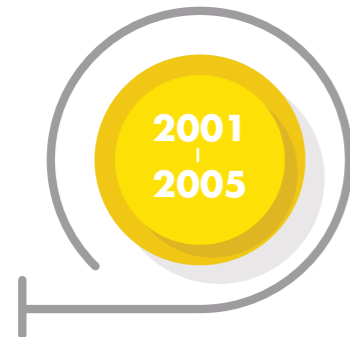


Chương trình Mái ấm Gia đình Việt của Tập đoàn Hoa Sen nhận 02 Giải thưởng Quảng cáo Sáng tạo Việt Nam 2023 - Hạng mục “Thương hiệu có hoạt động xã hội ý nghĩa”



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023”

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Ngày 08/8/2001

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập với số vốn điều lệ



Năm 2002 – 2003

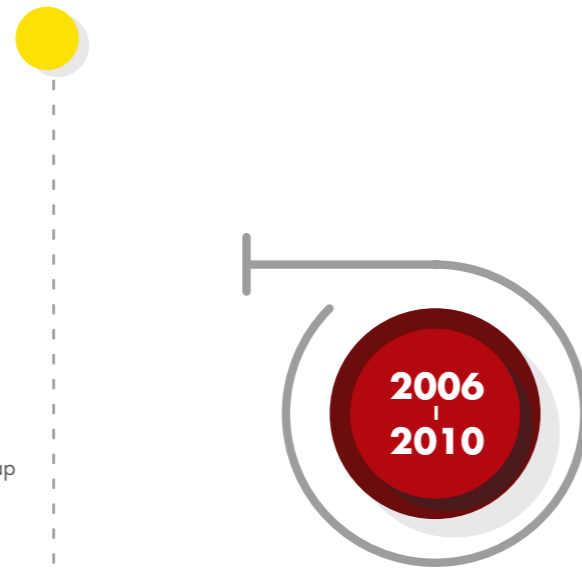
Tăng số lượng chi nhánh lên 34, tập trung chủ yếu tại các khu vực: Miền Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Duyên hải miền Trung

Ngày 08/8/2004

Khánh thành trụ sở Tập đoàn Hoa Sen tại số 09 Đại lộ Thống nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Đồng thời, đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ màu I, công suất thiết kế 45.000 tấn/năm.

Năm 2005

Số lượng chi nhánh tăng lên 56, đồng thời đưa vào hoạt động các dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm I, dây chuyền mạ màu II và dây chuyền mạ công nghệ NOF.



Tháng 11/2006

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với số vốn điều lệ 320 tỷ đồng.

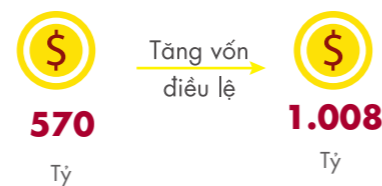
Tháng 12/2007

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 03 công ty, gồm Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen, Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.

Ngày 05/12/2008

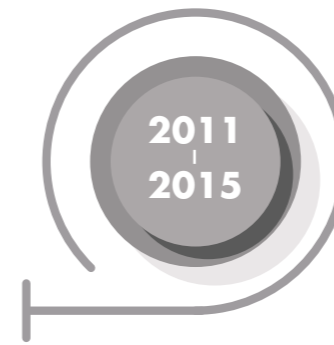
Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán HSG.

Năm 2009



Năm 2010

Hoàn thành giai đoạn 01 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và nâng tổng số chi nhánh lên **106**.



Năm 2012

Công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới.

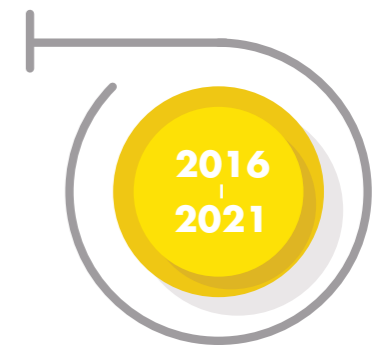
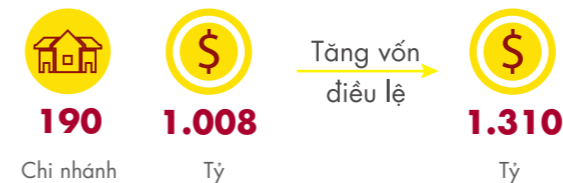
Tháng 3/2013

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mỏng (công nghệ NOF) với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 02 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.

Ngày 08/01/2014

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 02 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện tại của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn thép cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.

Năm 2015



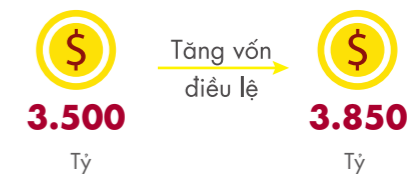
Năm 2016

Được vinh danh trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2016”, khẳng định khả năng quản trị xuất sắc, minh bạch, chiến lược rõ ràng và tầm nhìn tốt của Ban Lãnh đạo cùng nỗ lực của toàn thể CBCNV Tập đoàn Hoa Sen trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

Năm 2017

Tập đoàn lần thứ hai vinh dự nhận được giải thưởng “Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á” do Tạp chí Tài chính Euromoney bình chọn. Cũng trong năm 2017, hệ thống ERP được triển khai, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc nâng cao hiệu quả quản trị. Cuối năm 2017, Tập đoàn được vinh danh trong Top 03 – Mid Cap Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động Quan hệ nhà đầu tư tốt nhất 2017 (IR Awards 2017).

Năm 2018



Trong năm 2018, Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai tái cấu trúc hệ thống phân phối trên toàn quốc theo mô hình Chi nhánh Tỉnh.

Năm 2019

Tập đoàn hoàn thành công tác tái cấu trúc hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh Tỉnh. Cuối năm 2019, Tập đoàn được vinh danh trong “Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững năm 2019”.

Năm 2020

Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 03 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen (lần thứ 05 liên tiếp), khẳng định vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.

Năm 2021



Thiết lập kỷ lục xuất khẩu mới với sản lượng 121.000 tấn



Doanh thu xuất khẩu vượt mốc 100 triệu USD/tháng

Tập đoàn Hoa Sen dẫn đầu và chiếm gần 1/2 sản lượng xuất khẩu tôn mạ toàn ngành với kênh xuất khẩu rộng khắp đến hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ.

Trong 06 tháng cuối năm 2021

➤ Sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen vinh dự nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia.

➤ “Top 01 Doanh nghiệp Xuất khẩu Uy tín năm 2021” của ngành Vật liệu Xây dựng do Hiệp hội Thép Việt Nam xét chọn để xuất và được Bộ Công Thương phê duyệt.

➤ “Top 50 Doanh nghiệp Đại chúng Uy tín và Hiệu quả năm 2021” và “Top 50 Công ty Niêm yết tốt nhất năm 2021” do Forbes Việt Nam bình chọn.

➤ Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home của Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng, nội thất tiêu biểu” trong Chương trình bình chọn Bất động sản tiêu biểu Việt Nam năm 2021 do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.

09 tháng đầu năm 2022

Ngày 23/4/2022

Được vinh danh “Top 10 Công ty Vật liệu Xây dựng Uy tín năm 2022” do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đánh giá.

Ngày 19/5/2022

Cửa hàng thứ 100 của Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home chính thức được khai trương.

Ngày 08/9/2022

Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân Việt Nam duy nhất được tôn vinh “Doanh nghiệp nộp thuế lớn, tuân thủ tốt pháp luật về hải quan” do Tổng cục Hải quan phối hợp cùng Tạp chí Hải quan tổ chức bình chọn.

Ngày 17/9/2022

Cửa hàng thứ 110 của Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home chính thức khai trương, đánh dấu cột mốc phát triển vượt bậc của chuỗi Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen Home trên toàn quốc.



Ngày 12/10/2022

Được vinh danh “Top 10 Thương hiệu Xuất sắc năm 2022” do Tạp chí Kinh tế Việt Nam VnEconomy – Vietnam Economic Times đánh giá và bình chọn.

Ngày 13/10/2022

Được Tổng Cục Thuế Việt Nam vinh danh vị trí 57 trong danh sách “1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021”.

Ngày 02/11/2022

Lần thứ 6 liên tiếp đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 03 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.

Ngày 01/3/2023

Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home đưa vào hoạt động Cửa hàng thứ 114, vươn lên trở thành một trong những hệ thống phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.

Tháng 4/2023

Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home chính thức ra mắt ứng dụng trải nghiệm nhà mẫu trực tuyến Hoa Sen Home 3D (ứng dụng thay đổi vật liệu hoàn thiện ngôi nhà) với hàng loạt tính năng nổi bật, góp phần nâng cao trải nghiệm của người dùng.

Ngày 15/8/2023

Lần thứ 09 liên tiếp, Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023”, đứng thứ 02 trên 11 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Kỹ thuật & Xây dựng có mặt trong danh sách.

Ngày 06/10/2023

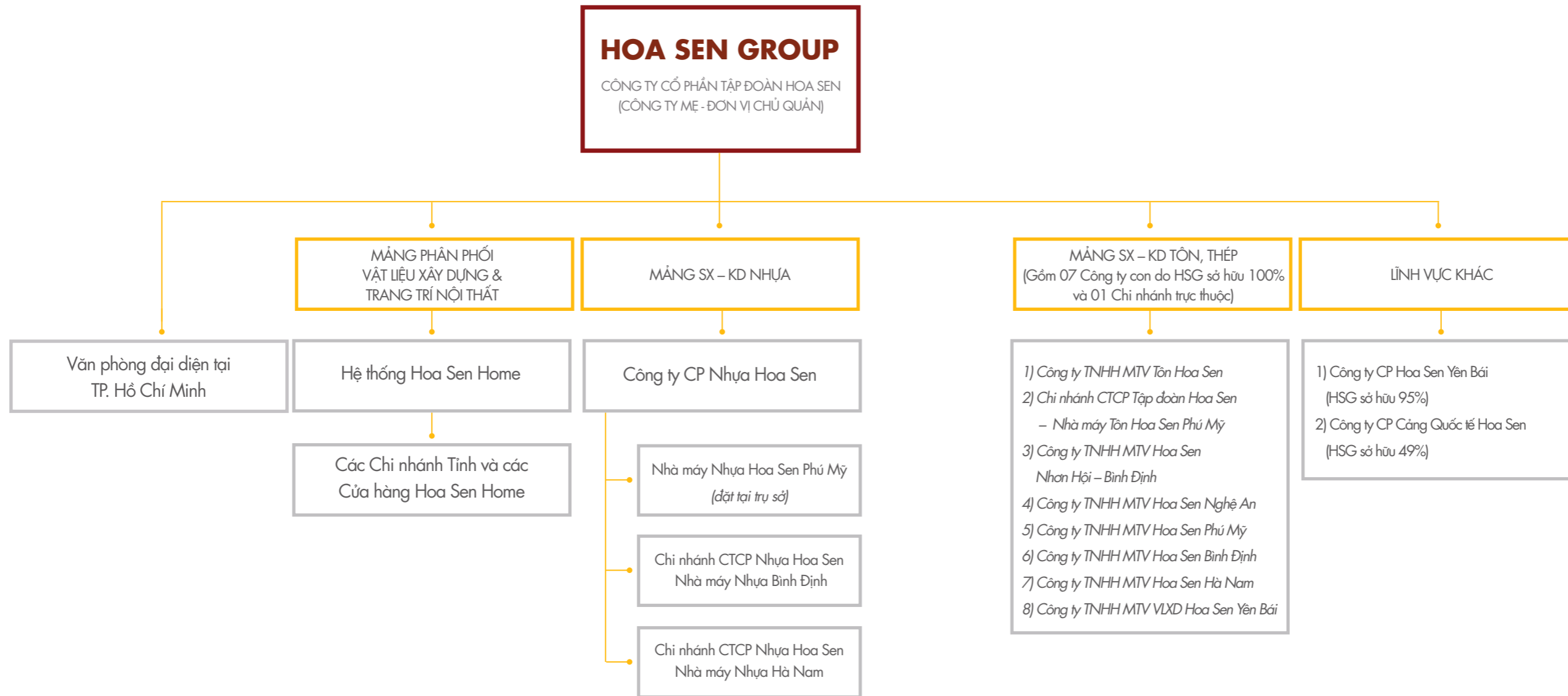
Tập đoàn Hoa Sen lần thứ 11 liên tiếp được trao giải thưởng “Top 10 Thương hiệu Mạnh – Phát triển bền vững 2022 – 2023” do Tạp chí Kinh tế Việt Nam VnEconomy – Vietnam Economic Times tổ chức bình chọn.

Ngày 24/10/2023

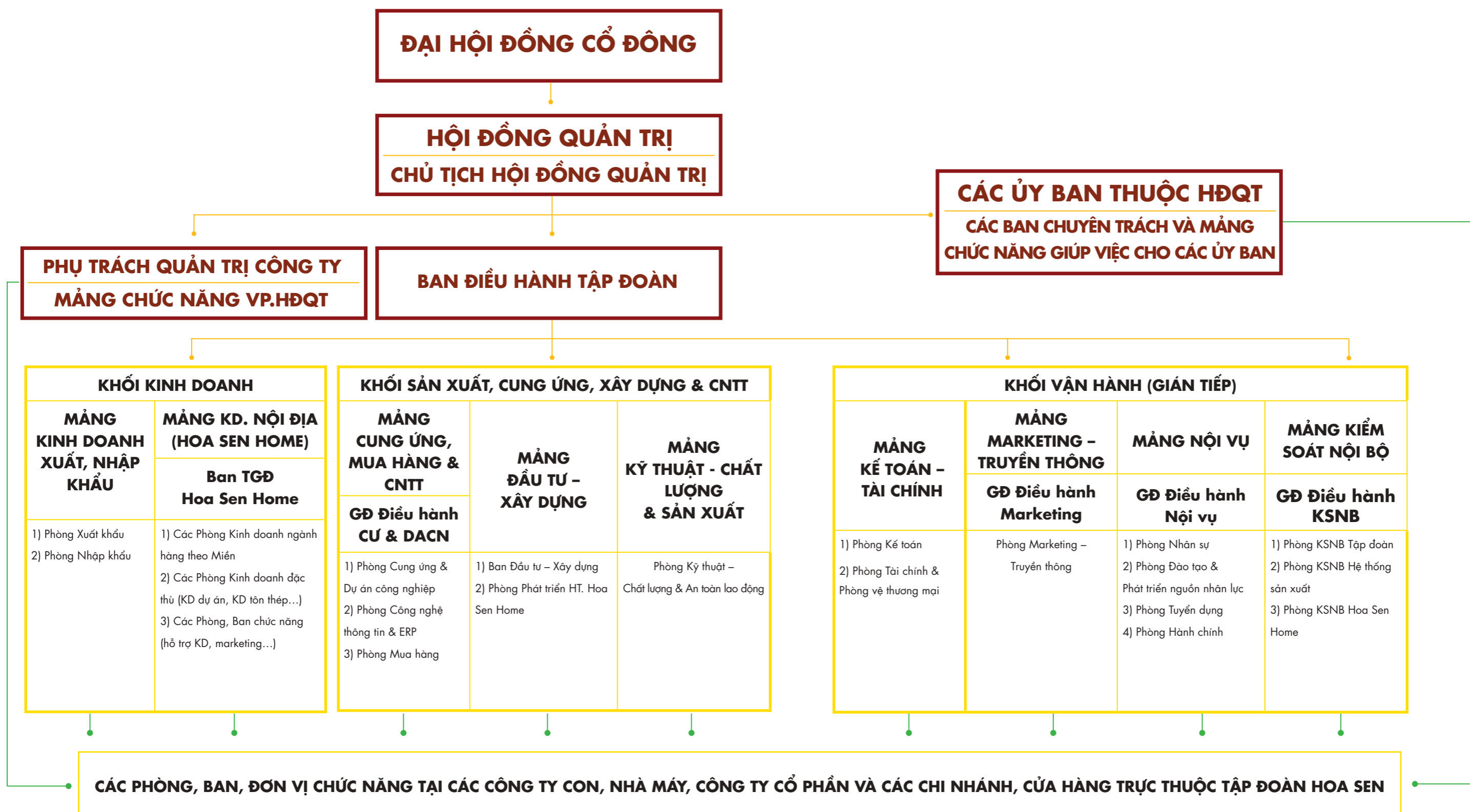
Sản phẩm Tôn Hoa Sen được trao chứng nhận tiêu chuẩn **ISO 14064-1:2018** và **ISO 14067:2018** về kiểm kê khí nhà kính, đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen, thể hiện ý thức trách nhiệm và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Tập đoàn.



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÓM CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



Quản trị, điều hành, quản lý trực tiếp về định hướng, chủ trương, tổ chức, hoạt động

Quản lý, điều phối về nghiệp vụ, chuyên môn

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ PHƯỚC VŨ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm 1994, nắm bắt được cơ hội kinh doanh tốt, Ông Lê Phước Vũ đã quyết định khởi nghiệp từ một cửa hàng bán lẻ tôn. Sau 07 năm kinh doanh và tích lũy kinh nghiệm, năm 2001, Ông thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với số vốn điều lệ là 30 tỷ đồng và 23 nhân viên. Đến nay, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt và quyết liệt của Ông Lê Phước Vũ, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang giữ vững vị trí doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và khu vực ASEAN sau hơn 02 thập kỷ không ngừng xây dựng và phát triển.

Hiện tại, Ông Lê Phước Vũ đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Tập đoàn. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng của Tập đoàn và phụ trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của HĐQT, Ông còn được HĐQT phân công đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng của HĐQT. Ông cũng là người trực tiếp đưa ra những chủ trương, chiến lược, định hướng mang tính quan trọng, đột phá cho quá trình phát triển của Tập đoàn.

Với những thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, điều hành và hoạt động cộng đồng, Ông Lê Phước Vũ vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Ông được Công ty EY vinh danh là Doanh nhân toàn cầu năm 2015 tại Monaco.

Với cương vị lãnh đạo cao nhất tại Tập đoàn, trong nhiều năm qua, Ông Lê Phước Vũ đã luôn đồng hành cùng Ban Lãnh đạo và trở thành người thuyền trưởng dẫn dắt Tập đoàn không ngừng nỗ lực, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, gặt hái nhiều thành tựu nổi bật.



Ông TRẦN NGỌC CHU
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu là một trong những người đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen từ những ngày đầu thành lập. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: tài chính, kế toán, thuế, điều hành, Ông Trần Ngọc Chu đã được ĐHCĐ tin nhiệm bầu vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tiếp.

Tại kỳ ĐHCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông tiếp tục được bầu vào HĐQT với vị trí Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành.

Trên cương vị được bổ nhiệm, Ông Trần Ngọc Chu giữ nhiệm vụ thường trực tại HĐQT và là người đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. Đồng thời, Ông cũng được ủy quyền thay mặt Chủ tịch HĐQT thực hiện một số chức năng, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT, Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng. Ông cũng là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành các mảng đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp và các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh chức vụ đảm nhiệm tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm một số vị trí chủ chốt tại các Công ty con của Tập đoàn, như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.

Với những nỗ lực, uy tín và đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen nói riêng, cũng như sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước nói chung, ngày 15/10/2018, Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, đồng thời được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen Top 10 Doanh nhân Xuất sắc năm 2018 của tỉnh Bình Dương.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành

Gắn bó với Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, bằng năng lực kinh doanh và điều hành đã được chứng minh qua gần 20 năm cống hiến, Ông Trần Quốc Trí được Ban Lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng, bổ nhiệm qua nhiều chức vụ quản lý – điều hành từ cơ sở đến cấp cao.

Tại ĐHCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông được ĐHCĐ bầu vào HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ ba của Tập đoàn.

Với vai trò là Thành viên HĐQT điều hành, Ông Trần Quốc Trí được phân công phụ trách chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Với khả năng điều hành và sự nỗ lực không ngừng của mình, Ông đã cùng Chủ tịch HĐQT và Ban Lãnh đạo đưa ra những chiến lược, đường lối đúng đắn để dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gặt hái nhiều thành tích ấn tượng.

Năm 2017, Ông Trần Quốc Trí vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bác sĩ Y khoa, Giảng viên cao cấp tại trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những ngày đầu thành lập, Ông Lý Văn Xuân đã đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen với tư cách một cổ đông trung thành.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, bằng uy tín cá nhân và tâm huyết của mình đối với Tập đoàn, Ông đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn.

Trên cương vị được bổ nhiệm, Ông Lý Văn Xuân chịu trách nhiệm giám sát các giao dịch với người có liên quan và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Với những đóng góp và cống hiến của mình, Ông vinh dự được trao Huân chương Lao động hạng Ba và các bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông NGUYỄN VĂN LUÂN Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông Nguyễn Văn Luân hiện là Phó Giáo sư Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học, đồng thời là Cựu Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế – Luật trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM.

Với uy tín, kinh nghiệm dày dặn và hiểu biết sâu rộng về kinh tế của mình, Ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018.

Trên cương vị Thành viên độc lập, Ông Nguyễn Văn Luân được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động kiểm toán nội bộ, tổ chức giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan.



Ông ĐINH VIỆT DUY Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM với trình độ Thạc sĩ Quản trị Dự án, Kỹ sư xây dựng cùng hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và quản lý dự án, Ông Đinh Việt Duy đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu chọn là Thành viên HĐQT tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018 và được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập.

Hiện tại, Ông Đinh Việt Duy được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, đồng thời tham gia vào hoạt động giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.

Ngoài ra Ông cũng là thành viên Hội đồng khoa học của Khoa Kỹ Thuật xây dựng – Đại học Bách Khoa TP.HCM, Phó Ban đại diện quản lý quỹ học bổng BKCONS của Khoa kỹ thuật xây dựng ĐH Bách Khoa TP.HCM.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán của trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Ông Trần Quốc Trí gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004. Sau nhiều năm gắn bó, cống hiến và trưởng thành tại Tập đoàn Hoa Sen, ông đã chứng minh được năng lực điều hành của mình. Do đó, trong NĐTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được HĐQT tin tưởng, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Với vai trò là người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ ba, Ông Trần Quốc Trí thực hiện vai trò lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động quản lý, điều hành hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của Tổng Giám đốc.

Bên cạnh chức năng điều hành chung, Ông Trần Quốc Trí còn được phân công điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Nhập khẩu nguyên vật liệu, Xuất khẩu, Kinh doanh nội địa, Xây dựng và hoạch định kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự, Tuyển dụng & đào tạo, Phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

Năm 2017, Ông Trần Quốc Trí vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông VŨ VĂN THANH Phó Tổng Giám đốc Trực

Với trình độ Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, Ông Vũ Văn Thanh gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008, đảm nhiệm vai trò Giám đốc Tài chính và đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn trong suốt 15 năm gắn bó.

Ông hiện là Phó Tổng Giám đốc Trực kiêm Phụ trách mảng Tài chính – Marketing, thực hiện thẩm quyền điều hành hoạt động nghiệp vụ của các Phòng, Ban gồm: Phòng Marketing, Phòng Mua hàng Hoa Sen Home và các Phòng, Ban khác theo phân công, phân nhiệm của HĐQT và Tổng Giám đốc. Ngoài ra, Ông còn được phân công thay mặt Tổng Giám đốc xử lý công việc và báo cáo kết quả cho Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt.

Bên cạnh vai trò là Phó Tổng Giám đốc Trực Tập đoàn Hoa Sen, Ông Vũ Văn Thanh cũng đang kiêm nhiệm một số chức danh chủ chốt tại các Công ty con sản xuất trực thuộc Tập đoàn, gồm:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái;
- Phó Chủ tịch Thường trực – Điều hành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen.

Năm 2017, Ông Vũ Văn Thanh vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông HOÀNG ĐỨC HUY Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó, Ông đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng cho Tập đoàn.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN NGỌC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Huy có trình độ Cử nhân Ngoại ngữ, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011. Trong khoảng thời gian 12 năm gắn bó với Tập đoàn, Ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn như: Giám đốc Vùng 3 - Phòng Xuất khẩu, Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu...

Ngày 25/12/2018, Ông Nguyễn Ngọc Huy được HĐQT bổ nhiệm chính thức vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất khẩu của Tập đoàn, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động xuất khẩu và trực tiếp quản lý Phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và chủ trương của HĐQT. Ngoài ra, Ông cũng đảm trách chức năng điều hành, quản trị mảng nghiệp vụ Phòng vệ Thương mại của Tập đoàn.



Ông TRẦN THÀNH NAM
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Thành Nam sinh năm 1988, có trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và đã gắn bó với Tập đoàn trong thời gian hơn 10 năm. Trong quá trình làm việc tại Hoa Sen, Ông đã được bổ nhiệm nhiều vị trí thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý Hệ thống phân phối.

Ngày 17/12/2019, sau khi xem xét, đánh giá năng lực, phẩm chất và quá trình cống hiến của Ông Trần Thành Nam tại Tập đoàn, HĐQT đã bổ nhiệm ông vào vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Hệ thống phân phối, phụ trách công tác quản lý, điều hành hoạt động nghiệp vụ và hoạt động kinh doanh của toàn Hệ thống phân phối Tập đoàn.

Ngày 01/12/2021, Ông chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Hệ thống phân phối, chịu trách nhiệm quản trị, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động của Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

Ngoài ra, Ông Trần Thành Nam còn được phân công thực hiện một số công tác hỗ trợ mảng Công nghệ thông tin – ERP theo phân công, phân nhiệm của Tổng Giám đốc và HĐQT.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Quyền Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Phúc là Cử nhân Ngành Kỹ thuật Công nghiệp – Khoa Cơ khí chế tạo máy thuộc Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh. Gắn bó cùng Tập đoàn từ năm 2005, với nhiều năm kinh nghiệm, ông từng được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Sản xuất Tập đoàn, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.

Ngày 21/02/2022, Ông được HĐQT bổ nhiệm vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất. Ngày 1/6/2023 Ông Nguyễn Minh Phúc đã chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất. Tại vị trí này, Ông Nguyễn Minh Phúc trực tiếp chủ trì, kiểm tra, giám sát toàn bộ công tác về kỹ thuật, chất lượng, định mức tiêu hao và công tác vận hành sản xuất tại các Công ty con/Nhà máy trực thuộc Tập đoàn, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý thực hiện nghiệp vụ mảng Kỹ thuật – sản xuất; thực hiện chức năng điều hành hoạt động các Phòng, Ban bao gồm: Phòng Kỹ thuật chất lượng, Phòng ATLD, VSMT & PCCN và các Phòng, Ban khác theo phân công, phân nhiệm theo chức danh.



Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Phó Tổng Giám đốc

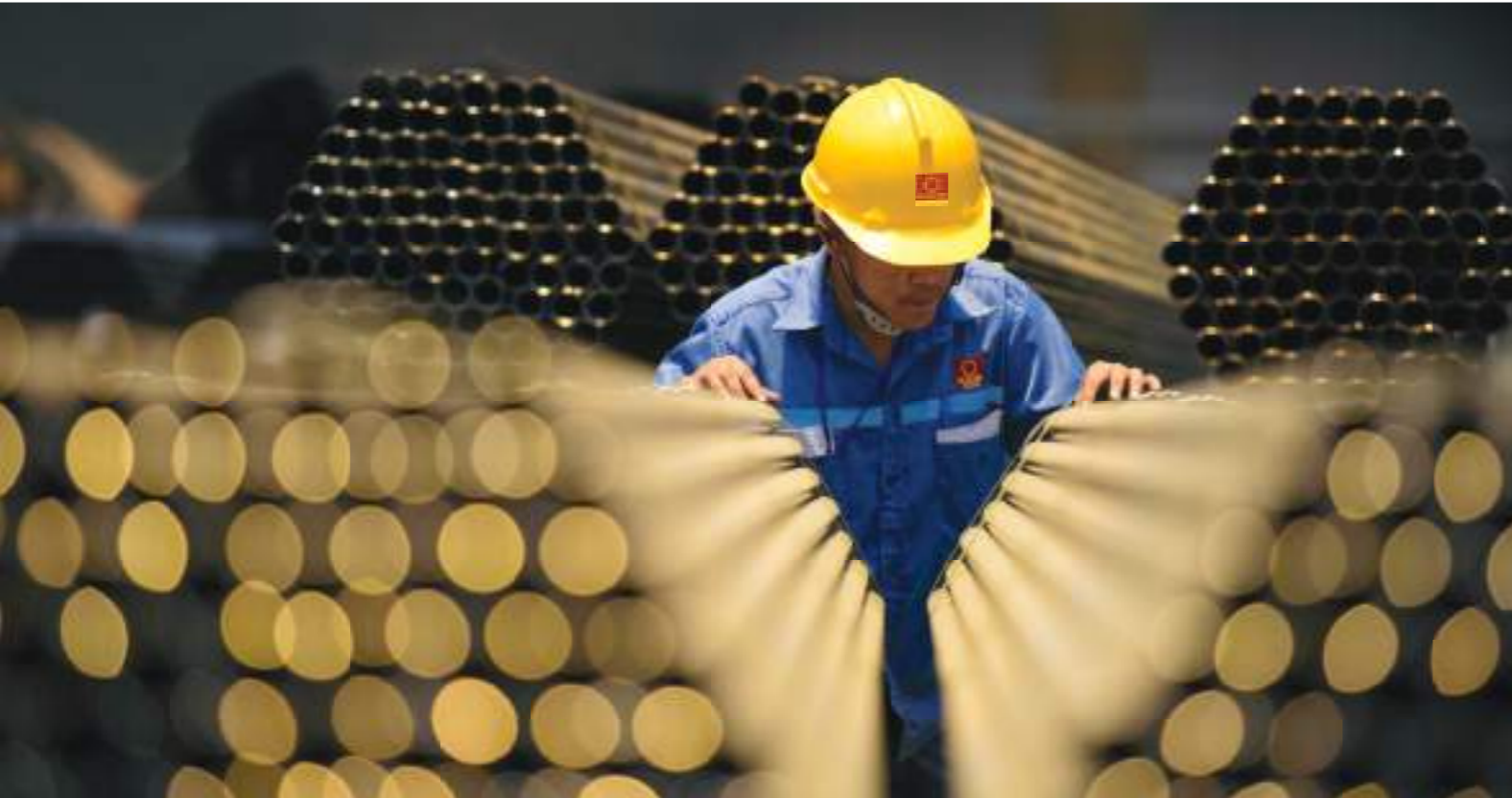
Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, Ông có kinh nghiệm công tác nhiều năm trong ngành xây dựng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty xây dựng. Năm 2009, 2010 và 2012, Ông được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao.

Ông Trần Quốc Phẩm hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư & Xây dựng của Tập đoàn, được giao nhiệm vụ điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Xây dựng cơ bản; Xúc tiến đầu tư các dự án bất động sản (nếu có); Tổ chức triển khai và giám sát công tác thi công, xây dựng, hoàn thiện, nghiệm thu các công trình, hạ tầng, nhà xưởng tại các Dự án của Tập đoàn.



LỢI THẾ
CẠNH TRANH CỐT LÕI / **5**
NỀN TẢNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1.** Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2.** Sở hữu hệ thống 497 Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ
- 3.** Thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4.** Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5.** Tiên phong đầu tư công nghệ mới



THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ 1
ĐÔNG NAM Á

Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

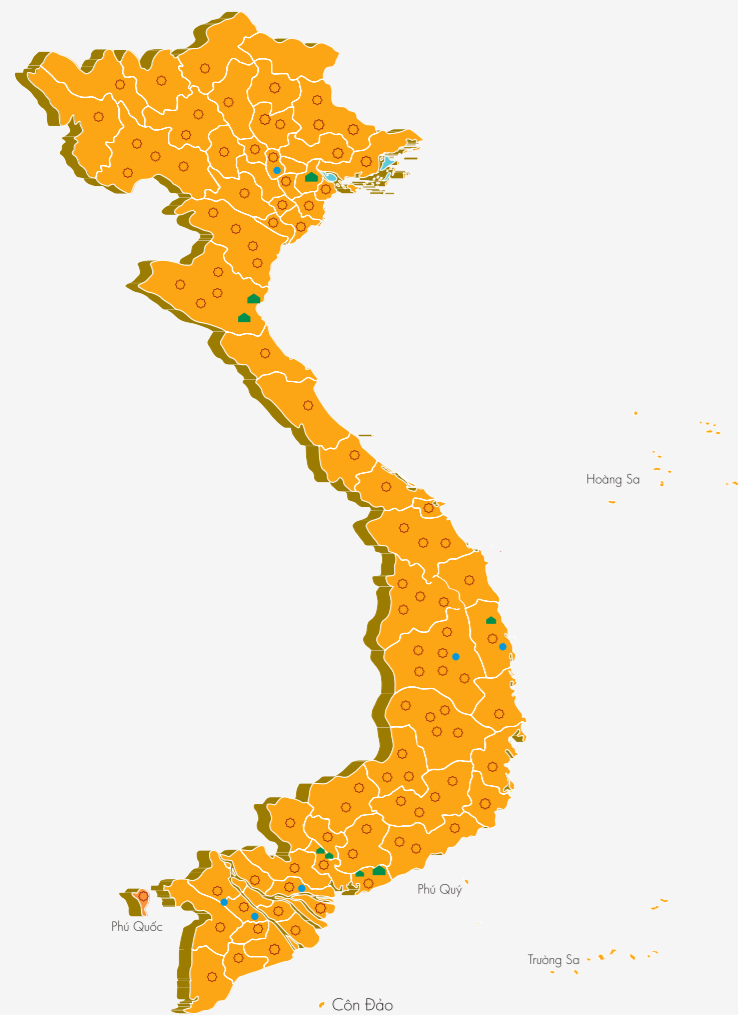
Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tối nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu,...

Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



SỞ HỮU HỆ THỐNG 497 CHI NHÁNH, CỬA HÀNG PHÂN PHỐI BÁN LẺ



SƠ ĐỒ CÁC CHI NHÁNH & CỬA HÀNG HOA SEN TRÊN TOÀN QUỐC

“Hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ là nền tảng để thực thi chiến lược “Mua tận gốc, bán tận ngọn” của Tập đoàn Hoa Sen”

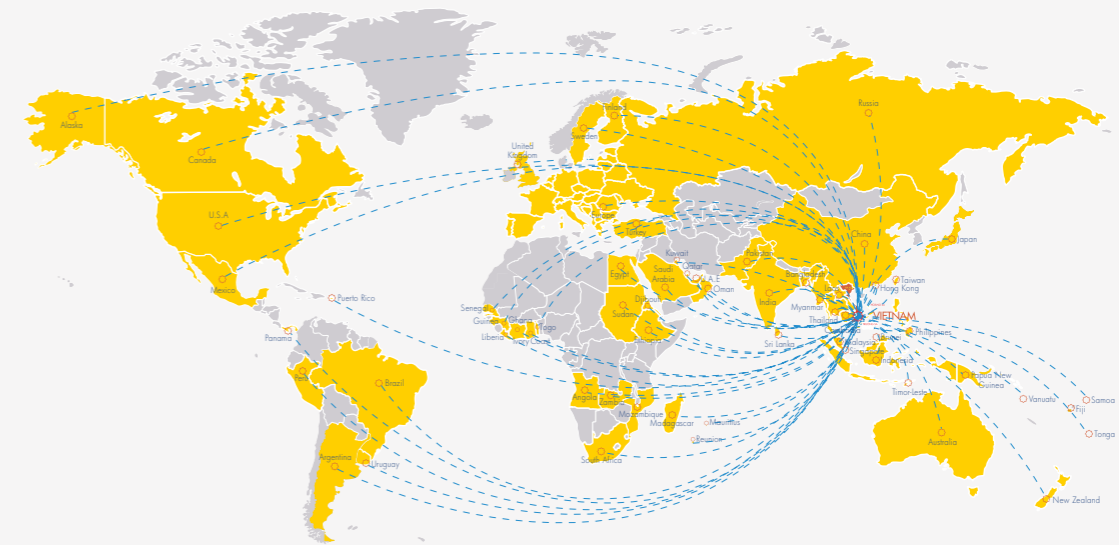
Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, kết hợp với mô hình quản trị tối ưu (Chi nhánh Tỉnh – Cửa hàng) và hệ thống ERP được vận hành đồng bộ, nhất quán, Hệ thống Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường.

Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số 01 đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam.

497
CHI NHÁNH VÀ CỬA HÀNG
TRÊN TOÀN QUỐC

* Số liệu được cập nhật đến ngày 31/12/2023

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

87
QUỐC GIA
& VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ.

3

THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

Không phải ngẫu nhiên mà Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á. Chính chiến lược thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu **HOA SEN** dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 22 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tối vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực, đa dạng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.

Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 04 cam kết: “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “Đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”.

Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn kết với cộng đồng, củng cố vững chắc thị trường nội địa, duy trì phát triển thị trường xuất khẩu thông qua việc sản phẩm Hoa Sen có mặt tại hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ trên thế giới.



4

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

Văn hóa doanh nghiệp:

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: “Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện”. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 22 năm qua.

Trung thực:

Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.

Cộng đồng:

Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp rất nhân văn của Tập đoàn Hoa Sen đã đi sâu vào tâm trí của nhiều người Việt Nam.

Phát triển:

Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.

PHÁT TRIỂN VÌ CỘNG ĐỒNG



5

TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI



Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn đi tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.

Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như nhằm đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN





**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2022 – 2023

1. Nhận định tình hình chung

Tình hình thị trường

Thị trường ngành thép trong năm 2023 tiếp tục đối mặt với những diễn biến hết sức phức tạp, tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành, cụ thể là nhu cầu thép tại hầu hết các quốc gia và khu vực trên thế giới giảm mạnh do hoạt động xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng suy giảm, ảnh hưởng từ vấn đề lạm phát, chi phí năng lượng tăng cao và các cuộc xung đột địa – chính trị. Bên cạnh đó, Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu thép với tốc độ giảm giá nhanh đã củng cố xu hướng giảm giá thép trên toàn thế giới.

Trong nước, thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn mới, rủi ro pháp lý khi kinh doanh, xây dựng bất động sản vẫn còn hiện hữu. Nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng nội địa yếu khiến các doanh nghiệp trong ngành liên tục phải điều chỉnh giảm dần giá bán để cạnh tranh. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản cũng chưa có dấu hiệu khả quan trở lại cũng ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ trong nước.

2. Kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong NĐTC 2022 - 2023

Năm 2023 là một năm với nhiều biến động và khó khăn đối với môi trường kinh doanh toàn cầu, và ngành thép Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng chịu ảnh hưởng. Trong NĐTC 2022 – 2023, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất ổn nhưng với những nỗ lực cùng các giải pháp phù hợp, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp khác trên thị trường cả trong và ngoài ngành đều phải xoay trở vất vả để đảm bảo hòa vốn.

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA NĐTC 2022 – 2023 VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch NĐTC 2022 - 2023 (Phương án 1)	Thực hiện NĐTC 2022 - 2023	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
(A)	(B)	(C)	(D)	{E=(D/C)*100}
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.000	31.651	93%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	100	30	30%

Kết thúc NĐTC 2022 – 2023, Tập đoàn Hoa Sen đạt tổng doanh thu 31.651 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 30 tỷ đồng. Những bất lợi của thị trường đã tạo ra nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, gây ảnh hưởng đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.

Để có thể tiếp tục duy trì hoạt động trong bối cảnh khó khăn bủa vây như hiện tại, HĐQT cùng Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm thích ứng với diễn biến thị trường, duy trì phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định tình hình tài chính của Tập đoàn, cụ thể, Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

Trong NĐTC vừa qua, Ban Điều hành Tập đoàn đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT. Theo đó, Tập đoàn thực hiện tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục, tiết giảm tối đa chi phí vận hành; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; Áp dụng cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Tập trung kiện toàn bộ máy nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn đáp ứng công việc đạt hiệu quả tối ưu; Tiếp tục thực hiện giải pháp tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng đã tiếp tục triển khai theo đúng lộ trình đối với công tác tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình hoạt động của Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các mảng sản xuất kinh doanh. Cụ thể: Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (đơn vị chủ lực trong mảng sản xuất kinh doanh nhựa) đã vượt kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận mà Tập đoàn đã giao phó. Hệ thống Hoa Sen Home (đơn vị chủ lực trong mảng phân phối VLXD & trang trí nội thất) được phân quyền mạnh để có thể vận hành một cách chủ động, linh hoạt như một đơn vị độc lập. Mảng sản xuất kinh doanh tôn – thép được cải tiến liên tục về chất lượng sản phẩm lẫn hiệu suất sản xuất nhằm đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ của các kênh kinh doanh.

CỦNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU

Trong NĐTC 2022 – 2023, bên cạnh việc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu sang các thị trường truyền thống, Tập đoàn tiếp tục tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới giàu tiềm năng. Tập đoàn đã tận dụng tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định Thương mại Tự do như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) ... để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Hiện tại, sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Tất cả sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất của các thị trường khó tính, như: tiêu chuẩn ASTM của Mỹ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BIS của Ấn Độ, tiêu chuẩn SNI của Indonesia, tiêu chuẩn SIRIM của Malaysia, ...

Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và hoàn thành việc kiểm kê khí nhà kính tại 03 nhà máy sản xuất tôn là: Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Đông Hới, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 về kiểm kê khí nhà kính tại doanh nghiệp. Cùng với đó, Tập đoàn Hoa Sen cũng hoàn thành việc truy vết carbon trên gần 20 dòng sản phẩm Tôn Hoa Sen theo tiêu chuẩn ISO 14067:2018, bước đầu đáp ứng một số yêu cầu cho việc xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Châu Âu theo Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM), đánh dấu cột mốc quan trọng trên con đường mở rộng xuất khẩu cho các sản phẩm Tôn Hoa Sen trong tương lai.

Trong NĐTC vừa qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp ở mọi lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như: lạm phát tăng cao, nhu cầu tiêu thụ giảm; xung đột địa – chính trị tại một số quốc gia làm khan hiếm và gia tăng giá các mặt hàng thiết yếu, bao gồm nhiên liệu; các hàng rào thuế quan được liên tục dựng lên,... Chính vì vậy, tại thị trường nội địa, bên cạnh sản xuất và kinh doanh các mặt hàng truyền thống (Tôn, Thép, Ống nhựa), Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục không ngừng nghiên cứu, tìm kiếm nguồn cung cấp sản phẩm mới, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất, tăng cường hiệu quả hoạt động của Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home hiện có.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG SIÊU THỊ VẬT LIỆU XÂY DỰNG & NỘI THẤT HOA SEN HOME

Trong NĐTC vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen tập trung củng cố các Chi nhánh/Cửa hàng thuộc Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home hiện có, đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh tại Hệ thống. Với lợi thế về thương hiệu và hệ thống cửa hàng trải dài trên khắp cả nước cùng nguồn nhân lực và tệp khách hàng sẵn có, Tập đoàn hướng đến mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và khai thác tối đa hiệu quả hoạt động, giá trị của hệ thống cửa hàng hiện tại.

Phủ sóng rộng khắp các tỉnh, thành phố với 114 cửa hàng trên toàn quốc, Hoa Sen Home là đối tác phân phối chính thức của các thương hiệu vật liệu xây dựng và thiết bị nội thất lớn, cao cấp trên thế giới, vươn lên một trong những hệ thống phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Song song đó, Tập đoàn tiếp tục áp dụng đồng bộ công nghệ mới tại Hệ thống, cụ thể như: tích hợp, nâng cấp hệ thống thương mại điện tử; ra mắt ứng dụng Hoa Sen Home 3D giúp khách hàng trải nghiệm mô phỏng hơn 1.000 sản phẩm đang được bày bán tại cửa hàng; gom nhiều đơn hàng, kết hợp nhiều điểm giao và các tính năng hỗ trợ lập kế hoạch điều phối, theo dõi đơn hàng vận chuyển, giúp cho việc kết nối chuỗi cung ứng trở nên hiệu quả và thuận tiện vượt bậc.

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, TIẾP TỤC LÀ MỘT TRONG NHỮNG DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG ỐNG NHỰA TẠI VIỆT NAM

Với hệ thống thiết bị, công nghệ đạt chuẩn tự động hóa và quy trình sản xuất khép kín, sản phẩm Ống nhựa Hoa Sen tự hào có chất lượng sản phẩm cao đáp ứng nhu cầu khắt khe của thị trường. Không chỉ có chất lượng sản phẩm vượt trội, các nhà máy sản xuất Ống nhựa Hoa Sen đặt tại 03 miền Bắc – Trung – Nam kết hợp với hệ thống đại lý trải dài trên khắp cả nước đã tiết giảm được chi phí vận chuyển, nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng theo từng khu vực, giúp cho Tập đoàn Hoa Sen có được những thành công đáng kể không chỉ ở khu vực phía Nam mà còn vươn rộng ra thị trường miền Bắc và miền Trung.

Trong NĐTC 2022 – 2023, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen đã tiếp nhận thêm 02 Nhà máy Nhựa tại Miền Bắc và Miền Trung từ Tập đoàn Hoa Sen, chính thức chuyên môn hóa toàn bộ mảng sản xuất kinh doanh nhựa trên cả nước, tối ưu hóa nguồn lực và tăng hiệu quả hoạt động của Tập đoàn theo từng mảng kinh doanh.



ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĐTC 2023 – 2024

1. Đối với hoạt động quản trị - điều hành:

- Triển khai công tác tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các mảng sản xuất kinh doanh theo đúng lộ trình, tiến độ đã được ĐHCĐ thông qua.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy hoạt động Tập đoàn từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Nhà máy trực thuộc dựa trên việc áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn với toàn hệ thống phân phối, song song với việc sắp xếp, phân bổ lại các Chi nhánh/ Cửa hàng, đồng thời hoàn thiện mô hình vận hành Hệ thống Hoa Sen Home trên cơ sở phối hợp, hỗ trợ hoạt động giữa mảng kinh doanh mới và mảng kinh doanh truyền thống, hướng tới mục tiêu thành lập Công ty Cổ phần Phân phối VLXD & Nội thất Hoa Sen Home theo đúng lộ trình đã được ĐHCĐ thông qua.

- Quyết liệt rà soát, chuẩn hoá các quy trình làm việc và định mức năng suất lao động, chú trọng cải cách sơ đồ tổ chức, thể hiện rõ nguyên tắc quản trị theo hướng tinh gọn bộ máy hoạt động và quy trình làm việc giúp nâng cao năng suất làm việc của từng Phòng/ Ban, từng cá nhân.
- Tiếp tục hoàn thiện việc phân cấp, phân quyền, quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp quản lý, điều hành, giúp tối ưu hóa nguồn lực, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Cùng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý linh hoạt.

2. Đối với hoạt động kinh doanh:

- Trong điều kiện kinh tế, chính trị của các nước trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, HĐQT tiếp tục ưu tiên phát triển thị trường trong nước dựa trên hệ thống bán lẻ trải dài khắp cả nước.
- Tiếp tục xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp với diễn biến của thị trường. Triển khai các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý dựa trên tập quán mua sắm của từng khu vực, từng đối tượng khách hàng. Qua đó, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sản lượng bán, cải thiện doanh thu.
- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu mở rộng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, kết hợp chính sách kinh doanh linh hoạt cho từng dòng sản phẩm để tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống cũng như từng bước phát triển các thị trường mới, nhiều tiềm năng.

- Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo giảm hàng hoá thành phẩm tồn kho một cách hợp lý nhằm tăng biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Đối với mảng xuất khẩu, tiếp tục tăng cường sản lượng tiêu thụ bằng cách mở rộng tìm kiếm các thị trường mới giàu tiềm năng, duy trì sản lượng ổn định tại các thị trường truyền thống. Bên cạnh đó, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính quyền các nước để có biện pháp ứng phó phù hợp trước động thái phòng vệ thương mại, bảo hộ sản phẩm, giúp ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

3. Đối với hoạt động sản xuất – cung ứng:

- Không ngừng cải tiến các dây chuyền, kỹ thuật sản xuất để nâng cao chất lượng thành phẩm, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận hành, bảo trì.
- Tăng cường giám sát nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất, từ đó đưa ra các biện pháp hợp lý nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, góp phần hạ giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục học hỏi, cập nhật các công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới để tối ưu hóa các nguồn lực sẵn có, phát huy lợi thế về công nghệ, đảm bảo sản xuất duy trì ổn định, an toàn.
- Tối ưu hóa năng lực vận tải – cung ứng bằng cách thiết lập, bố trí các Tổng kho tại các vị trí phù hợp, tính toán phương thức, lộ trình tối ưu, lựa chọn các đơn vị vận tải vừa đảm bảo chất lượng, vừa có giá thành hợp lý, nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí vận chuyển đối với từng đơn hàng.

- Cải tiến, tối ưu hóa việc lưu kho bằng cách phân loại, sắp xếp hợp lý từng mặt hàng theo kích thước, đặc tính, chủng loại, tận dụng tối đa không gian kho bãi nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn, chất lượng sản phẩm; áp dụng theo dõi, quản lý sản phẩm theo mã QR giúp truy xuất thông tin một cách nhanh chóng.
- Cùng cố hiệu quả quản trị sản xuất, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, luôn ứng phó kịp thời các sự cố thiên tai, bão lũ.

4. Đối với hoạt động đầu tư:

- Nghiên cứu, tìm kiếm sản phẩm mới, đối tác đủ uy tín, năng lực để đa dạng hóa các dòng sản phẩm, đảm bảo nguồn cung theo nhu cầu của thị trường.
- Tiếp tục triển khai chuyển đổi mô hình của Tập đoàn theo lộ trình phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình hoạt động của Tập đoàn, cụ thể:
 - + Đối với Màng sản xuất kinh doanh nhựa: Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, từng bước triển khai phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) khi đã chuẩn bị đủ nguồn lực và điều kiện thị trường cho phép. Dự kiến trong thời

- gian sắp tới (dự kiến 2024 – 2026), nếu tình hình kinh tế thuận lợi, HĐQT sẽ trình phương án IPO lên ĐHQĐ xem xét, thông qua.
 - + Đối với Màng kinh doanh Phân phối VLXD và nội thất: Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Hệ thống Hoa Sen Home. Song song đó, chuẩn bị đủ nguồn lực để thành lập Công ty Cổ phần Phân phối VLXD – Nội thất Hoa Sen (“CTCP Hoa Sen Home”). Tập đoàn sẽ chuyển giao mảng phân phối VLXD – nội thất cho CTCP Hoa Sen Home vào một thời điểm phù hợp (dự kiến 2024 – 2026).

5. Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực

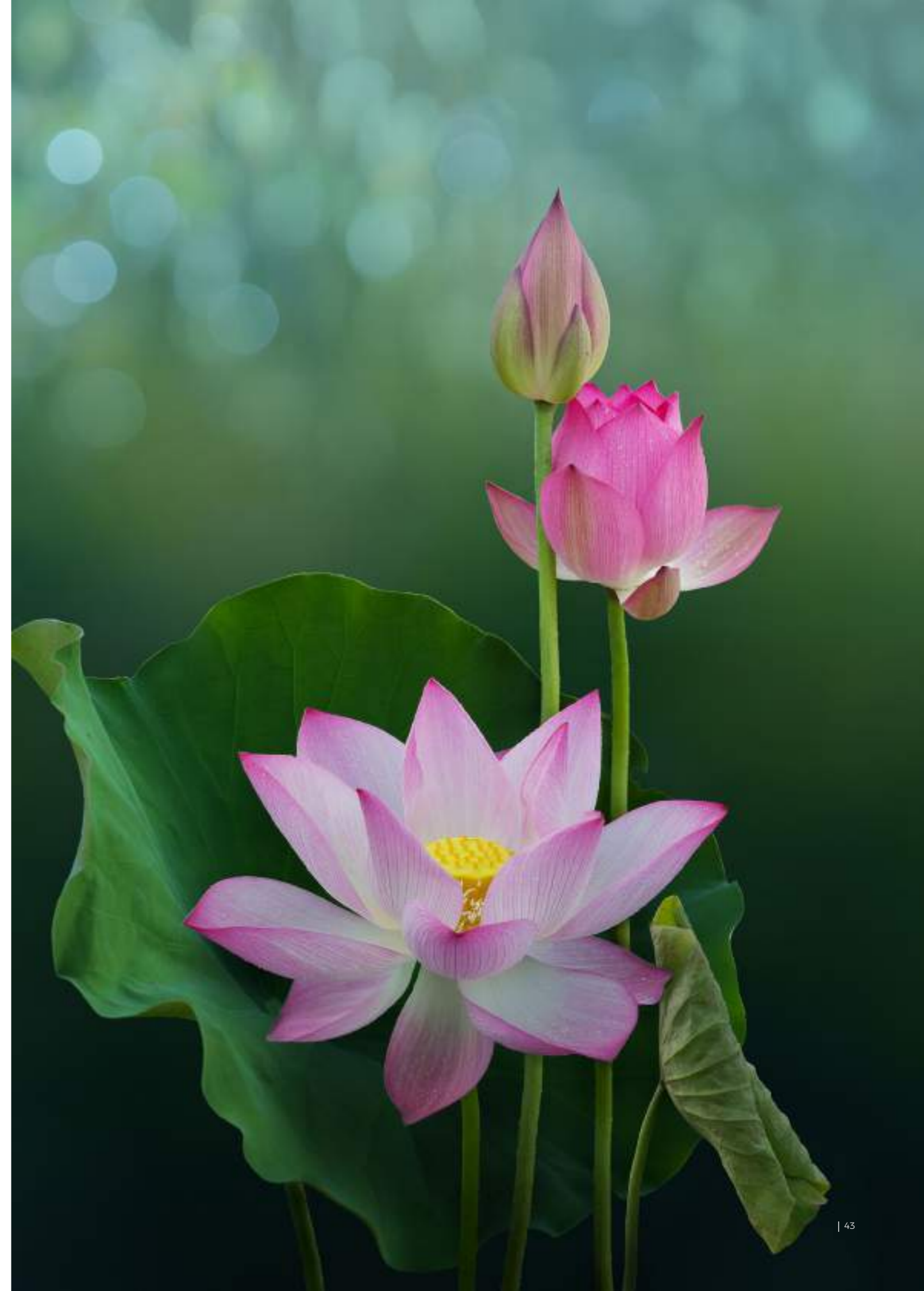
- Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn. Tổ chức các khóa đào tạo để củng cố trình độ, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng và duy trì các chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ lương thưởng, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV.
- Tổ chức và nâng cao chất lượng các chương trình truyền thông nội bộ, duy trì sự gắn kết, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp.

- Chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ đối với CBCNV theo Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.
- Hoàn thiện, chuyên nghiệp hóa các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong quy trình tuyển dụng để tìm được nhân sự đủ năng lực, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng trên khắp cả nước để chuẩn bị nguồn nhân lực cho Tập đoàn trong tương lai.

6. Đối với hoạt động truyền thông – marketing:

- Tăng cường đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hình ảnh, triển khai nhiều kênh và công cụ marketing đa dạng, truyền thông đa phương tiện nhằm nâng cao năng lực nhận diện thương hiệu.
- Hoàn thiện, nâng cao hệ thống bán hàng trực tuyến dành cho khách hàng trong và ngoài nước.

- Tiếp tục đồng hành cùng các chương trình từ thiện, các hoạt động tài trợ, mang hình ảnh của Tập đoàn đến gần hơn với cộng đồng.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen trong việc luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng khi luôn cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng chất lượng, đúng tiêu chuẩn, được bảo hành.

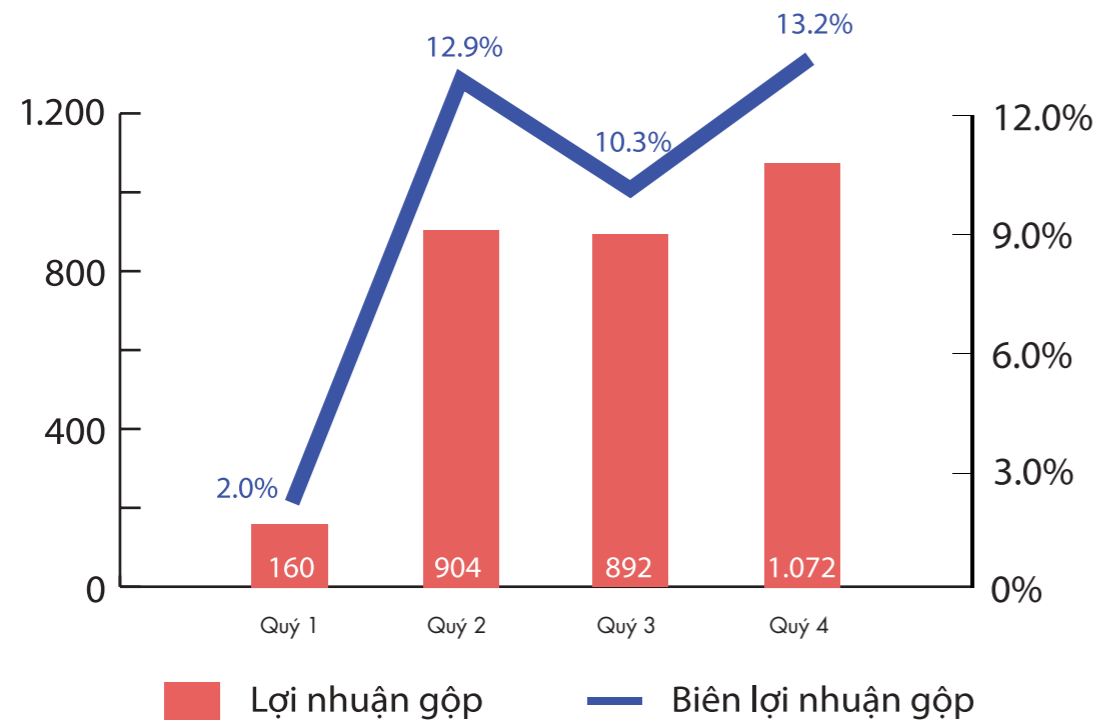


BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NĐTC 2022 - 2023 là một thời kỳ đầy thách thức đối với nền kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Sự khó khăn bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến hệ quả của đại dịch COVID-19 vẫn âm ỉ kéo dài, căng thẳng địa chính trị leo thang, xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn cũng như tình trạng lạm phát vẫn ở mức cao, tạo nên một bức tranh kinh tế âm ảm. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức của nền kinh tế vĩ mô, Tập đoàn Hoa Sen vẫn ổn định tình hình sản xuất kinh doanh và đạt được một số thành quả nhất định, cụ thể như sau:

NĐTC 2022 - 2023, doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Hoa Sen đạt 31.651 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 30 tỷ đồng. Kết quả này ghi nhận sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Tập đoàn Hoa Sen trong việc cải thiện doanh thu, lợi nhuận qua từng quý sau khi có một khởi đầu không suôn sẻ vào Quý 1 NĐTC 2022 - 2023 (từ ngày 1/10/2022 – ngày 31/12/2022).

Biên lợi nhuận gộp của Tập đoàn Hoa Sen đã phục hồi mạnh mẽ từ mức 2% tại Quý 1 NĐTC 2022 - 2023 lên mức 13,2% tại Quý 4 NĐTC 2022 - 2023, giúp cho mức lợi nhuận gộp của Tập đoàn Hoa Sen tăng từ mức 160 tỷ đồng tại Quý 1 NĐTC 2022 - 2023 lên mức 1.072 tỷ đồng tại Quý 4 NĐTC 2022 - 2023.

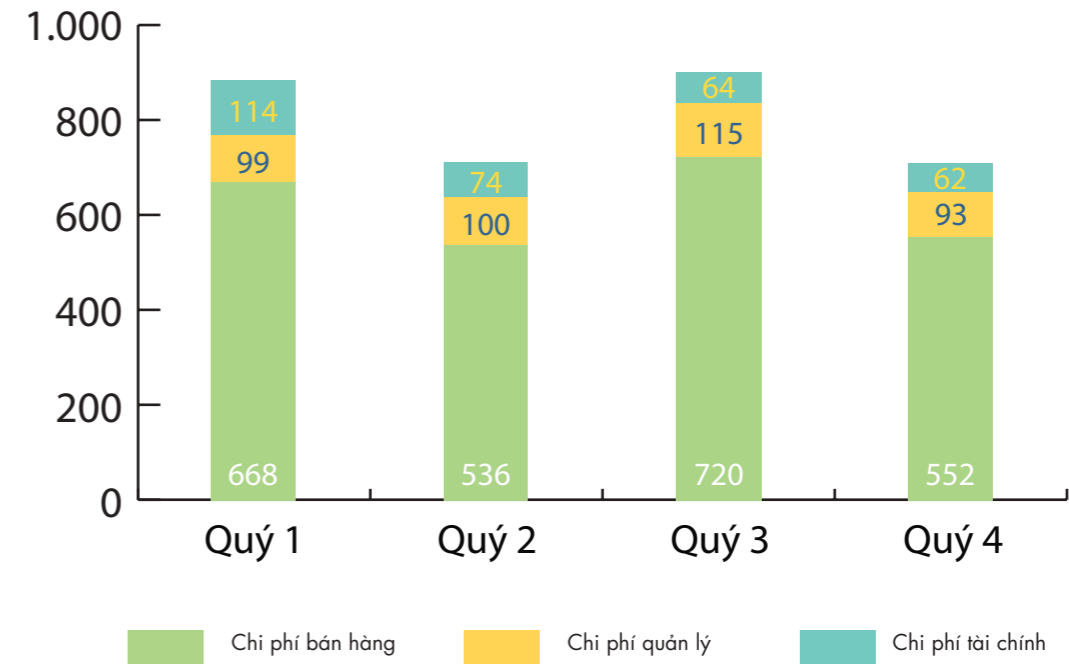


Biểu đồ diễn biến lợi nhuận gộp (tỷ đồng) và biên lợi nhuận gộp (%) của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2022 - 2023

Để có được cuộc lội ngược dòng ngoạn mục trên, Tập đoàn Hoa Sen đã cùng lúc thực hiện nhiều biện pháp khác nhau:

- Đối với các khoản nợ vay ngân hàng, tại thời điểm 01/10/2022 tổng nợ vay ngân hàng của Tập đoàn Hoa Sen là 4.187 tỷ đồng thì đến thời điểm 30/9/2023, con số này chỉ còn 2.936 tỷ đồng, giảm được 1.250 tỷ đồng. Điều này làm cho hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu giảm từ mức 38% về mức 27%. Bên cạnh việc giảm dư nợ vay, Tập đoàn Hoa Sen còn nỗ lực hết sức trong việc đàm phán để có mức lãi suất tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ vào đó, chi phí lãi vay của Tập đoàn Hoa Sen đã giảm hơn 65 tỷ đồng (giảm 25%), từ mức 260 tỷ đồng trong NĐTC 2021 - 2022 xuống còn 195 tỷ đồng trong NĐTC 2022 - 2023. Ngoài ra, như Tập đoàn Hoa Sen đã từng công bố trong Quý 1 NĐTC 2022 - 2023 về việc đã tất toán tất cả các khoản dư nợ USD từ sớm, nên dù tỷ giá VND/USD có những biến động phức tạp thì Tập đoàn Hoa Sen cũng không chịu ảnh hưởng nặng lên chi phí chênh lệch tỷ giá. Kết quả, chi phí chênh lệch tỷ giá của Tập đoàn Hoa Sen đã giảm 142 tỷ đồng (giảm 54%) từ mức 261 tỷ đồng trong NĐTC 2021 - 2022 xuống còn 119 tỷ đồng trong NĐTC 2022 - 2023. Có thể nói, việc quản lý chi phí tài chính là một điểm sáng đáng ghi nhận của Tập đoàn Hoa Sen khi mà tổng chi phí tài chính đã được giảm được 207 tỷ đồng, tương đương giảm 40%, từ mức 521 tỷ trong NĐTC 2021 - 2022 xuống còn 314 tỷ đồng trong NĐTC 2022 - 2023.

- Các khoản chi phí hoạt động cũng được Tập đoàn Hoa Sen quản lý hiệu quả. Cụ thể, so sánh với NĐTC 2021 - 2022 thì trong NĐTC 2022 - 2023, chi phí bán hàng của Tập đoàn Hoa Sen giảm 1.356 tỷ đồng (giảm 35%) từ 3.833 tỷ đồng xuống còn 2.477 tỷ đồng chủ yếu do việc Tập đoàn Hoa Sen quản lý và theo dõi sát sao, đàm phán giá cước vận chuyển tốt nhất, tối ưu hóa hoạt động mảng logistics để tiết giảm chi phí vận chuyển. Bên cạnh đó, chi phí quản lý của Tập đoàn Hoa Sen cũng giảm 115 tỷ đồng (giảm 22%) từ 522 tỷ đồng xuống còn 407 tỷ đồng.



Biểu đồ diễn biến các khoản chi phí của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2022 - 2023 (tỷ đồng)

Nhờ vào tổng hợp các yếu tố trên, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hoa Sen cũng cải thiện tích cực từ mức - 680 tỷ đồng trong Quý 1 NĐTC 2022 - 2023, lên mức 438 tỷ đồng trong Quý 4 NĐTC 2022 - 2023, từ đó, cả NĐTC 2022 - 2023, Tập đoàn Hoa Sen đạt lợi nhuận sau thuế 30 tỷ đồng, lợi ngược dòng thành công. Trong thời gian tới, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiếp tục tập trung vào tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống sản xuất, hệ thống phân phối, các tổng kho trên toàn quốc; duy trì và mở rộng kênh và danh mục sản phẩm xuất khẩu; tập trung củng cố nội lực, tích lũy nguồn lực để tận dụng tối đa cơ hội từ thị trường.

So sánh kết quả kinh doanh NĐTC 2022 - 2023 với NĐTC 2021 - 2022

Chi tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2021 - 2022	NĐTC 2022 - 2023	So sánh giữa 2 NĐTC (%)
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)=(D/C)*100-1
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	49.711	31.651	(36)
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	251	30	(88)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2021 - 2022	NĐTC 2022 - 2023
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,64	1,72
	Hệ số thanh toán nhanh		0,40	0,60
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,36	0,38
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,56	0,61
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	lần	1,56	1,61
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG				
3	Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,54	3,81
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	2,90	1,80
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,50	0,10
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	2,31	0,28
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,50	0,20
	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,70	0,30
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	405	47

Để đạt được thành quả đáng ghi nhận như trên, xuyên suốt NĐTC 2022 – 2023, Ban Tổng Giám đốc đã theo dõi sát sao và chỉ đạo các đơn vị thực hiện quyết liệt và chủ động các biện pháp linh hoạt và thận trọng, củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, nỗ lực ở mức tối đa để ổn định và cải thiện tình hình sản xuất – kinh doanh. Trong đó, trọng tâm xoay quanh những giải pháp sau:

Hoạt động sản xuất và cung ứng:

- Đối với các loại chi phí liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành các công ty con, các nhà máy sản xuất và hệ thống phân phối bán lẻ của Tập đoàn, Ban Tổng Giám đốc đưa ra chủ trương cắt giảm đến mức tối đa nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý, trong đó cần lưu ý điều chỉnh thời gian sản xuất phù hợp và hiệu quả, hạn chế vận hành các máy móc thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn của nhà máy vào giờ cao điểm mà thay vào đó tăng cường sản xuất vào giờ thấp điểm; thu xếp lịch sản xuất liên tục, không gián đoạn để máy móc vận hành liên tục, giảm thiểu chi phí điện do bật tắt khởi động lại nhiều lần; tối ưu hóa và khai thác tối đa công suất sản xuất ở một số công đoạn để tiết kiệm điện năng; giảm lượng điện năng dùng cho chiếu sáng ở những khu vực không cần thiết như hành lang, hàng rào... và tập trung điện năng chiếu sáng ở những điểm cần thiết tại các khu vực và bộ phận đang có nhân sự làm việc; tận dụng triệt để ánh sáng tự nhiên cùng hệ thống thông gió; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc thiết bị để tăng tuổi thọ của máy móc đồng thời đảm bảo lượng điện năng được tiêu thụ hợp lý.

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các công ty con, các nhà máy sản xuất, hệ thống phân phối bán lẻ của Tập đoàn cùng các đơn vị có liên quan phải đảm bảo tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, đồng thời yêu cầu các đơn vị có các biện pháp định mức hàng tồn kho nhằm giảm lượng hàng tồn kho xuống mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý để giảm thiểu các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Đối với cơ cấu hoạt động và quản trị, Ban Tổng Giám đốc yêu cầu toàn Tập đoàn củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần tinh gọn bộ máy hoạt động từ Công ty mẹ đến các công ty con, nhà máy, các chi nhánh tỉnh và cửa hàng, trong đó chú trọng việc sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với từng vị trí, chức danh, đảm bảo mỗi nhân sự thực hiện đúng và đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình để bộ máy Tập đoàn vận hành hợp lý, trôi chảy. Đối với lịch tăng ca sản xuất, trưởng các đơn vị có liên quan phải sắp xếp công việc hợp lý và trong trường hợp cần thiết, cấp bách mới tổ chức tăng ca nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhân sự của mỗi đơn vị thuộc Tập đoàn.

- Hiện nay, hệ thống ERP đang được đưa vào vận hành trên toàn Tập đoàn để tối ưu hóa việc thu thập, lưu trữ, quản lý và giải thích dữ liệu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo giải trình thông tin chính xác và nhanh chóng khi cần thiết. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan chú trọng khai thác tối ưu hệ thống ERP, thận trọng trong việc nhập xuất dữ liệu để đảm bảo dữ liệu của Tập đoàn được chính xác và bảo mật tuyệt đối.

- Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các nhà máy tập trung nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chất lượng sản phẩm để đảm bảo các sản phẩm uy tín mang thương hiệu Hoa Sen được phân phối đến tay người tiêu dùng. Các vấn đề an toàn lao động, vệ sinh môi trường cùng phòng cháy chữa cháy cũng cần được tập trung để không xảy ra thất thoát về người và tài sản. Bên cạnh đó, song song với việc tận dụng lợi thế về vị trí địa lý trong giao dịch mua bán và vận tải hàng hóa, phải luôn đảm bảo có giải pháp ứng phó với thiên tai, bảo lũ diễn ra hàng năm để đảm bảo cơ sở sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng.

Hoạt động xuất khẩu:

- Hiện sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Tập đoàn Hoa Sen thực hiện chiến lược tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không bị phụ thuộc vào thị trường cụ thể nào, tránh trường hợp mất thị trường nếu chính phủ quốc gia đó dựng rào cản phòng vệ thương mại.

- Liên quan đến vấn đề cung ứng và logistics, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện chiến lược tối ưu hóa chi phí vận tải, giao nhận bằng cách thương lượng, đàm phán với các công ty vận tải, forwarder để giảm chi phí vận chuyển xuống thấp nhất có thể; tiếp tục tận dụng các lợi thế sẵn có từ vị trí địa lý của các nhà máy lớn, cụ thể, các cụm nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen ở 03 miền Bắc – Trung - Nam rất gần với các cảng biển trọng yếu phục vụ xuất khẩu, từ đó tối ưu hóa quản lý cung ứng và phân bổ sản xuất đơn hàng phù hợp, nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải với dịch vụ tốt nhất và giá cả hợp lý nhất đối với từng đơn hàng.

- Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, Phòng Xuất khẩu tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu theo định hướng: đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng; tăng cường quảng bá hình ảnh của Tập đoàn Hoa Sen đối với các khách hàng cũ và mới bằng cách tham gia các sự kiện, triển lãm thép quốc tế; tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu sang các quốc gia mà Việt Nam đã ký các hiệp định FTA.

Hoạt động kinh doanh nội địa

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả nguyên liệu cùng các mặt hàng sắt thép để có biện pháp điều tiết kịp thời; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh rõ ràng; tối ưu hóa chuỗi cung ứng để đảm bảo hàng hóa được phân phối và vận chuyển thông suốt.

- Các đơn vị kinh doanh cần nghiên cứu để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ một cách hợp lý. Đồng thời, cần thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng nội địa tại các chi nhánh, cửa hàng theo từng vùng miền, địa bàn hoạt động. Các chính sách về giá, chiết khấu, các chương trình khuyến mãi cần được xây dựng thận trọng, kỹ lưỡng song song với áp dụng kịp thời, nhanh chóng nhằm theo kịp biến động mạnh và liên tục của thị trường.

- Ngoài ra, cần tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home trên cả nước bằng cách nâng cấp các cửa hàng hiện có và mở thêm các cửa hàng mới; hợp tác với các nhà cung cấp để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất. Bên cạnh thị phần tồn tại hiện đang trụ vững ở vị trí thị phần số 1 tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang mảng vật liệu xây dựng và nội thất khi cho ra đời hệ thống Hoa Sen Home để phân phối chính thức những thương hiệu vật liệu xây dựng và thiết bị nội thất lớn, cao cấp trên thế giới đến tay người tiêu dùng. Sản phẩm của Hoa Sen Home bao gồm hàng nghìn mặt hàng từ những vật liệu xây dựng cơ bản như: tôn, ống thép, ống nhựa, thép xây dựng, thép hình, xi măng, gạch nung,... cho đến vật liệu xây dựng hoàn thiện như: gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, sơn các loại; và thiết bị điện dân dụng, dụng cụ cầm tay,... Tất cả sản phẩm tại Hoa Sen Home đều được trải qua quy trình kiểm tra nghiêm ngặt và được bảo chứng chất lượng bằng thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.

Hoạt động tài chính – quan hệ cổ đông

- Đối với các khoản nợ vay ngân hàng, Tập đoàn Hoa Sen nỗ lực hết sức trong việc giảm dư nợ vay, đồng thời đàm phán để có mức lãi suất tốt nhất cho các khoản vay bắt buộc phải có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen đã tất toán tất cả các khoản dư nợ USD từ sớm, nên dù tỷ giá VND/USD có những biến động phức tạp thì Tập đoàn Hoa Sen cũng không chịu ảnh hưởng nặng lên chi phí chênh lệch tỷ giá. Việc quản lý chi phí tài chính là một điểm sáng của Tập đoàn Hoa Sen khi tổng chi phí tài chính đã giảm được 40% so với NĐTC 2021 - 2022.

- Đối với hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR), Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo nỗ lực không ngừng trong công tác hoạt động IR trên tinh thần “Minh bạch – Nhanh chóng – Hiệu quả” thông qua các kênh truyền thông, marketing và trên website của Tập đoàn; tích cực tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

Hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng tiếp tục phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên; từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng; tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng; hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI; đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

- Các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng cần tiếp tục triển khai công tác đào tạo, phổ biến định hướng và chính sách kinh doanh của Tập đoàn cho hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ nắm rõ và thực hiện một cách chặt chẽ, hiệu quả, theo đó đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn; theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm hàng tồn kho một cách hợp lý nhằm cải thiện biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Hoạt động truyền thông – marketing

- Trong lĩnh vực truyền thông – marketing, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục phát triển việc xây dựng thương hiệu Hoa Sen một cách hợp lý thông qua nhiều chương trình marketing đa dạng và mang tính sáng tạo cao. Đồng thời, việc thực hiện các sự kiện truyền thông và các hoạt động từ thiện giàu tính nhân văn vẫn tiếp tục được phát triển một cách hiệu quả, góp phần xây dựng hình ảnh Hoa Sen nhân văn, thân thiện và hướng tới cộng đồng.

- Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục xây dựng và phát triển các chiến dịch truyền thông thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn trong việc bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng thông qua việc cung cấp các sản phẩm được bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn và đúng chất lượng.

- Liên quan đến hoạt động tư vấn cho người tiêu dùng để trang bị kiến thức về cách phân biệt tôn thật và giả, đồng thời hỗ trợ và hướng dẫn cho người tiêu dùng để có thể lựa chọn đúng sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thực hiện hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn miễn phí của Tập đoàn là 1800 1515, đảm bảo mọi khách hàng của Tập đoàn Hoa Sen đều được mua sản phẩm với cam kết hàng chính hãng và được bảo hành.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, KINH DOANH HỆ THỐNG HOA SEN HOME

Chỉ trong vòng 02 năm kể từ ngày Cửa hàng đầu tiên được thành lập, đến nay Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home đã có mặt tại khắp 3 miền với 114 Cửa hàng trải dài khắp cả nước, khẳng định vị thế của một trong những nhà cung cấp Vật liệu xây dựng & Nội thất hàng đầu tại Việt Nam.

Trong NĐTC 2022 – 2023, thực thi chủ trương của ĐHĐCĐ về việc triển khai tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn, HĐQT đã tập trung nguồn lực, triển khai nhiều chiến lược, giải pháp để tiếp tục phát triển Hệ thống Hoa Sen Home nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản trị - điều hành, hướng tới mục tiêu thành lập Công ty Cổ phần Phân phối VLXD & Nội thất Hoa Sen Home. Cụ thể như sau:



QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữa doanh nghiệp với các bên sau đây:



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2022 – 2023

I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Thành phần Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023

HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 do ĐHCĐ bầu ra tại Hội nghị thường niên NĐTC 2017 – 2018, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ là 06 người.
- Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cụ thể:
 - Số lượng thành viên HĐQT Điều hành: 03 Thành viên.
 - Số lượng Thành viên HĐQT Không điều hành: 03 Thành viên, trong đó số lượng Thành viên HĐQT Độc lập là 02 Thành viên.
- Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập

Các Thành viên HĐQT kết thúc nhiệm kỳ vào cuối NĐTC 2022 – 2023 và thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

2. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị và các Ban chuyên trách hỗ trợ Ủy ban

HDQT thành lập các Ủy ban thuộc HDQT để tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HDQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn hiện hành. Trong đó, tập trung vào các chức năng, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoạch định và triển khai thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của Tập đoàn.
- Đánh giá, giám sát hoạt động của HDQT; Đánh giá các tiêu chí bổ nhiệm các vị trí quản trị – điều hành cấp cao của Tập đoàn; phát triển đội ngũ cán bộ quản trị – điều hành; hoạch định và tổ chức thực thi các chủ trương về hệ thống quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức, lương thưởng, phúc lợi, chính sách nhân sự toàn Tập đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch tái cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực cho phù hợp với hoạt động SXKD của Tập đoàn và diễn biến của tình hình khách quan theo từng thời kỳ.
- Giám sát hoạt động điều hành Công ty; quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh.
- Đảm bảo thực thi quyền lợi cổ đông; đảm bảo sự minh bạch về thông tin.

Thành phần nhân sự chính của các Ủy ban gồm Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên, trong đó các Thành viên của Ủy ban đều là Thành viên HDQT. Ngoài ra, còn có các Ban chức năng trực thuộc giúp việc cho HDQT và các Ủy ban.

Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc HDQT phù hợp với các nguyên tắc về quản trị Công ty đại chúng theo thông lệ tốt nhất, đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến nghị thực hiện. HDQT cũng đồng thời thành lập các Ban chuyên trách trực thuộc HDQT để tham mưu, hỗ trợ, giúp việc cho các Ủy ban trong việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban đã được HDQT giao phó. Thành phần nhân sự của các Ban chuyên trách bao gồm Thành viên HDQT, các cá nhân độc lập và cán bộ quản trị - quản lý cấp cao của Tập đoàn.

Thuyết minh chi tiết về các Ủy ban thuộc HDQT và các Ban chuyên trách trực thuộc HDQT cụ thể như sau:

STT	ỦY BAN THUỘC HDQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
1	Ủy ban Phát triển Chiến lược	Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển (Ban Chiến lược - Phát triển)	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HDQT; - Nghiên cứu, phân tích và hoàn thiện phương án, lộ trình mở rộng và phát triển Hệ thống Hoa Sen Home; - Tổ chức triển khai công tác tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình hoạt động Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các Mảng SXKD theo đúng chủ trương đã được ĐHDCĐ thông qua.
2	Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, Lương thưởng (Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & Nhân sự, lương thưởng (Ban Tái cấu trúc)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và tổ chức thực thi các phương án, kế hoạch tái cấu trúc nguồn lực cho phù hợp với hoạt động SXKD của Tập đoàn và diễn biến của tình hình khách quan theo từng thời kỳ; - Nghiên cứu, tham mưu và kiến nghị về các vấn đề liên quan đến hệ thống Quản trị nội bộ của Công ty; - Đánh giá tiêu chuẩn và năng lực của các Ứng viên HDQT; - Giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng Thành viên HDQT; - Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý; - Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản trị cấp cao, quản lý cấp cao của Tập đoàn; - Xem xét, kiến nghị mức thù lao và các lợi ích khác với các chức danh trực thuộc HDQT. - Xem xét, kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với các Thành viên HDQT, Ban Điều hành cũng như tổ chức triển khai phương án lương thưởng, phúc lợi cho toàn thể CBCNV Tập đoàn; - Xem xét, kiến nghị các phương án phát triển nhân sự của Tập đoàn.

STT	ỦY BAN THUỘC HDQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
3	Ủy ban Kiểm toán	Ban Hỗ trợ kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến tình hình và kết quả tài chính của Công ty; - Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; - Xem xét, phê duyệt và theo dõi, rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HDQT hoặc ĐHDCĐ; - Giám sát chức năng kiểm toán của Công ty; - Kiến nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán để HDQT thông qua trước khi trình lên ĐHDCĐ phê duyệt; - Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; - Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông	Ban Quan hệ cổ đông và Cổ phần cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong các nghiệp vụ liên quan đến cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thiết lập, kiến nghị và tham mưu cho HDQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, huy động vốn của Công ty.

Cơ cấu và thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HDQT và Ban chuyên trách trực thuộc HDQT cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
ỦY BAN THUỘC HDQT			
1	ỦY BAN PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HDQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HDQT	Thành viên Ủy ban
2	ỦY BAN QUẢN TRỊ & LƯƠNG THƯỞNG	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HDQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HDQT	Thành viên Ủy ban
3	ỦY BAN KIỂM TOÁN	Ông NGUYỄN VĂN LUẬN Thành viên HDQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
		Ông ĐINH VIỆT DUY Thành viên HDQT Độc lập	Thành viên Ủy ban
4	ỦY BAN TÀI CHÍNH & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HDQT Không điều hành	Thành viên Ủy ban
		Ông ĐINH VIỆT DUY Thành viên HDQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban

STT	TÊN ĐƠN VỊ	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
BAN CHUYÊN TRÁCH TRỰC THUỘC HĐQT, GIÚP VIỆC CHO CÁC ỦY BAN			
1	BAN CHIẾN LƯỢC - PHÁT TRIỂN	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực - Điều hành	Phó Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	Phó Ban triển khai
2	BAN TÁI CẤU TRÚC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	Phó Ban điều phối
3	BAN HỖ TRỢ KIỂM TOÁN	Ông BUI THANH TÂM Phụ trách Quản trị Công ty	Phó Ban Thường trực – Triển khai
		Ông LÊ VŨ NAM	Trưởng Ban hỗ trợ triển khai
		Ông LÊ ĐÌNH HẠNH Giám đốc Kiểm soát nội bộ	Phó Ban hỗ trợ triển khai
		Bà ĐỒNG THỊ THANH HẰNG Phó Giám đốc Kiểm soát nội bộ	Thành viên

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT

Là cơ quan quản lý hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho từng Thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo các hoạt động của HĐQT được thực thi hiệu quả, chặt chẽ, đồng thời ban hành những Quy định, Quy chế hoạt động của Tập đoàn, để từ đó quyết định xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua. Các Quy định, Quy chế hoạt động được ban hành đều tuân thủ theo các quy định về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng.

HĐQT nhận định năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn với những chuyển biến tiêu cực của tình hình kinh tế do tác động bởi nhiều yếu tố như: Gia tăng lạm phát, giảm nhu cầu tiêu thụ, bất ổn địa chính trị, khủng hoảng năng lượng và giá nguyên liệu biến động khó lường. Do đó, trong NDTC 2022 – 2023, HĐQT đã thực hiện các công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư nhân sự, ... một cách cẩn trọng, nghiêm túc, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Tập đoàn nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt để bám sát, ứng phó với những biến động khó lường của thị trường. Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình để giúp HĐQT thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển Tập đoàn, đảm bảo lợi nhuận và giữ vững vị thế của Tập đoàn Hoa Sen trong ngành.

Song song với việc tập trung củng cố, kiện toàn hệ thống quản trị – kiểm soát của Tập đoàn, HĐQT còn chỉ đạo triển khai nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự hiện có của Công ty thông qua việc đào tạo chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng cho CBCNV và hợp tác chiến lược với các trường Đại học nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ hiệu quả cho sự phát triển hiệu quả của Tập đoàn trong tương lai. Ngoài ra, HĐQT cũng chỉ đạo triển khai công tác cải tiến công nghệ và trang thiết bị kỹ thuật để tối ưu hóa hiệu suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí và nguyên vật liệu, bên cạnh việc đảm bảo công tác an toàn sản xuất, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

2. Báo cáo các cuộc họp HĐQT

Trong NDTC 2022 – 2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/09/2023), HĐQT đã tổ chức 48 phiên họp để thông qua 54 Nghị quyết cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tại các phiên họp này, tùy thuộc vào tính chất của từng vấn đề HĐQT sẽ ban hành một hoặc nhiều Nghị quyết để triển khai công việc tuân thủ quy định pháp luật.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng Thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	16/01/2018	48	100%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	16/01/2018	48	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành	16/01/2018	48	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	16/01/2018	48	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	48	100%
6	Ông ĐINH VIẾT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	48	100%

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NDTC 2022 - 2023:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	39/NQ/HĐQT/2022	01/10/2022	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu một số Chi nhánh trực thuộc.
2	39A/NQ/HĐQT/2022	01/10/2022	Thông qua tỷ lệ trích lập chính thức của các Quỹ thuộc HĐQT trong NDTC 2021 – 2022.
3	40/NQ/HĐQT/2022	06/10/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 10/2022.
4	40A/NQ/HĐQT/2022	06/10/2022	Thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.
5	40B/NQ/HĐQT/2022	06/10/2022	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.
6	41/NQ/HĐQT/2022	12/10/2022	Thông qua việc thay đổi địa chỉ của Chi nhánh trực thuộc.
7	42/NQ/HĐQT/2022	27/10/2022	Góp vốn đợt 07 cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ – Công ty con 100% vốn của Tập đoàn Hoa Sen.
8	43/NQ/HĐQT/2022	28/10/2022	Thông qua việc thành lập 03 Chi nhánh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Tổng kho Miền Tây, Tổng kho Miền Trung, Tổng kho Tây Nguyên và bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh.
9	44/NQ/HĐQT/2022	31/10/2022	Thông qua việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.
10	45/NQ/HĐQT/2022	01/11/2022	Thông qua việc thay đổi Giám đốc một số Chi nhánh trực thuộc.
11	45A/NQ/HĐQT/2022	02/11/2022	Thông qua mẫu con dấu của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Tổng kho Miền Trung, Tổng kho Miền Tây, Tổng Kho Tây Nguyên.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
12	46/NQ/HĐQT/2022	16/12/2022	Thông qua việc điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư mở rộng Nhà máy Ống Thép của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định.
13	47/NQ/HĐQT/2022	22/12/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 12/2022.
14	47A/NQ/HĐQT/2022	22/12/2022	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Hội nghị Đại hội đồng Cổ đông thường niên NDTC 2022 – 2023.
15	47B/NQ/HĐQT/2022	22/12/2022	Thông qua chủ trương tổ chức Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên NDTC 2022 – 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.
16	48/NQ/HĐQT/2022	22/12/2022	Thông qua việc phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng – ngân hàng.
17	48A/NQ/HĐQT/2022	22/12/2022	Thông qua việc phân công thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký kinh doanh.
18	49/NQ/HĐQT/2022	23/12/2022	Thông qua việc ủy quyền cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị – điều hành trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được phân công phân nhiệm.
19	50/NQ/HĐQT/2022	23/12/2022	Thông qua việc điều chỉnh địa chỉ của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam.
20	01/NQ/HĐQT/2023	16/02/2023	Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 02/2023.
21	01A/NQ/HĐQT/2023	16/02/2023	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu một số Chi nhánh trực thuộc.
22	02/NQ/HĐQT/2023	21/02/2023	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.
23	03/NQ/HĐQT/2023	01/03/2023	Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định.
24	04/NQ/HĐQT/2023	01/03/2023	Thông qua việc bổ sung và chỉ định người đại diện theo pháp luật thứ hai tại các Công ty con, Nhà máy do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 100% vốn điều lệ.
25	05/NQ/HĐQT/2023	01/03/2023	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu một số Chi nhánh trực thuộc.
26	06/NQ/HĐQT/2023	13/03/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán cho các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các Công ty con trong NDTC 2022 – 2023.
27	07/NQ/HĐQT/2023	15/03/2023	Chỉ định đơn vị tổ chức Chuỗi sự kiện tại Đà Lạt từ ngày 29/04/2023 – 03/05/2023.
28	07A/NQ/HĐQT/2023	15/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc tài trợ kinh phí tổ chức Chuỗi sự kiện tại Đà Lạt từ ngày 29/04/2023 – 03/05/2023.
29	08/NQ/HĐQT/2023	17/03/2023	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh trực thuộc.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
30	09/NQ/HĐQT/2023	20/03/2023	Thông qua việc điều chỉnh thông tin dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Ống Thép Hoa Sen Bình Định.
31	10/NQ/HĐQT/2023	01/04/2023	Thay đổi địa chỉ một số Chi nhánh trực thuộc.
32	11/NQ/HĐQT/2023	06/04/2023	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế ("VIB") – TTKD KHDN Sailing.
33	12/NQ/HĐQT/2023	19/04/2023	Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen và Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái.
34	13/NQ/HĐQT/2023	18/05/2023	Thông qua việc triển khai chi trả cổ tức của NDTC 2021 – 2022 bằng cổ phiếu.
35	14/NQ/HĐQT/2023	19/05/2023	Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại An Phú – Bình Dương.
36	15/NQ/HĐQT/2023	20/05/2023	Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 05/2023.
37	16/NQ/HĐQT/2023	22/05/2023	Thông qua việc vay vốn và thế chấp tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương.
38	17/NQ/HĐQT/2023	01/06/2023	Thông qua việc bổ nhiệm chính thức chức danh Phó Tổng Giám đốc sản xuất đối với Ông Nguyễn Minh Phúc.
39	18/NQ/HĐQT/2023	02/06/2023	Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Tổng kho Miền Trung và thành lập địa điểm kinh doanh – Tổng kho Miền Trung.
40	19/NQ/HĐQT/2023	19/06/2023	Thông qua việc điều chỉnh thông tin Dự án Nhà máy Hoa Sen Nam Cấm – Nghệ An.
41	20/NQ/HĐQT/2023	01/07/2023	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu một số Chi nhánh trực thuộc.
42	20A/NQ/HĐQT/2023	03/07/2023	Thông qua hạn mức mở L/C, vay vốn và cử người đại diện Công ty ký kết các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trung tâm.
43	20B/NQ/HĐQT/2023	03/07/2023	Thông qua chủ trương vay vốn, phát hành bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam.
44	21/NQ/HĐQT/2023	06/07/2023	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức NDTC 2021 – 2022.
45	22/NQ/HĐQT/2023	17/07/2023	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch 2.
46	23/NQ/HĐQT/2023	20/07/2023	Thông qua một số chủ trương liên quan đến Dự án Hà Nam.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
47	24/NQ/HĐQT/2023	26/07/2023	Thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.
48	25/NQ/HĐQT/2023	26/07/2023	Thông qua việc thôi nhiệm chức danh quản lý tại các Công ty con.
49	26/NQ/HĐQT/2023	11/08/2023	Thông qua việc chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu.
47	24/NQ/HĐQT/2023	26/07/2023	Thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.
48	25/NQ/HĐQT/2023	26/07/2023	Thông qua việc thôi nhiệm chức danh quản lý tại các Công ty con.
49	26/NQ/HĐQT/2023	11/08/2023	Thông qua việc chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu.
50	27/NQ/HĐQT/2023	15/08/2023	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu một số Chi nhánh trực thuộc.
51	28/NQ/HĐQT/2023	16/08/2023	Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 08/2023.
52	29/NQ/HĐQT/2023	18/08/2023	Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ.
53	30/NQ/HĐQT/2023	19/08/2023	Thông qua chủ trương liên quan đến Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.
54	31/NQ/HĐQT/2023	19/09/2023	Thông qua các chủ trương đối với Dự án Hoa Sen Hà Nam.

3. Báo cáo hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

3.1. Ủy ban Phát triển Chiến lược:

Là đơn vị hoạch định chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư của HĐQT, Ủy ban Phát triển chiến lược đã triển khai nghiên cứu, hoạch định và xây dựng các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn. Theo đó, Ủy ban Phát triển chiến lược đã triển khai các hoạt động cụ thể như sau:

- Nghiên cứu, hoạch định chiến lược phát triển, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh và đề xuất thay đổi về chiến lược kinh doanh của toàn Tập đoàn, hoạch định chiến lược đầu tư, xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư ngắn, trung và dài hạn; nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Tiếp tục đánh giá kết quả thực hiện tái cấu trúc và đề xuất các chiến lược kinh doanh của toàn Tập đoàn bao gồm thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch niêm yết của CTCP Nhựa Hoa Sen trên thị trường chứng khoán vào thời điểm phù hợp;

- Tập trung phát triển, mở rộng Hệ thống Cửa hàng Hoa Sen Home trên thị trường, song song với việc tiếp tục nghiên cứu, phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Cửa hàng trong Hệ thống để định hướng phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tập đoàn trong NDTC 2022 – 2023;

- Tổ chức, chỉ đạo và giám sát các Đơn vị chức năng; theo dõi sát sao, đảm bảo quá trình vận hành ổn định, có hiệu quả của các Nhà máy sản xuất đã đi vào hoạt động. Ủy ban vẫn đang tiếp tục nghiên cứu và đề xuất phương án cải tiến kỹ thuật đối với các Nhà máy sản xuất nhằm đảm bảo năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí nhân sự/chi phí sản xuất và củng cố năng lực cạnh tranh của Tập đoàn

- Xem xét, kiến nghị HĐQT thông qua chủ trương chuyển nhượng Dự án Trung tâm thương mại, Khách sạn, Nhà hàng & Tổ chức Sự kiện Hoa Sen Yên Bái để đảm bảo đúng tiến độ đã cam kết với UBND Tỉnh Yên Bái, phù hợp với nguồn lực hiện tại của Tập đoàn.

3.2. Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng:

Trong NDTC 2022 – 2023, đối mặt với tình hình kinh tế – xã hội đã và đang có nhiều biến động khó lường, Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng đã xây dựng, cập nhật, điều chỉnh và tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt cơ chế phân ngạch, bậc đối với hệ thống chức danh quản lý tại Văn phòng Tập đoàn, các Công ty con, Nhà máy trực thuộc và Hệ thống Hoa Sen Home; phân cấp các Phòng/Ban chức năng tại các Đơn vị trên toàn Tập đoàn theo chủ trương tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất làm việc, củng cố hiệu quả công tác quản trị, nội vụ và kiểm soát nội bộ để quản lý chặt chẽ hoạt động của Tập đoàn, tăng cường hiệu suất SXKD và chuẩn bị nguồn lực cho các giai đoạn phát triển tiếp theo trong tương lai.

Trong năm 2023, Ủy ban đã tư vấn, tham mưu cho HĐQT về chương trình nâng cao phúc lợi cùng các giải pháp hỗ trợ an sinh, chăm sóc sức khỏe cho CBCNV Tập đoàn. Các chương trình bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cũng được chú trọng với định hướng xây dựng một đội ngũ nòng cốt vững chuyên môn, giàu kinh nghiệm và hội tụ đủ tố chất để đảm nhận những vị trí chủ chốt trong Tập đoàn. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho CBCNV cũng được nghiên cứu, xây dựng, đảm bảo phát triển bền vững và có định hướng rõ ràng, lâu dài nhằm chuẩn bị nguồn lực, phục vụ cho các giai đoạn phát triển của Tập đoàn trong tương lai.

Bên cạnh đó, Ủy ban đã nghiên cứu, đề xuất các chính sách về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật, trình HĐQT thông qua. Các chính sách lương thưởng được xây dựng dựa trên cơ sở công việc được giao đi cùng với hiệu quả công việc thực hiện, đảm bảo tính công bằng, phù hợp với năng lực, mức độ cống hiến của người lao động và mức cạnh tranh trên thị trường chung.

3.3. Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông:

Năm 2023, Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông đã kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua chủ trương chi trả cổ tức của NDTC 2021 – 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 3% để đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Các hoạt động trọng yếu của Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông đã thực thi những hoạt động cụ thể như sau:

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Tiếp xúc, gỡ gỡ, giải đáp thắc mắc, các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm và hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký;
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới của pháp luật, từ đó xem xét kiến nghị phương án điều chỉnh hệ thống quy định nội bộ của Tập đoàn nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đàm phán, làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong hoạt động huy động vốn để thực hiện các Dự án đang triển khai;
- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy và Dự án đang triển khai.

3.4. Ủy ban Kiểm toán:

Là đơn vị đầu mối tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, Ủy ban Kiểm toán đã thực thi những hoạt động cụ thể trong năm 2023 như sau:

- Triển khai công tác rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn;
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được giao của Tập đoàn và các Công ty con;
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán;
- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng, đề xuất HĐQT về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính;
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính NDTC 2022 – 2023;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĐTC 2022 – 2023

Trong NĐTC 2022 – 2023, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 10/03/2023 để trình ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2023 ngày 10/03/2023.

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho NĐTC 2022 – 2023.	HĐQT đã thông qua với ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của NĐTC 2021 – 2022 và phương hướng SXKD cho NĐTC 2022 – 2023.
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của NĐTC 2021 – 2022	"Đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2021 – 2022 trong tháng 07/2023: Tỷ lệ chi trả: 3% Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/09/2022 Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 6.159.823.090.000 đồng Ngày thực hiện giao dịch: 28/07/2023."
3	Trích lập các quỹ trong NĐTC 2022 – 2023 theo chủ trương của ĐHĐCĐ	"HĐQT đã thực hiện trích lập các quỹ trong NĐTC 2022 – 2023 với tỷ lệ như sau: Quỹ khen thưởng: 2% LNST hợp nhất Quỹ phúc lợi: 2% LNST hợp nhất Quỹ tài trợ, từ thiện: 4% LNST hợp nhất"
4	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của NĐTC 2022 – 2023	"HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là Đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2022 – 2023. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 06/NQ/HĐQT/2023 ngày 13/03/2023 và đã được công bố thông tin theo quy định."
5	Thông qua chủ trương tái cấu trúc chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	"Đối với Mảng sản xuất kinh doanh nhựa: Tiếp tục tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh của CTCP Nhựa Hoa Sen, đồng thời chuẩn bị các hồ sơ, điều kiện cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO) và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán vào thời điểm phù hợp. Đối với mảng Kinh doanh phân phối VLXD và nội thất: Tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hoa Sen Home; kiện toàn cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nguồn lực, điều kiện cần thiết để thành lập CTCP Phân phối VLXD – Nội thất Hoa Sen Home khi đủ điều kiện."

IV. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

1. Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT Độc lập

Trong NĐTC 2022 – 2023, các Thành viên HĐQT Độc lập và Ủy ban Kiểm toán đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, các Thành viên HĐQT Độc lập và Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phối hợp cùng các Phòng/Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tập đoàn, chủ yếu bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2022 – 2023.
- Giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Tập đoàn.
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tập đoàn và các Phòng/Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình tài chính NĐTC 2022 – 2023.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên về các vấn đề liên quan đến kiểm toán BCTC.
- Giám sát các giao dịch với người có liên quan và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tập đoàn.

2. Báo cáo của Thành viên HĐQT Độc lập về việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Trong NĐTC 2022 – 2023, Thành viên HĐQT Độc lập đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Kết thúc NĐTC 2022 – 2023, Thành viên HĐQT Độc lập đưa ra một số kết luận như sau:
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Điều hành được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Tập đoàn.
- Các Thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Điều hành, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm tìm kiếm những giải pháp hiệu quả để đưa Tập đoàn Hoa Sen vượt qua khó khăn, cải thiện kết quả SXKD.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Trong NĐTC 2022 – 2023, HĐQT đã thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự lãnh đạo cấp cao của Công ty. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công, phân nhiệm thực hiện các mảng nghiệp vụ liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Đồng thời, HĐQT còn kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc sắp xếp, đánh giá phù hợp các cán bộ quản lý đơn vị trước những biến động của thị trường và các vấn đề phát sinh, nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong NĐTC 2022 – 2023

HĐQT đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh NĐTC 2022 – 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trên cơ sở đó, HĐQT luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đều được thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc đúng hướng và đạt hiệu quả cao.

Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và một số cán bộ quản lý chủ chốt (Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, Trưởng/Phó Ban Hỗ trợ kiểm toán, Kế toán Trưởng, Phụ trách Quản trị Công ty) đều phải tham dự đầy đủ để báo cáo và ghi nhận các chủ trương, định hướng của HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc cũng tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tập đoàn, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn xem xét và cho ý kiến bằng văn bản đối với các phát sinh trong hoạt động SXKD ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban trực thuộc với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của các Ủy ban một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong NĐTC 2022 – 2023, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.



VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HĐQT

1. Thành phần Ủy ban Kiểm toán và các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán NĐTC 2022 - 2023

1.1. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN UBKT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch Ủy ban	16/01/2018	Phó Giáo sư, Tiến sỹ chuyên ngành Kinh tế Chính trị
2	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Ủy ban	16/01/2018	Thạc sỹ Quản trị dự án, Kỹ sư Xây dựng
3	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Ủy ban	16/01/2018	Phó Giáo sư, Tiến sỹ Y khoa

1.2. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong NĐTC 2022 – 2023

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Nguyễn Văn Luân	6	100%	100%	
2	Ông Đinh Viết Duy	6	100%	100%	
3	Ông Lý Văn Xuân	6	100%	100%	

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn

Trong NĐTC 2022 – 2023, thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ Tổ chức và Quy chế Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau: (i) Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; (ii) Giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan; (iii) Giám sát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm toán nội bộ.

Ngoài ra, Ủy ban tiếp tục đẩy mạnh tương tác với Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG Việt Nam). Ủy ban đã rà soát, đánh giá phạm vi của các dịch vụ ngoài kiểm toán mà Công ty TNHH KPMG Việt Nam cung cấp để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán.

Đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn trong NĐTC 2022 – 2023, HĐQT có các kết luận sau về tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Tập đoàn:

2.1. Về tình hình tài chính:

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2022 – 2023 tốt và minh bạch, cụ thể:

- Tập đoàn tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính – kế toán.

- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.

- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và giấy báo nợ/báo có của ngân hàng hàng ngày.

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.

- Tập đoàn đã nỗ lực trong công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Tập đoàn. Kết quả cho thấy, cuối NĐTC 2022 – 2023, tỷ lệ tổng dư nợ trên vốn chủ sở hữu được cải thiện, cơ cấu tài chính ổn định.

- Hoạt động SXKD được duy trì ổn định, dòng tiền được đảm bảo, tình hình tài chính lành mạnh. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam.

2.2. Về Báo cáo tài chính:

HĐQT xác nhận thông tin trong các báo cáo kinh doanh và các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Tập đoàn (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban Tổng Giám đốc duy trì mức độ cẩn trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Dựa trên các báo cáo được Ban Điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, HĐQT nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái hoàn toàn lành mạnh.

3. Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan

Trong NĐTC 2022 – 2023, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Tập đoàn, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.

- Tại các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT đều thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm về các giao dịch với người có liên quan. Đối với những giao dịch được đánh giá là quan trọng, HĐQT triệu tập họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng Giám đốc đều trình các Thành viên HĐQT độc lập, các Thành viên HĐQT Không điều hành và Trưởng Ban Hỗ trợ Kiểm toán xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Tập đoàn. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

Trong NĐTC 2022 – 2023, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	38/NQ/HĐQT/2022	30/09/2022	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan Công ty

4. Kết quả giám sát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm toán nội bộ

4.1. Môi trường kiểm soát và kiểm toán nội bộ chặt chẽ

Công tác kiểm toán nội bộ là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu của HĐQT để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc nói riêng và các Đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn nói chung nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành.

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các Đơn vị chuyên trách thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp, đàm phán giá, hợp đồng nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho Tập đoàn. Các công tác này đều có sự tham gia kiểm tra, đánh giá của đơn vị kiểm soát nội bộ.

Trong NĐTC 2022 – 2023, Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự của các đơn vị thuộc hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tất cả các đơn vị trực thuộc Tập đoàn: Công ty con – Nhà máy, Tổng kho, Hệ thống Hoa Sen Home.

Ngoài ra, thông qua Ủy ban Kiểm toán và các đơn vị tham mưu, giúp việc còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức, đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

4.2. Môi trường kiểm toán minh bạch

Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

VII. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thù lao của HĐQT trong NDTC 2022 – 2023:

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

Các khoản thu nhập khác của HĐQT tại Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG / THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Ông Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
2	Ông Trần Ngọc Chu	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	20.000.000
3	Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc*	100.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000

* Ghi chú: Mức lương thực nhận của chức danh Tổng Giám đốc là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động SXKD hàng tháng của Tập đoàn.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, Người công bố thông tin. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NDTC 2022 - 2023:

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NDTC 2022 - 2023 vào ngày 10/03/2023.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 96/2020-TT-BTC ngày 16/11/2020.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NDTC 2022 - 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/03/2023.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NDTC 2022 - 2023, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.

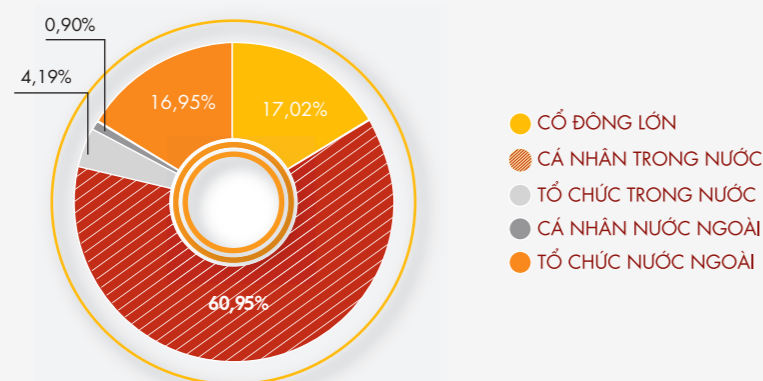


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành: 615.982.309 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 615.982.309 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng Quản trị

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	17,02%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	0,30%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0,21%
4	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT Độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0,02%
5	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT Độc lập, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0,01%
6	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT Không điều hành, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0,14%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 10/03/2023, trong NĐTC 2022 – 2023, HĐQT Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2021 – 2022 được thông qua. Sau khi hoàn thành việc chi trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 5.980.549.860.000 đồng lên mức 6.159.823.090.000 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC CHI TRẢ	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	NGÀY CỔ PHIẾU VỀ TÀI KHOẢN CỔ ĐÔNG
1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3% (*)	Cổ phiếu	27/06/2023	28/07/2023

(*) Ghi chú: Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 03 cổ phiếu mới

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ TỪ 01/10/2022 ĐẾN 30/09/2023

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỶ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỶ		LÝ DO
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	
1	Lê Phước Vũ	Người Nội bộ Công ty	101.792.180	17,02%	104.845.945	17,02%	Nhận cổ tức
2	Trần Ngọc Chu	Người Nội bộ Công ty	1.822.474	0,30%	1.877.147	0,30%	Nhận cổ tức
3	Trần Quốc Trí	Người Nội bộ Công ty	1.276.495	0,21%	1.314.789	0,21%	Nhận cổ tức
4	Lý Văn Xuân	Người Nội bộ Công ty	819.903	0,14%	819.903	0,14%	Nhận cổ tức
5	Đình Viết Duy	Người Nội bộ Công ty	120.000	0,02%	12.712	0,00%	Bán và nhận cổ tức
6	Nguyễn Văn Luân	Người Nội bộ Công ty	120.000	0,02%	123.600	0,02%	Nhận cổ tức
7	Lê Vũ Nam	Người Nội bộ Công ty	531.718	0,09%	547.669	0,09%	Nhận cổ tức
8	Vũ Văn Thanh	Người Nội bộ Công ty	782.721	0,13%	806.202	0,13%	Nhận cổ tức
9	Hoàng Đức Huy	Người Nội bộ Công ty	431.484	0,07%	444.428	0,07%	Nhận cổ tức
10	Trần Quốc Phẩm	Người Nội bộ Công ty	747.043	0,12%	151.454	0,02%	Bán và nhận cổ tức
11	Nguyễn Tấn Hòa	Người Nội bộ Công ty	253.940	0,04%	261.558	0,04%	Nhận cổ tức
12	Nguyễn Minh Phúc	Người Nội bộ Công ty	99.602	0,02%	102.590	0,02%	Nhận cổ tức
13	Bùi Thanh Tâm	Người Nội bộ Công ty	659.706	0,11%	400.564	0,07%	Bán và nhận cổ tức
14	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Người Nội bộ Công ty	467.700	0,08%	481.731	0,08%	Nhận cổ tức
15	Lê Đình Hạnh	Người Nội bộ Công ty	701.390	0,12%	722.430	0,12%	Nhận cổ tức
16	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Người có liên quan của Người Nội bộ Công ty	81.422	0,01%	52.964	0,01%	Bán và nhận cổ tức
17	Nguyễn Văn Chiến	Người có liên quan của Người Nội bộ Công ty	10.414.364	1,74%	10.726.794	1,74%	Nhận cổ tức



QUẢN TRỊ RỦI RO

“Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn”.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ổn định và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

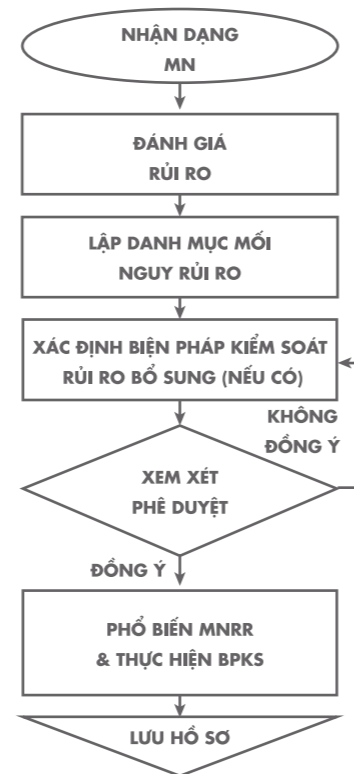
Nhận diện: Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Phòng Mua hàng – Dịch vụ phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, Phòng Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình HĐQT xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Phòng Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

Nhận diện: Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Ban Pháp chế giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

RỦI RO KHÁC

Nhận diện: Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ - NỘI VỤ NĐTC 2022 – 2023

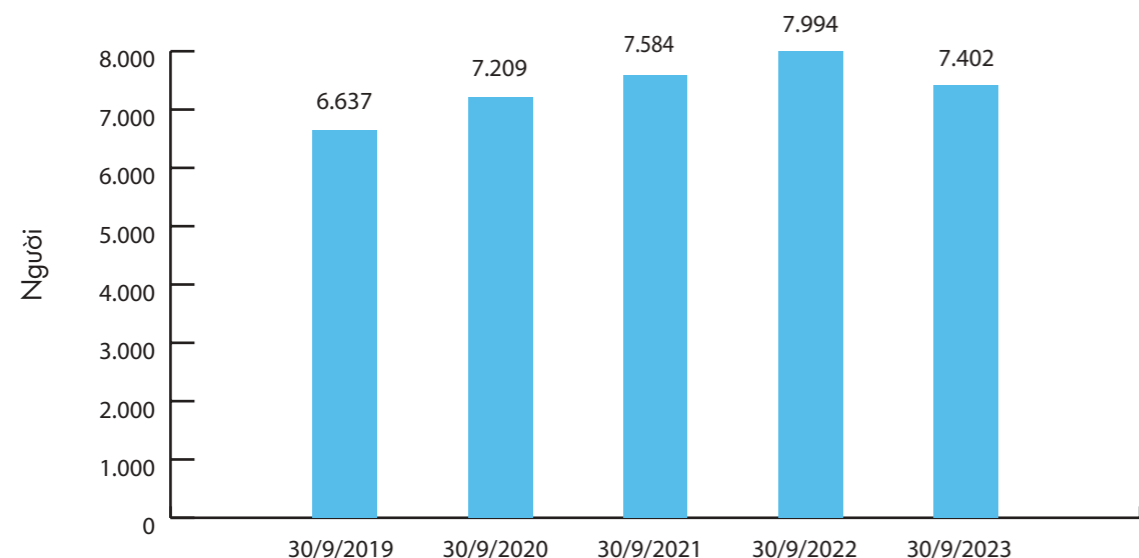
I. BÁO CÁO CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

1.1 SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 30/09/2023, tổng số CBCNV Tập đoàn Hoa Sen là 7.402 người.

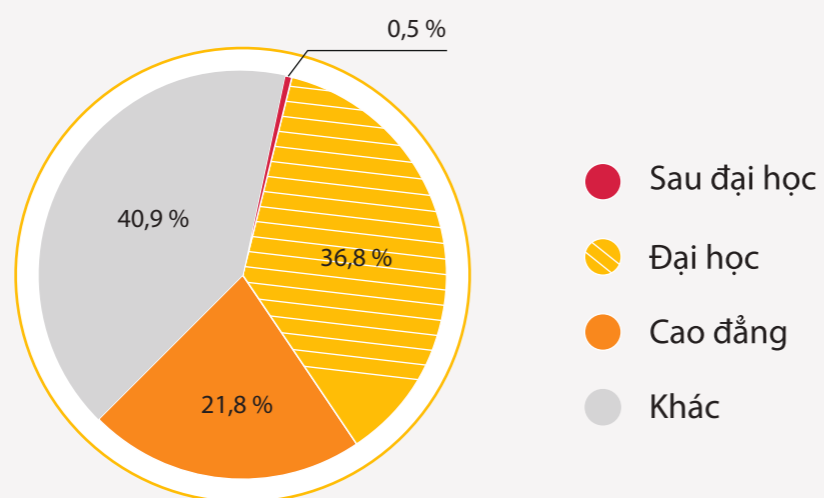
BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG 05 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



TỔNG SỐ CBCNV CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN

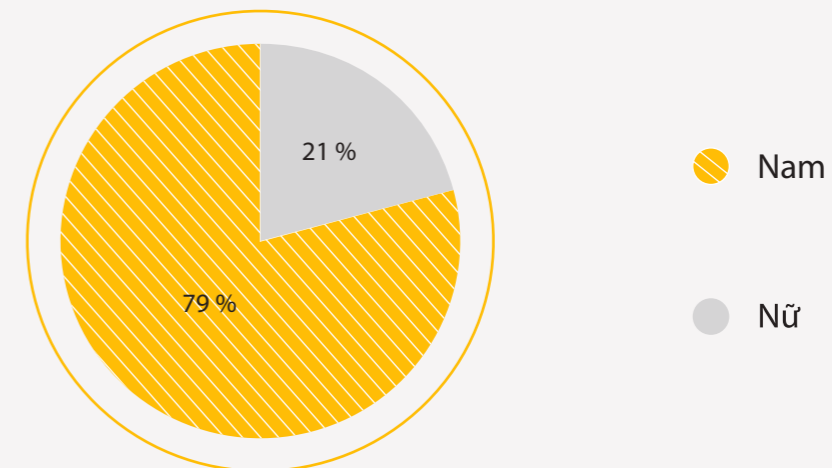
1.2. CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

**CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2023**



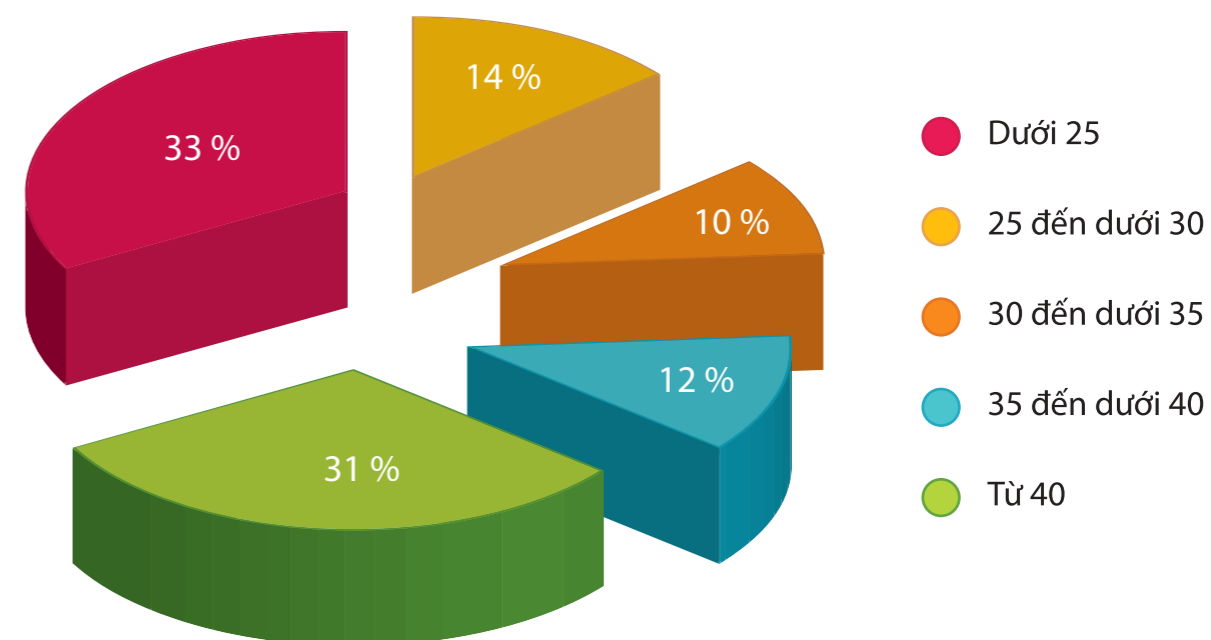
1.3. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

CƠ CẤU GIỚI TÍNH CBCNV TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2023



1.4. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2023



2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ NĐTC 2022 – 2023

Hiện nay, Kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu về chất lượng, trình độ của nguồn nhân lực càng cao. Hơn nữa, con người không đơn thuần chỉ là một yếu tố của quá trình sản xuất, kinh doanh, mà là một nguồn tài sản quý báu của tổ chức, doanh nghiệp. Các doanh nghiệp chuyển từ tình trạng tiết kiệm chi phí lao động để giảm giá thành sang đầu tư nguồn nhân lực số để có lợi thế cạnh tranh hơn, lợi nhuận cao hơn và hiệu quả hơn. Do đó, phát triển nguồn nhân lực số trở thành xu hướng phát triển tất yếu trong thời gian tới. Vì thế, Tập đoàn Hoa Sen cần thiết có những cải tiến phù hợp với tình hình nhân sự, sản xuất kinh doanh thực tế và xu thế của xã hội. Trong NĐTC 2022 – 2023, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, hoàn thiện các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến người lao động như sau:

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

1. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Với phương châm “Mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng”, Hoa Sen luôn muốn góp sức mình vun đắp, xây dựng cho cộng đồng bằng các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa. Đồng thời, “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển” là giá trị cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của Hoa Sen - gắn kinh doanh với trách nhiệm cộng đồng như cam kết của một doanh nghiệp luôn nỗ lực tạo ra những giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và xã hội.
- Duy trì việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, công khai nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Nghiêm túc thực hiện việc tự kiểm tra pháp luật lao động hàng năm để thực hiện đúng quy định của luật cũng như thể hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với người lao động trong các vấn đề liên quan đến môi trường, thời gian làm việc, hợp đồng lao động...
- Tổ chức đối thoại, hội nghị với người lao động theo định kỳ để Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng sắp tới để CBCNV nắm bắt được tình hình công ty. Đồng thời, Công ty có cơ hội được lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, từ đó giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động và có hành động thiết thực nhằm hài hòa lợi ích của hai bên.
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và được hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp. Hoa Sen luôn đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng, không có sự phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới tính trong tổ chức. Đặc biệt, Công ty đã chú trọng đến công tác quy hoạch và bố trí cán bộ quản lý nữ.
- Bên cạnh đó, Công ty không sử dụng lao động trẻ em và luôn chủ động chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về lao động

2. CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ, PHÚC LỢI KHÁC

- Đối với một doanh nghiệp, chính sách nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc giữ chân người lao động, đặc biệt trong thị trường lao động cạnh tranh như hiện nay. Vì thế, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng cải tiến chính sách lương, thưởng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực linh hoạt theo từng giai đoạn và định hướng trong tương lai.
- Hoa Sen luôn có sự quan tâm hàng đầu đối với đội ngũ nhân sự của mình từ việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đến việc gia tăng quyền lợi cho người lao động tại doanh nghiệp.
- Để tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, trong NĐTC 2022 - 2023, Tập đoàn vẫn duy trì chính sách lương của các nhà máy gắn với sản lượng và chất lượng sản xuất.
- Đối với các đơn vị kinh doanh, Tập đoàn tiến hành điều chỉnh chính sách lương cùng các chính sách thưởng theo kết quả kinh doanh, tạo động lực cho các nhân viên kinh doanh chủ động tích cực bán hàng nhiều hơn, nâng cao hiệu quả trong việc kinh doanh từ đó nâng cao thu nhập của người lao động.
- Dù niên độ 2022 -2023 chịu ảnh hưởng chung tình hình khó khăn của kinh tế toàn cầu, Công ty vẫn duy trì các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa ... để đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Các chính sách phúc lợi khác: hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, tết Trung thu vẫn được duy trì trong niên độ 2022 - 2023.
- Tất cả nhân viên không những được đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... mà còn được Công ty được mua gói bảo hiểm tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.
- Các chính sách lương, thưởng, phụ cấp và các khoản hỗ trợ linh hoạt trên góp phần tăng thêm thu nhập cho CBCNV, ổn định nhân sự đồng thời cũng góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĐTC 2022- 2023

Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động là nhiệm vụ quan trọng trong sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm việc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, từ đó góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Do đó, Công ty luôn thực hiện và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động như:

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy và tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC định kỳ.
- Trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo về an toàn trong lao động như: Sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, ...
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác.
- Chủ động thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường; Rà soát, ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường, An toàn sức khỏe nghề nghiệp; Thực hiện đo kiểm môi trường lao động hàng năm để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn theo quy định cũng như đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Mặc dù Dịch Covid-19 đang được kiểm soát, Công ty vẫn luôn nghiêm túc triển khai các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động, giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.



CHÚ TRỌNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

NĐTC 2022-2023, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc nhằm tinh gọn bộ máy quản lý nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và thích ứng của Công ty trong bối cảnh mới.

Công tác đánh giá năng lực nhân sự và các chính sách lương, thưởng được tiếp tục đầu tư nghiên cứu cải tiến theo hướng gắn kết vai trò của mỗi cá nhân với mục tiêu sản xuất – kinh doanh, tạo động lực, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc.

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhân sự cũng được chú trọng triển khai. Hình thức chấm công truyền thống đang dần được thay thế bằng công cụ chấm công bằng camera AI. Các phần mềm nhân sự, đánh giá năng lực nhân viên, đào tạo,... đang được triển khai đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhân sự chuyên nghiệp hơn, hiệu quả hơn.

TẬP TRUNG ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Trong năm vừa qua, các chương trình đào tạo, tài liệu hướng dẫn và cách thức tiếp cận, truyền thông đến người học luôn được quan tâm cập nhật, đổi mới, phù hợp hơn, linh hoạt hơn trong việc đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ nhân viên trên khắp cả nước. Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục hợp tác với các trường đại học uy tín và các trung tâm đào tạo hàng đầu tổ chức liên tục các khóa tập huấn/đào tạo theo chuyên đề cho các mảng sản xuất, kinh doanh nhằm đổi mới tư duy, nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên.

Đặc biệt, trong NĐTC 2022-2023, Tập đoàn Hoa Sen đã đẩy mạnh ký kết hợp tác chiến lược với nhiều trường đại học uy tín trong nước cho giai đoạn mới như Đại học Quốc Gia TP.HCM, Trường ĐH Kinh tế - Luật, Trường ĐH Bách Khoa, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, Trường ĐH Tôn Đức Thắng,... nhằm thu hút nguồn nhân lực trẻ, có chất lượng tốt tham gia vào đội ngũ nhân sự của Tập đoàn.

Với những hoạt động đầy tích cực và mang tính lan tỏa, Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh Top 1 – Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất Ngành Xây dựng - Vật liệu xây dựng trong 08 năm liên tiếp được thực hiện bởi CareerBuilder Vietnam với sự hỗ trợ phương pháp luận từ Công ty nghiên cứu thị trường Amco Vietnam.



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

Bên cạnh việc cải tiến, nâng cao chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, mang tính khuyến khích và gắn kết thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động an tâm và phát huy năng lực.

Các kiến thức về áp dụng phương pháp 5S (Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Săn sóc, Sẵn sàng), an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ, văn hóa doanh nghiệp... luôn được truyền thông rộng rãi và giám sát chặt chẽ. Ngoài ra, Công ty và Công đoàn Cơ sở thường xuyên tổ chức các phong trào, các cuộc thi, chương trình giao lưu giữa các đơn vị, thành viên của Tập đoàn như: Ngày hội Hoa Sen Khỏe, Tiếng Hát Sen vàng, giải cầu lông/cờ tướng/đá bóng Cup Hoa Sen Home,... Các hoạt động này đã góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tạo sự hứng khởi và năng lực tích cực cho cán bộ nhân viên bên cạnh các hoạt động thi đua sản xuất, kinh doanh.



HỆ THỐNG NHÀ MÁY CÔNG TY CON



Nhà Máy Ống Kẽm Hoa Sen Yên Bái

(Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái sở hữu và quản lý)

Dây chuyền Ống thép	82.800 (tấn/năm)
Diện tích	8,7ha



Nhà Máy Hoa Sen Nghệ An

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Dây chuyền cán nguội	700.000 (tấn/năm)
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	800.000 (tấn/năm)
Dây chuyền phủ màu	240.000 (tấn/năm)
Diện tích	35ha

Cách Cảng Nghi Sơn: 12,7 km



Nhà Máy Hoa Sen Nam Cẩm

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Dây chuyền Ống thép	120.000 (tấn/năm)
Diện tích	9,4ha

Cách Cảng Nghi Sơn: 79,1 km

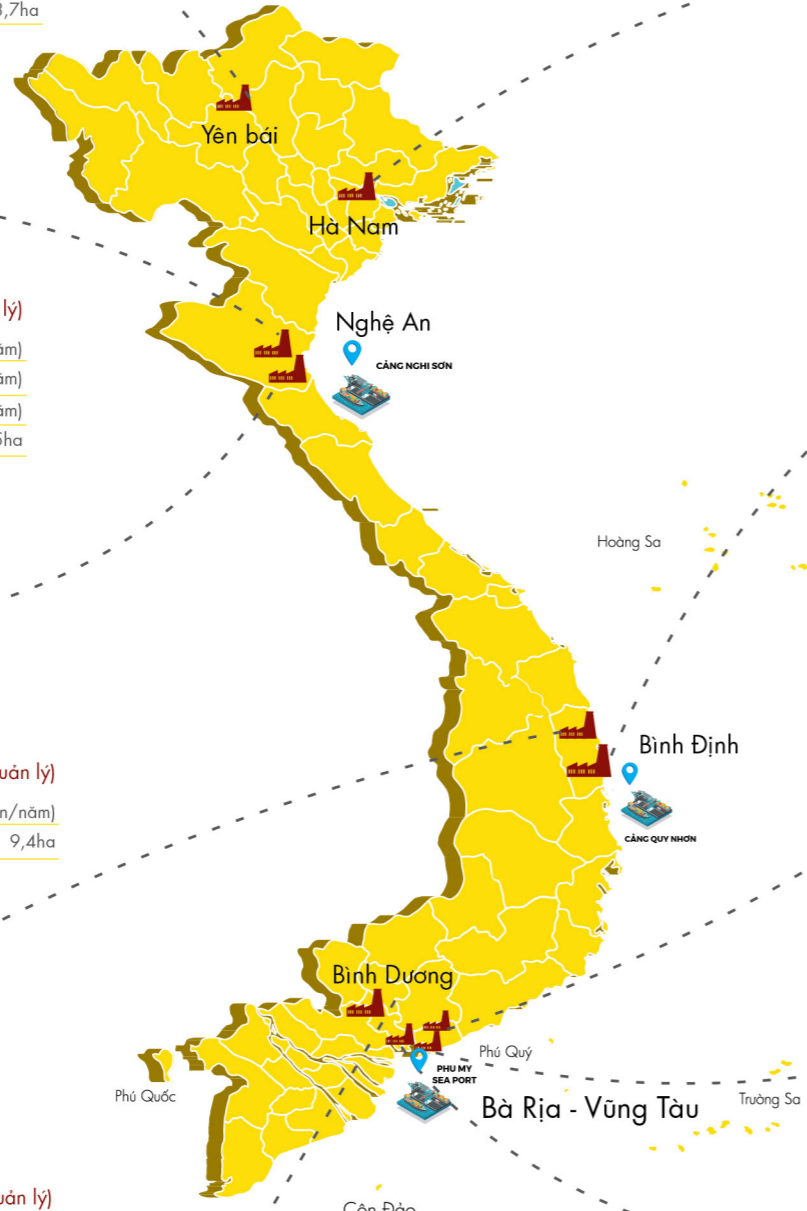


Nhà Máy Ống Kẽm Hoa Sen Bình Định

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sở hữu và quản lý)

Dây chuyền Ống thép	100.000 (tấn/năm)
Diện tích	13,8 ha

Cách Cảng Quy Nhơn: 28,3 km



Nhà Máy Tôn Hoa Sen - Bình Dương

(Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Dây chuyền cán nguội	800.000 (tấn/năm)
Diện tích	2,4 ha
Diện tích (Thuộc sở hữu của Công ty Mẹ)	2,3 ha



Nhà Máy Hoa Sen Hà Nam

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)

Dây chuyền Ống thép	217.800 (tấn/năm)
Diện tích	20,5 ha



Nhà Máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định quản lý)

Dây chuyền cán nguội	350.000 (tấn/năm)
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	430.000 (tấn/năm)
Dây chuyền phủ màu	195.000 (tấn/năm)
Diện tích	21,8 ha

Cách Cảng Quy Nhơn: 10,9 km



Nhà Máy Nhựa Hoa Sen

(Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Dây chuyền Ống nhựa	129.691 (tấn/năm)
Diện tích	10,8 ha

Cách Cảng Phú Mỹ: 1,3 km



Nhà Máy Ống Thép Mạ Kẽm Nhúng Nóng Hoa Sen Phú Mỹ

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)

Dây chuyền Ống thép	332.040 (tấn/năm)
Dây chuyền Ống thép mạ kẽm nhúng nóng	85.000 (tấn/năm)
Diện tích	9,3 ha

Cách Cảng Phú Mỹ: 1,1 km



Nhà Máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

(Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	1.200.000 (tấn/năm)
Dây chuyền phủ màu	330.000 (tấn/năm)
Diện tích	16,6 ha

Cách Cảng Phú Mỹ: 2,7 km

GIỚI THIỆU

1. NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3924790 – Fax: (0254) 3924795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/05/2022
Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách nhà máy	Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Giám đốc nhà máy	Ông NGUYỄN VĂN MINH
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn. Sản xuất thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Được thành lập vào ngày 19/07/2010, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ có diện tích 16,7 ha với quy mô công suất lớn nhất miền Nam.

- Trong NDTC 2022 – 2023, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy tôn có quy mô sản xuất lớn nhất Đông Nam Á với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm. Đồng thời, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ cũng áp dụng quy trình sản xuất khép kín, đồng bộ kết hợp ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam, đảm bảo thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ liên tục tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ công nhân và cán bộ quản lý để đảm bảo tính chính xác và hợp lý cho việc vận hành của nhà máy.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ không tăng thêm công suất mà chỉ nâng cao tỷ lệ thành phẩm, đảm bảo cung ứng hàng hóa kịp thời và chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn cao nhất, đảm bảo việc người lao động có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nhằm củng cố đội ngũ nhân sự của Tập đoàn.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ
LÀ MỘT TRONG NHỮNG NHÀ
MÁY TÔN CÓ QUY MÔ SẢN XUẤT
LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

1.200.000

TẤN/NĂM

GIỚI THIỆU

2. CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0650) 3737200 Fax: (0274) 3737904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/06/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

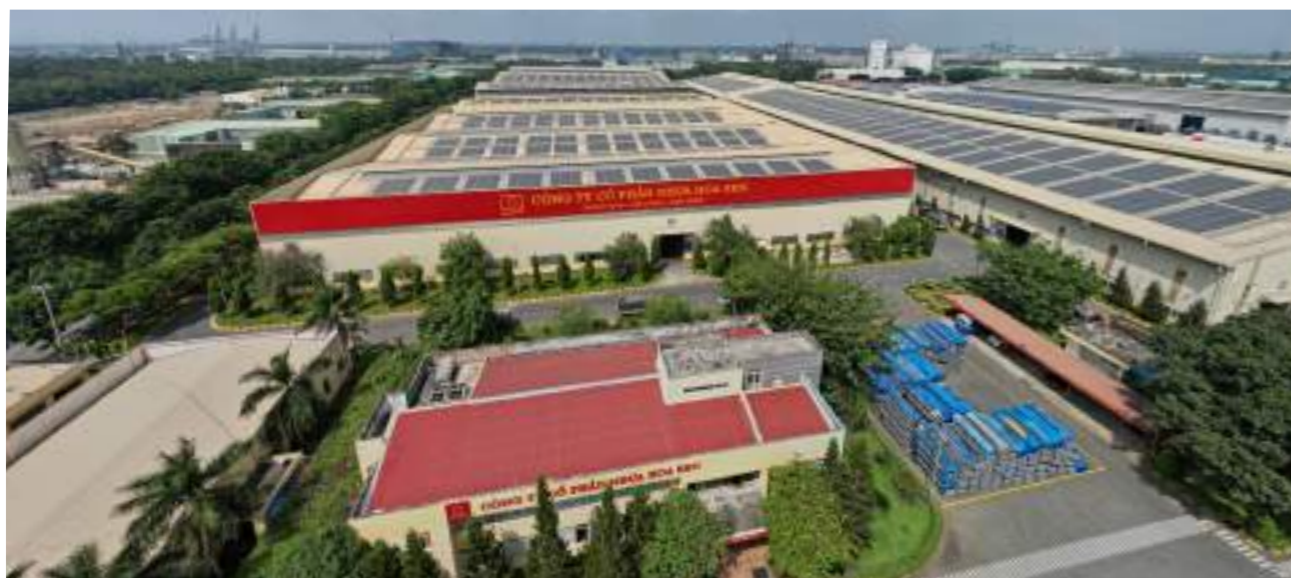
- Là công ty con đầu tiên của Tập đoàn, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép cán nguội.

- Tọa lạc tại KCN Sóng Thần II, trong NDTC 2022 – 2023, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen với vị trí chiến lược và duy nhất tại Bình Dương trong hệ thống nhà máy, công ty con của Tập đoàn đã kiêm nhiệm thêm công tác kho bãi lưu trữ hàng hóa cho chuỗi hệ thống Hoa Sen Home của Tập đoàn.

- Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, với đội ngũ nhân sự dày dặn kinh nghiệm và ưu thế về mặt vị trí, Công ty tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chuỗi sản xuất cung ứng của Tập đoàn.

GIỚI THIỆU

3. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 923231 Fax: (0254) 3 923230
Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/4/2022
Người đại diện theo pháp luật	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT Ông VŨ VĂN THANH – Phó Chủ tịch HĐQT Ông TRƯƠNG TẤN ĐẠT – Tổng Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm: Ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	99,95%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen – Đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 18/12/2007.

- Việc chuyển đổi mô hình quản trị vào năm 2022 và chuyên biệt hoạt động sản xuất kinh doanh sang mảng nhựa cho thấy sự tập trung và định hướng của Tập đoàn Hoa Sen trong việc phát triển mảng sản phẩm nhựa cho thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

- NĐTC 2022 – 2023 chứng kiến những kết quả tích cực của Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen trong năm đầu tiên sau khi chuyển đổi mô hình quản trị khi Công ty liên tục tăng trưởng lợi nhuận, mở rộng thị trường và hệ thống nhà phân phối.

- Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, bằng những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự động theo quy trình sản xuất khép kín và được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen đã vươn lên khẳng định vị thế, trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thị trường ống nhựa Việt Nam và được Bộ Công Thương trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc gia.

GIỚI THIỆU

4. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016, thay đổi lần thứ 8 ngày 09/03/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN VĂN TRƯỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Là đơn vị duy nhất trong hệ thống nhà máy công ty con của Tập đoàn sản xuất và kinh doanh sản phẩm ống thép mạ kẽm nhúng nóng, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho thị trường sản phẩm đặc thù là ống kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen, cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao.

- Trong NĐTC 2022 – 2023, Công ty tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, đồng thời chuẩn bị cho việc triển khai Dự án 4ha tại lô đất liền kề dự án hiện hữu.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, dù là Công ty thành lập mới nhất tại miền Nam, tuy nhiên Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đã tham gia và đóng vai trò quan trọng trong việc đưa thương hiệu Hoa Sen đến gần hơn với người tiêu dùng thông qua các sản phẩm chất lượng với giá cả hợp lý.

GIỚI THIỆU

5. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	(0256) 3 738991
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/08/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông NGUYỄN MINH PHÚC – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định là Đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, cũng là Công ty con đầu tiên thành lập tại khu vực miền Trung, Việt Nam.

- Với sản phẩm chủ lực là ống thép, ống nhựa và phụ kiện nhựa, Công ty đóng vai trò quan trọng trong hệ thống cung ứng các sản phẩm của Hoa Sen ra thị trường miền Trung cũng như xuất khẩu sang Lào, Campuchia, Thái Lan, ...

- Trong NDTC 2022 – 2023, Công ty tối ưu việc sử dụng đất bằng cách xây dựng thêm tổng kho thương mại để lưu trữ nguyên vật liệu, thành phẩm cũng như các sản phẩm, hàng hóa của hệ thống Hoa Sen Home, tạo ưu thế rõ ràng trong công tác logistic cho Hoa Sen trong việc đưa sản phẩm tiếp cận thị trường nói chung và người tiêu dùng nói riêng.

- Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đã không ngừng kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ nhân sự, cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

GIỚI THIỆU

6. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	(0256) 2220001
Vốn điều lệ	770.000.000.000 (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023.
Người đại diện theo pháp luật	Ông NGUYỄN MINH PHÚC – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông ĐÀU ĐÌNH THỰC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là Công ty con thứ 2 của Tập đoàn Hoa Sen tại miền Trung với sản phẩm chủ lực là tôn thép mạ kẽm, mạ màu và thép cán nguội cung ứng cho thị trường miền Trung.

- Trong NDTC 2022 – 2023, Công ty tiếp tục tập trung vào chất lượng sản phẩm, đào tạo nhân sự dự nguồn, kế thừa cho các chức danh và vị trí chủ chốt của Tập đoàn, đóng vai trò quan trọng trong hệ thống sản xuất cung ứng của Tập đoàn tại miền Trung.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, với sự đầu tư mạnh mẽ về hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đại cùng với định hướng chất lượng là yếu tố hàng đầu, tự hào đáp ứng nhu cầu của tất cả các khách hàng nội địa và các khách hàng xuất khẩu tại các thị trường khó tính nhất trên thế giới.

GIỚI THIỆU

7. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hới, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 668112
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/04/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Hội đồng thành viên
Giám đốc Điều hành	Ông HỒ XUÂN SỸ
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An được thành lập ngày 12/06/2015. Trụ sở Công ty và Nhà máy Hoa Sen Nghệ An đặt tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hới, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty hiện nay là sản xuất và kinh doanh thép cán nguội và các loại thép mạ.

- Trong NDTC 2022 – 2023, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An với sản lượng lớn nhất miền Bắc tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong chuỗi sản xuất cung ứng của Tập đoàn. Ngoài ra, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, phương án cung ứng hàng hóa cũng như đời sống cho CBCNV của Công ty, đóng góp vào kinh tế địa phương nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An với dây chuyền thép cán nguội công suất lớn nhất miền Bắc đã đóng góp vai trò quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn khi cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và ống thép của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực miền Bắc.

GIỚI THIỆU

8. CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 798555
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Mã số 2901788319-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/09/2016, thay đổi lần thứ 2 ngày 09/10/2020
Giám đốc chi nhánh	Ông HỒ MẠNH HÙNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An) với quy trình máy móc cũng như dây chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về mặt chất lượng như: ASTM 500 (tiêu chuẩn Hoa Kỳ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản),...

- Trong NDTC 2022 – 2023, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm vừa duy trì sản xuất ổn định ở các nhà xưởng hiện hữu, vừa nghiên cứu và lên kế hoạch sử dụng đất cho khu vực đất chưa đưa vào sử dụng và có phương án báo cáo cho các Cơ quan quản lý Nhà nước để có thể điều chỉnh tiến độ dự án một cách phù hợp.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, Nhà máy Hoa Sen Nam Cẩm đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất ống thép, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp cho sự phát triển của kinh tế địa phương nói riêng cũng như mảng sản xuất của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An và Tập đoàn Hoa Sen nói chung. Trong tương lai gần, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm sẽ tiếp tục triển khai mở rộng dự án theo phương án phù hợp với định hướng và chủ trương chung của Tập đoàn.

GIỚI THIỆU

9. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Cụm Công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/09/2015, cập nhật lần đầu ngày 21/04/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN VĂN BÌNH
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xé băng, ống nhựa HDPE, PPR, uPVC, phụ kiện nhựa và keo dán ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, hiện đang là đơn vị vận hành Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, tọa lạc tại Khu Công nghiệp Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam với các sản phẩm chủ lực là ống thép mạ kẽm, ống nhựa, phụ kiện nhựa mang thương hiệu Hoa Sen.

- Trong NDTC 2022 – 2023, Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến vấn đề sử dụng đất để có phương án phù hợp, hài hòa giữa định hướng chủ trương chung của Tập đoàn và lợi ích của địa phương.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam tiếp tục triển khai chuyên môn hóa sản xuất để tối ưu về công suất và sử dụng lao động, cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng. Ngoài ra, Hoa Sen Hà Nam cũng tuân thủ tốt các quy định của pháp luật nói chung và Tập đoàn Hoa Sen nói riêng trong công tác quản trị nhân sự và điều hành sản xuất.

GIỚI THIỆU

10. CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Đồng Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 2220789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 06/01/2017, cập nhật lần thứ 2 ngày 15/05/2023.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông HOÀNG PHÚ VINH
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm....
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án Nhà máy Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái. Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại Khu vực Tây Bắc Bộ với các sản phẩm chính là ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ màu.

- Trong NDTC 2022 – 2023, Công ty tiếp tục ổn định sản xuất, đảm bảo các tiêu chuẩn về ATLD – PCCC – VSMT để cung cấp sản phẩm ổn định ra thị trường khu vực Tây Bắc cho Tập đoàn Hoa Sen.

- Trong giai đoạn 2018 – 2023, với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, Nhà máy Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái chuyên sản xuất các sản phẩm thép như ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm... mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc.

GIỚI THIỆU - NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHÁC

11. CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Tổ 11, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/03/2021
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc Điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đã xác định cần phải kết hợp chặt chẽ mục tiêu tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường. Đồng thời, trong mọi hoạt động, Tập đoàn luôn đặt sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan lên hàng đầu, nhằm thực hiện chiến lược dài hạn hướng đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong NDTC 2022 – 2023, Tập đoàn Hoa Sen triển khai Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI, tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới, cùng với Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI tại Việt Nam. Mục tiêu nhằm xác định các lĩnh vực quan trọng tác động đến các bên liên quan, tạo ra cái nhìn toàn diện và tổng quan. Điều này giúp xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và hình thành chiến lược kinh doanh bền vững cho tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan và loại dẫn các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho NDTC 2022 – 2023 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2022 và kết thúc ngày 30/9/2023. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong NDTC 2022 - 2023, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững NDTC 2022 – 2023.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, Công ty liên kết.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen luôn nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở, nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của Quý v

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và đầu tư mở rộng Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home, mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất với giá thành hợp lý.

- Lấy sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công, luôn lắng nghe để thấu hiểu khách hàng, tôn trọng và phục vụ khách hàng với thái độ tận tâm, đúng mực; nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết với khách hàng.

- Thể hiện sự tri ân với khách hàng thông qua các chương trình khuyến mãi, hội nghị khách hàng.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; Chính sách giá hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn hàng giả bằng cách truyền thông rộng rãi, hướng dẫn người tiêu dùng phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng.



CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động công bố những thông tin quan trọng có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi, quyết định đầu tư của nhà đầu tư và đảm bảo tính xác thực, tin cậy, kịp thời của thông tin, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Luôn cầu thị tiếp nhận những thông tin và giải quyết yêu cầu của nhà đầu tư kịp thời, giúp cổ đông, nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động, định hướng và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo bình đẳng về cơ hội đầu tư đối với tất cả nhà đầu tư.

- Việc tiết lộ thông tin của cổ đông, nhà đầu tư phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Xác định nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen luôn áp dụng các chính sách phúc lợi và chế độ đãi ngộ hấp dẫn, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết và thi đua cùng phát triển cho CBCNV.

- Chính sách lương, thưởng hướng đến mục tiêu khuyến khích người lao động làm việc và gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Tập đoàn Hoa Sen luôn tạo điều kiện và duy trì mức thu nhập cao hơn so với thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên môn nhằm phát triển và nâng cao năng lực cho người lao động. Các hoạt động thể thao, văn nghệ liên tục được triển khai tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CBCNV sau những giờ làm việc căng thẳng.

- Cam kết đảm bảo quyền, lợi ích và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật cũng như phản đối mọi hình thức cưỡng bức lao động tại doanh nghiệp.

- Quản trị trên cơ sở tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyết định, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của người lao động.



ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.

- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ.

- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin bí mật về đối thủ cạnh tranh.

- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.

- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.



NHÀ CUNG CẤP

- Nhà cung cấp đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, do đó Tập đoàn luôn duy trì mối quan hệ bền chặt, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung cấp.

- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép nhà cung cấp; Không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng, ... cho nhân viên của Tập đoàn. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung cấp.

- Lựa chọn nhà cung cấp một cách công bằng dựa trên hồ sơ năng lực, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp, ...

- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung cấp cho đối thủ cạnh tranh của họ.

- Luôn hợp tác với các nhà cung cấp bằng phương thức đôi bên cùng có lợi, tiến đến hợp tác bền vững.



CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động, ...

- Tăng cường mối quan hệ với Chính phủ và các Cơ quan nhà nước nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt được lợi ích bất chính.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện đúng các quy định trong công tác xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

- Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.



TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ đối với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp để thực hiện tốt công tác truyền thông.

- Cung cấp và đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ, khách quan của các thông tin, thông điệp nhằm giúp cơ quan truyền thông, báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn cũng như hệ thống cửa hàng, chính sách khuyến mãi của Tập đoàn.

- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.

- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về vấn nạn hàng giả, kém chất lượng để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng, giúp khách hàng tránh được những gian lận trong thương mại.



CỘNG ĐỒNG

- Tập đoàn Hoa Sen luôn tiên phong trong các hoạt động vì cộng đồng, đặt trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất.

- Hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất kinh doanh được đặt song song với mục tiêu bảo vệ môi trường, đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Kiên định với triết lý "Trung thực – Cộng đồng – Phát triển", Tập đoàn Hoa Sen luôn nỗ lực thực hiện sứ mệnh "Mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng". Điều đó được thể hiện bằng các chương trình, hoạt động từ thiện, tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.

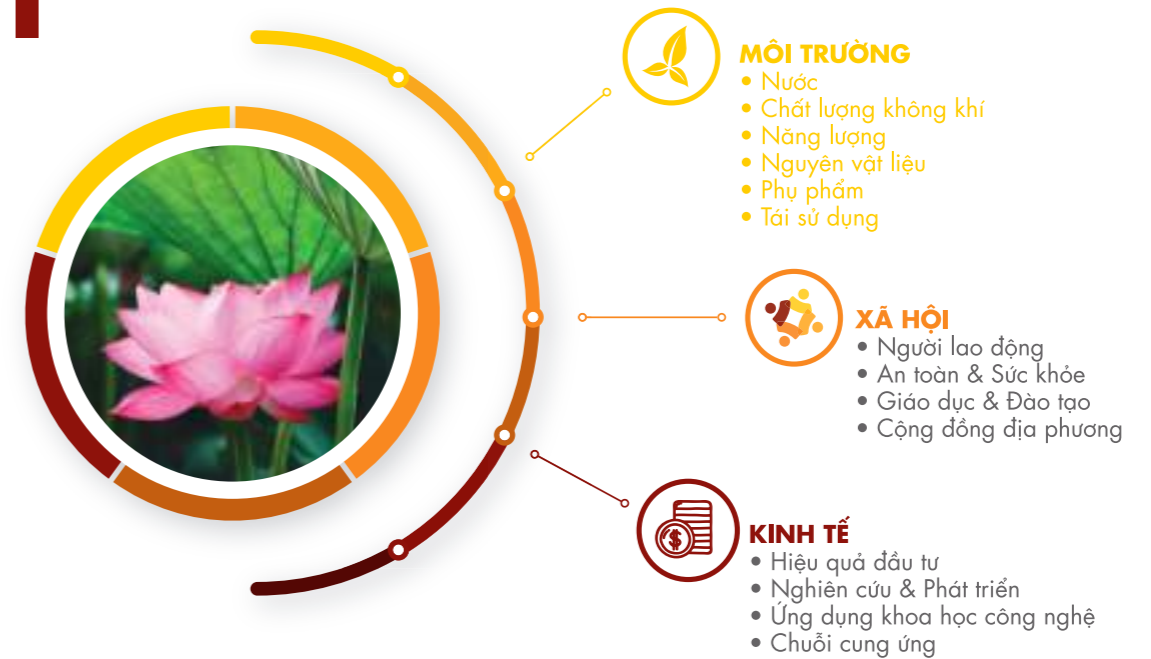
CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ VỚI NHỮNG NỖ LỰC TRONG KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ ĐỘNG CÂN ĐỐI HÀI HÒA LỢI ÍCH VÀ CHỦ TRỌNG ĐẾN TẤM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN NHẪM MANG LẠI CHUỖI GIÁ TRỊ LÂU DÀI CHO TẤT CẢ CÁC BÊN. DO ĐÓ, MỌI Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ MỘT CÁCH NHANH CHÓNG, KỊP THỜI. BÊN CẠNH ĐÓ, CÁC GIẢI PHÁP, ĐỊNH HƯỚNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC CŨNG ĐƯỢC ĐƯA RA, GÓP PHẦN THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN. ”

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Với mục tiêu mang đến những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đẩy mạnh phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home, cung cấp hàng nghìn mặt hàng cùng mẫu mã phong phú, chủng loại đa dạng phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, để mang đến sự tiện lợi tối ưu cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã tiên phong trong việc đổi mới phương thức bán hàng. Không cần đến trực tiếp cửa hàng, khách hàng có thể hoàn toàn an tâm khi lựa chọn và mua hàng trực tuyến tại website www.hoasenshome.vn và ứng dụng (App) Hoa Sen Home. Đồng thời, đội ngũ nhân viên bán hàng và chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng tư vấn cụ thể về sản phẩm cũng như hỗ trợ phản hồi mọi vấn đề khách hàng quan tâm trong quá trình chọn lựa sản phẩm. - Thường xuyên cập nhật thông tin trên website, mạng xã hội và mở rộng mối quan hệ với khách hàng thông qua các kênh giao tiếp như facebook, zalo; Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để trực tiếp trao đổi, tiếp nhận ý kiến phản hồi từ khách hàng.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ hàng năm. - Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn. - Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội, ... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội. - Tổ chức các chương trình đào tạo, cuộc thi tìm kiếm và bồi dưỡng nhân tố có bản lĩnh, tố chất kinh doanh ưu tú để phát huy năng lực tối đa và tạo đà phát triển nhân sự kế thừa trong tương lai. - Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và các hoạt động văn nghệ, hội thao, đoàn thể cho CBCNV Tập đoàn. - Thực hiện tương tác thông tin giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua email congdoan@hoasengroup.vn. - Phát hành tập san Sen Vàng, truyền thông bản tin Văn hóa doanh nghiệp định kỳ để tuyên truyền văn hóa công ty, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp cho CBCNV Tập đoàn, ...
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> - Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp. - Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax, ... - Công khai minh bạch số liệu tài chính, các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu, ... - Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế. - Tổ chức các chương trình, hội nghị nhằm mở rộng mối quan hệ với đối tác.

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Cổ đông – Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu. - Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax, ... - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng. - Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Tham dự các hội thảo, diễn đàn để chia sẻ thông tin và mở rộng cơ hội đầu tư. - Tiếp nhận và giải đáp ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn qua email quanhecodong@hoasengroup.vn được công bố công khai trên website hoasengroup.vn.
Cộng đồng – Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động hỗ trợ thiện nguyện, đóng góp thiết thực về tài chính, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho công tác phòng chống dịch Covid-19; Tổ chức chương trình tri ân, trao tặng hỗ trợ cho lực lượng y tế tuyến đầu chống dịch. - Đồng hành cùng chương trình “Hát cho ngày mai” - chương trình âm nhạc vì cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam với mục đích nhằm tôn vinh lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19. - Tổ chức các chương trình như Mái ấm gia đình Việt, Cặp lá yêu thương với sứ mệnh “Kết nối yêu thương, sẻ chia hạnh phúc”, giúp đỡ, hỗ trợ cho các hoàn cảnh khó khăn. - Hướng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo; Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tài trợ, từ thiện vì cộng đồng như xây cầu, xây trường học, tiếp bước trẻ em đến trường, tặng nhà tình nghĩa, tình thương cho bà con nghèo, hỗ trợ người dân vùng thiên tai...
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép; - Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam; - Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng. - Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin. - Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website Công ty, mạng xã hội. - Phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về các sự kiện nổi bật của Tập đoàn.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển Bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2022 – 2023 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua rất nhiều biến động. Kinh tế thế giới rơi vào giai đoạn suy thoái, biến động địa chính trị từ chiến tranh Nga – Ukraine và sự chững lại của thị trường bất động sản trong nước là những nguyên nhân chính gây ra khó khăn cho ngành thép. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do các sự kiện trên gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Báo cáo Phát triển Bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2022 – 2023 được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến Báo cáo Phát triển Bền vững của Tập đoàn Hoa Sen ở những niên độ tài chính kế tiếp.

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.

- Dựa trên đánh giá, kiểm soát nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.

- Thông qua những biên bản báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước qua các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.

- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế, tài chính đối ngoại,...

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để Ban Lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị ri sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

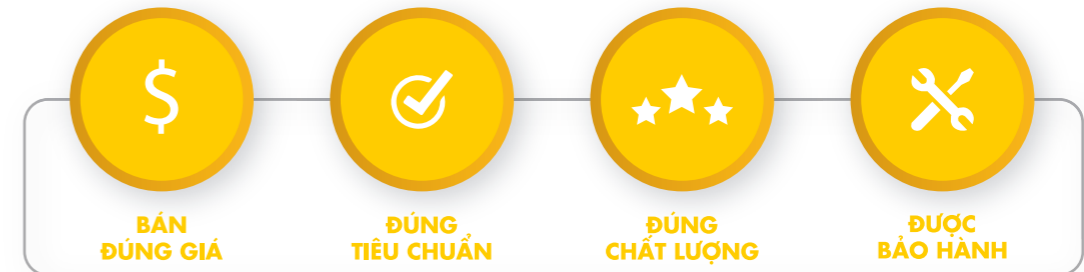
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen đã đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm để kiểm tra chất lượng sản phẩm và đã đạt được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017. Với chứng nhận này, phòng thí nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen có đủ năng lực kiểm tra độc lập chất lượng sản phẩm và khả năng cung cấp các kết quả có giá trị sử dụng khi có yêu cầu từ khách hàng.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu, ...

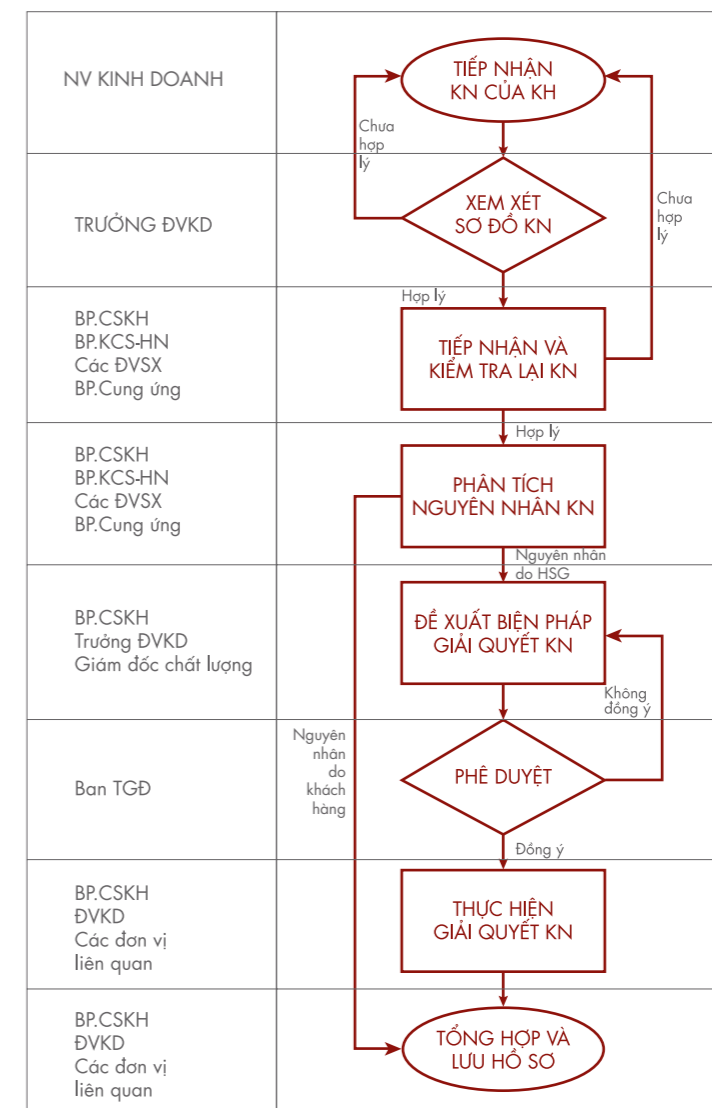
Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website, ứng dụng bán hàng) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.

Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:



MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ ĐÒI HỎI SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



1. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Phòng Kỹ thuật Chất lượng – Dự án Công nghiệp của Tập đoàn thẩm định. Trong quá trình sản xuất, nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

a) Biện pháp tiết kiệm năng lượng

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng

- Sử dụng biến tần công nghiệp cho tất cả các mô tơ điện trong nhà máy.
- Thay hệ thống đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn huỳnh quang.
- Sử dụng tôn nhựa sáng để lấy ánh sáng tự nhiên cho nhà xưởng để tiết kiệm điện.
- Triển khai, xem xét lắp đặt hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời công nghiệp để làm nóng nước trước khi đưa vào lò hơi để tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.
- Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện: Phòng kỹ thuật điện chủ trì xây dựng đã chuẩn bị xong, mục đích kiểm soát của phần mềm này như sau:
 - Xác định công suất thừa
 - Giám sát các thiết bị để biết được trạng thái non tải, quá tải.
 - So sánh hiệu quả sử dụng điện để xác định thiết bị hoặc bộ phận sử dụng điện hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao.
 - Theo dõi liên tục hệ thống, xác định các thiết bị chạy không ổn định.
 - Cân bằng tải trên trạm, bảng điện...
 - Nâng cao tuổi thọ thiết bị, tối ưu đầu tư.
 - Gửi cảnh báo để đề phòng trước khi sự cố xảy ra, phân tích nguyên nhân là do thiết bị hay do nguồn điện, hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố nhanh và triệt để.
- Công tác quản lý hành chính để đảm bảo tiết kiệm năng lượng hiệu quả được triển khai cụ thể như sau:
 - Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.
 - Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng điện, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.
- Lên kế hoạch sản xuất, giao hàng hợp lý như: hạn chế tăng ca, hoạt động vào giờ cao điểm, mùa thấp điểm chạy máy luân phiên các gian máy của nhà xưởng nhằm tiết kiệm tối đa năng lượng điện,...

b) Các giải pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Giải pháp kỹ thuật

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chảo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.
- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).

Giải pháp quản lý hành chính

- Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện như sau:
 - Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
 - Đèn chiếu sáng hành lang được bật tắt theo lịch sau:
 - + Về mùa hè: Bật vào 19h, tắt vào 5h sáng.
 - + Về mùa đông: Bật vào 18h, tắt vào 6h sáng.
 - Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
 - Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
 - Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngấm điện.

Chế độ kiểm tra theo dõi:

- Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường phối hợp với Phòng Hành chính Nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
- Thường xuyên tuyên dương những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

c) Tập đoàn Hoa Sen đã đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018

Ngày 24/10/2023, Ông Nguyễn Minh Phúc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất đã đại diện Tập đoàn Hoa Sen nhận chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14067:2018 về kiểm kê khí nhà kính cho các dòng sản phẩm Tôn Hoa Sen được sản xuất tại 03 nhà máy lớn gồm Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ thuộc sở hữu của Công ty mẹ, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Đông Hới thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, và Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định. Trước đó, vào tháng 09/2023, 03 nhà máy lớn nêu trên của Tập đoàn Hoa Sen cũng đã nhận được chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Việc đạt được các chứng nhận ISO uy tín với tiêu chuẩn quốc tế đã đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen, thể hiện ý thức trách nhiệm và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Tập đoàn Hoa Sen.

Cụ thể hơn, tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018 là cơ sở để tính toán lượng phát thải khí nhà kính của một doanh nghiệp. Đây được xem là 02 tiêu chuẩn tham chiếu cho báo cáo truy vết carbon trên sản phẩm nhằm xác định các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn để định lượng khí thải carbon của một sản phẩm. Để đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn ISO này, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện triển khai việc cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan để kiểm kê khí nhà kính năm 2023. Việc tuân thủ các quy định hiện hành, cũng như chủ động kiểm kê, thiết lập báo cáo định lượng phát thải, hướng đến loại bỏ khí nhà kính là bước hành động nhằm cải thiện, cũng như quản lý nguồn phát thải khí nhà kính tại các nhà máy sản xuất tôn mạ của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước, tiến đến thực hiện thành công việc truy vết carbon trên các dòng sản phẩm tôn của Tập đoàn Hoa Sen.

Kết quả, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành việc kiểm kê khí nhà kính tại 03 nhà máy lớn, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 về kiểm kê khí nhà kính tại doanh nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn Hoa Sen cũng hoàn thành việc truy vết carbon trên gần 20 dòng sản phẩm Tôn Hoa Sen theo tiêu chuẩn ISO 14067:2018, bước đầu đáp ứng một số yêu cầu cho việc xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Châu Âu theo Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) có hiệu lực từ tháng 10/2023.

Buổi lễ trao chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018 có sự tham gia của đại diện các tổ chức hàng đầu thế giới trong lĩnh vực chứng nhận và kiểm định như Đại diện của BSI Việt Nam - Tổ chức chứng nhận quốc tế hàng đầu của Vương quốc Anh; Đại diện Công ty Bureau Veritas Việt Nam - Tổ chức có trụ sở chính tại Paris, Pháp với hệ thống mạng lưới hơn 140 quốc gia trên toàn cầu.



Đại diện BSI Việt Nam, Ông Đoàn Văn Khải cho biết việc đạt chứng nhận ISO 14064-1:2018 cho thấy dấu ấn rõ nét trong lộ trình cam kết kiểm soát giảm phát thải khí nhà kính tiến tới trung hòa carbon của Tập đoàn Hoa Sen. Với bước tiến đạt được, BSI Việt Nam tin rằng Tập đoàn Hoa Sen sẽ đạt được những cột mốc tiếp theo trên hành trình phát triển bền vững.

Bà Lưu Thị Mai Hương - Đại diện Bureau Veritas Việt Nam, là đơn vị cấp chứng nhận cho nhà máy Tôn Hoa Sen, đã đánh giá cao những nỗ lực của Tập đoàn Hoa Sen trong việc hoàn thành truy vết carbon tại 3 nhà máy với 20 dòng sản phẩm Tôn Hoa Sen. Bà Mai Hương cũng khẳng định Tập đoàn Hoa Sen là đơn vị đầu tiên trong nhóm ngành của mình đạt được tiêu chuẩn truy vết carbon trên đơn vị sản phẩm. Với những cam kết mạnh mẽ cùng sự cố gắng của toàn thể Tập đoàn Hoa Sen, Bureau Veritas Việt Nam tin rằng chứng nhận ISO 14067:2018 sẽ là nền tảng đầu tiên để chúng ta tính toán, tiếp tục đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế xuất khẩu ra các thị trường khó tính như thị trường Châu Âu.

Việc đạt tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018 đã cho thấy sự nỗ lực, chủ động của Tập đoàn Hoa Sen trong việc thực hiện các bước đầu tiên nhằm xác định các điểm cần cải thiện để hạn chế phát thải carbon - giảm phát thải khí nhà kính theo yêu cầu pháp luật, tiết giảm chi phí thông qua việc sử dụng hiệu quả năng lượng; đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của luật pháp trong và ngoài nước của Tập đoàn Hoa Sen, hướng tới thực hiện cam kết "Net Zero 2050" của Chính phủ Việt Nam - đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 theo tuyên bố của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị biến đổi khí hậu COP26 diễn ra tại Anh Quốc năm 2021, thể hiện trách nhiệm của Tập đoàn Hoa Sen trong việc chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế bền vững.

3. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.



Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.

- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con phối hợp với các đơn vị liên quan luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải áp dụng.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, được tổ chức Bureau Veritas chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

- Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.
- Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường.

• Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

. Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giám độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

- Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu là vấn đề cấp bách nhất trong thời đại hiện nay, do đó các quốc gia, các thành phố, cũng như các doanh nghiệp đang từng ngày đặt ra các mục tiêu về "Net Zero". Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động kiểm kê, thiết lập báo cáo định lượng phát thải cho 03 nhà máy sản xuất tôn mạ của Tập đoàn Hoa Sen là Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Đông Hới và Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018. Đây được xem là bước đầu nhằm quản lý nguồn phát thải khí nhà kính, từ đó có biện pháp cải thiện để hạn chế phát thải carbon - giảm phát thải khí nhà kính theo yêu cầu của luật pháp trong và ngoài nước, hướng tới thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về việc đạt Net Zero vào năm 2050.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

TẬP ĐOÀN HOA SEN - THƯƠNG HIỆU “CHẠM ĐẾN TRIỆU TRÁI TIM”

NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ CHỌN CHO MÌNH CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU DỰA TRÊN TRIẾT LÝ KINH DOANH CỐT LÕI: “TRUNG THỰC – CỘNG ĐỒNG – PHÁT TRIỂN”. TRONG SUỐT 22 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, BÊN CẠNH VIỆC TẬP TRUNG TỐT VÀO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẲNG ĐỊNH DẤU ẤN THƯƠNG HIỆU THÔNG QUA HÀNG LOẠT CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ, TỪ THIỆN MANG Ý NGHĨA XÃ HỘI VÀ TÍNH NHÂN VĂN SÂU SẮC.



CHƯƠNG TRÌNH “MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

“Mái ấm gia đình Việt” là chuyến xe nhân văn tiếp nối chuỗi hành trình thiện nguyện đã giúp đỡ cho hơn 2.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở các mái ấm, nhà mở, trường giáo dưỡng, làng trẻ em SOS,... do Tập đoàn Hoa Sen tổ chức thường niên hơn 10 năm qua. Nối tiếp dự án thiện nguyện cùng tên, chương trình “Mái ấm gia đình Việt” phiên bản truyền hình thực tế đã ra đời, ban đầu hướng đến những gia đình bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, sau mở rộng ra để hướng tới những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Với 67 tập phát sóng, đi qua 18 tỉnh thành, đã giúp đỡ được cho 201 gia đình cùng hàng trăm trẻ em mồ côi, tổng số tiền đã trao đi lên đến 6 tỷ 590 triệu đồng. (Số liệu cập nhật đến số phát sóng ngày 19/1/2024)

Chương trình thu hút sự quan tâm lớn từ phía báo, đài với hơn 3.800 bài báo nhắc đến chương trình, hơn 64 triệu lượt xem trên Fanpage, 72 triệu lượt xem trên Youtube, 257 triệu lượt xem trên Tik Tok, 480 nghìn lượt theo dõi trên kênh Tik Tok.

Với những câu chuyện đầy nhân văn, chương trình vì cộng đồng “Mái ấm gia đình Việt” đã nhận được rất nhiều tình cảm yêu thương của khán giả khi 2 năm liền lọt vào vòng bầu chọn tại giải Mai Vàng 2022- 2023, đạt Giải thưởng Quảng cáo sáng tạo Việt Nam 2023, hạng mục Thương hiệu có hoạt động xã hội ý nghĩa. Chương trình hứa hẹn sẽ tiếp tục ghé đến nhiều địa phương hơn nữa trên khắp dải đất hình chữ S, tiếp tục trên hành trình thực hiện sứ mệnh “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng”, lan tỏa những giá trị yêu thương trong cuộc sống.

Chương trình **Mái ấm gia đình Việt** phát sóng lúc 20h20 thứ 6 hàng tuần trên kênh HTV7 do Công ty Golden Moon phối hợp với Đài truyền hình TP Hồ Chí Minh thực hiện, với sự đồng hành của Hệ thống siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home thuộc Tập đoàn Hoa Sen.





DALAT BEST DANCE CREW 2023 - HOA SEN HOME INTERNATIONAL CUP

Sau thành công của mùa đầu tiên, Lễ hội vũ đạo "Dalat Best Dance Crew 2023 – Hoa Sen Home International Cup" đã trở lại với quy mô tầm cỡ quốc tế. Chương trình đã khiến khán giả phải "sững sờ" bởi độ hoành tráng của sân khấu cùng hệ thống âm thanh, ánh sáng đỉnh cao. Sự kiện trở thành "cú nổ" lớn thu hút nhiều đoàn du khách tới TP. Đà Lạt vừa tham quan trải nghiệm, vừa để đón xem những màn trình tào đả sắc của các nhóm nhảy.

Qua 2 đêm chung kết với sự tham gia của dàn khách mời đình đám gồm: Nghệ sĩ Quyên Linh, Isaac, Kimmese, Orange, B Ray, MC Hoàng Rapper, Alex The Cage, Hoshito Torres Tanaka, Việt Max, Việt Thành... và hàng trăm dancer trong nước, quốc tế, Lễ hội vũ đạo "Dalat Best Dance Crew 2023 – Hoa Sen Home International Cup" đã mang đến cho hàng ngàn khán giả những khoảnh khắc tuyệt vời.

Chương trình đã thu hút hơn 50.000 khán giả đến xem trực tiếp, chật kín cả Quảng trường Lâm Viên. Số lượt người xem trên nền tảng Facebook và YouTube cả hai đêm cũng lên đến hơn 600.000 lượt xem, trong đó tỷ lệ người nước ngoài chiếm gần 15%. Số lượt xem trên nền tảng TikTok cũng vượt quá 1,3 tỷ lượt xem. Hơn 500 bài báo nhắc về chương trình. Đây là một con số vô cùng ấn tượng cho một giải đấu 2 năm tuổi, đánh dấu bước ngoặt lớn đối với nền vũ đạo Việt Nam, đồng thời khẳng định sức hút "khủng" mà chương trình mang lại.

Tại tuần lễ vàng du lịch tỉnh Lâm Đồng năm nay, ước tính tỉnh Lâm Đồng đón khoảng 390.000 lượt khách đến tham quan, tăng 110% so với tuần lễ vàng năm 2022. Và Lễ hội vũ đạo "Dalat Best Dance Crew 2023 – Hoa Sen Home International Cup" đã trở thành một sân chơi, cũng như một "cú hích" lớn cho du lịch tỉnh Lâm Đồng.





LỄ HỘI ÂM NHẠC QUỐC TẾ “HOA SEN SOUNDFEST 2023”

Sự kiện Lễ hội âm nhạc Quốc tế “Hoa Sen SoundFest 2023” do Công ty TNHH Tổ chức Biểu diễn Nghệ thuật và Hòa nhạc Quốc tế Hoa Sen (Hoa Sen Concert) phối hợp cùng Sở VH&DL tỉnh Lâm Đồng và UBND TP Đà Lạt tổ chức, với sự đồng hành tài trợ của Hệ thống Siêu thị Vật liệu Xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home thuộc Tập đoàn Hoa Sen.

Lễ hội Âm nhạc Quốc tế “Hoa Sen SoundFest 2023” lấy cảm hứng từ những lễ hội âm nhạc hàng đầu trên thế giới. Hoa Sen SoundFest 2023 là chương trình ca nhạc phối hợp với hòa nhạc hiện đại, đẳng cấp quốc tế lần đầu tiên được tổ chức tại sân khấu ngoài trời ở Việt Nam. Hoa Sen SoundFest 2023 đã quy tụ được nhiều ca sĩ, nghệ sĩ, nhóm nhạc nổi tiếng hàng đầu Việt Nam như: Mỹ Linh, Tùng Dương, Trúc Nhân, Chillies, DaLAB, Hà Nhi, Sara Lưu, nghệ sĩ múa Linh Nga... Đặc biệt, chương trình có sự xuất hiện của các nghệ sĩ quốc tế và dàn nhạc giao hưởng nổi tiếng quốc tế Bucharest Symphony Orchestra đến từ Romania. Chương trình đã thu hút gần 50.000 khán giả đến xem, tạo nên một khung cảnh thưởng thức nghệ thuật đáng nhớ trong không khí se lạnh tại TP Đà Lạt.

Lễ hội Âm nhạc Quốc tế “Hoa Sen SoundFest 2023” nằm trong chuỗi các hoạt động văn hóa đặc sắc hưởng ứng Tuần lễ vàng Du lịch Lâm Đồng năm 2023, chào mừng Kỷ niệm 130 năm hành phố Đà Lạt hình thành và phát triển; góp phần đưa Đà Lạt có tên trong “Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO”. Đây không chỉ là một sự kiện giải trí mà còn mong muốn đóng góp vào việc thúc đẩy du lịch “Thành phố ngàn hoa” cho toàn thể người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.







CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ngày 30 tháng 9 năm 2023





THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

3700381324

ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 2 tháng 10 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Phúc	Quyền Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 26 tháng 7 năm 2023)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 53 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023



KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00382-23-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2019-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023



Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2023

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		13.186.804.684.705	12.258.434.228.464
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	501.386.999.566	242.815.476.591
Tiền	111		500.636.999.566	242.065.476.591
Các khoản tương đương tiền	112		750.000.000	750.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.560.958.904	5.000.000.000
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	123	14(a)	20.560.958.904	5.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.405.245.948.063	8.315.127.736.295
Phải thu của khách hàng	131	6(a)	7.416.195.465.814	7.934.070.297.881
Trả trước cho người bán	132	7	26.549.614.993	95.559.044.734
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(a)	118.500.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	854.774.675.210	299.205.562.269
Dự phòng phải thu khó đòi	137	6(c)	(10.773.807.954)	(13.707.168.589)
Hàng tồn kho	140	10	3.749.491.109.277	3.185.372.278.891
Hàng tồn kho	141		3.876.500.070.101	3.377.955.693.089
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(127.008.960.824)	(192.583.414.198)
Tài sản ngắn hạn khác	150		510.119.668.895	510.118.736.687
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	96.483.062.965	94.748.267.020
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	18(a)	285.106.020.138	286.790.842.330
Thuế phải thu Nhà nước	153	18(b)	128.530.585.792	128.579.627.337

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		4.924.991.584.484	5.118.727.087.531
Các khoản phải thu dài hạn	210		140.931.524.246	241.195.291.600
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	-	70.700.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	140.931.524.246	170.495.291.600
Tài sản cố định	220		1.016.313.002.019	1.198.450.061.079
Tài sản cố định hữu hình	221	11	848.743.235.444	1.014.508.752.822
Nguyên giá	222		3.888.602.489.525	3.794.307.134.043
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.039.859.254.081)	(2.779.798.381.221)
Tài sản cố định vô hình	227	12	167.569.766.575	183.941.308.257
Nguyên giá	228		254.559.214.510	259.431.861.261
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(86.989.447.935)	(75.490.553.004)
Tài sản dở dang dài hạn	240		27.180.502.737	106.037.865.309
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	27.180.502.737	106.037.865.309
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.589.850.000.000	3.393.850.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	14(b)	3.588.850.000.000	3.377.850.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	14(a)	1.000.000.000	16.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		150.716.555.482	179.193.869.543
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	100.428.317.304	69.639.780.740
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	50.288.238.178	109.554.088.803
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		18.111.796.269.189	17.377.161.315.995

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.829.845.298.714	6.210.033.388.769
Nợ ngắn hạn	310		6.815.609.482.547	6.195.799.689.582
Phải trả người bán	311	17	3.330.483.232.614	1.970.635.586.928
Người mua trả tiền trước	312		129.957.335.766	176.845.202.295
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18(c)	145.505.586.644	5.275.868.275
Phải trả người lao động	314		48.600.453.107	64.245.590.725
Chi phí phải trả	315	19	66.684.028.030	207.561.319.455
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	42.122.470.287	18.979.145.366
Vay ngắn hạn	320	21	2.903.786.802.438	3.545.557.150.716
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	148.469.573.661	206.699.825.822
Nợ dài hạn	330		14.235.816.167	14.233.699.187
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	13.526.316.167	13.524.199.187
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		11.281.950.970.475	11.167.127.927.226
Vốn chủ sở hữu	410	24	11.281.950.970.475	11.167.127.927.226
Vốn cổ phần	411	25	6.159.823.090.000	5.980.549.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.159.823.090.000	5.980.549.860.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		157.292.539.068	157.292.539.068
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		77.910.496.944	187.499.009.876
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.886.924.844.463	4.841.786.518.282
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		4.638.635.861.919	4.793.615.960.838
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		248.288.982.544	48.170.557.444
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		18.111.796.269.189	17.377.161.315.995

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Mẫu B02-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	52.881.019.564.133	81.450.228.213.277
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	276.256.396.943	260.746.998.178
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	52.604.763.167.190	81.189.481.215.099
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	50.476.627.454.498	77.388.423.409.761
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		2.128.135.712.692	3.801.057.805.338
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	800.850.256.543	425.167.604.879
Chi phí tài chính	22	30	300.217.604.297	419.889.233.636
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		184.694.883.045	176.518.452.634
Chi phí bán hàng	25	31	2.121.829.595.199	3.469.159.524.662
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	242.553.285.595	323.017.357.209
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		264.385.484.144	14.159.294.710
Thu nhập khác	31		45.338.320.487	37.281.371.157
Chi phí khác	32		631.991.708	2.028.544.004
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		44.706.328.779	35.252.827.153
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		309.091.812.923	49.412.121.863
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	1.536.979.754	23.681.645.484
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	34	59.265.850.625	(22.440.081.065)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		248.288.982.544	48.170.557.444

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Người duyệt



Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		309.091.812.923	49.412.121.863
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		296.698.963.838	288.742.037.855
Các khoản dự phòng	03		(54.798.528.440)	112.682.357.532
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.114.003.286)	(5.999.777.701)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(582.268.394.623)	(182.386.015.343)
Chi phí lãi vay	06		184.694.883.045	176.518.452.634
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		151.304.733.457	438.969.176.840
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		455.788.862.582	1.825.657.571.725
Biến động hàng tồn kho	10		(508.889.546.680)	3.086.823.027.253
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.544.513.703.402	(3.677.954.974.368)
Biến động chi phí trả trước	12		23.096.871.939	(13.914.683.956)
			1.665.814.624.700	1.659.580.117.494
Tiền lãi vay đã trả	14		(186.167.929.380)	(182.460.644.247)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.461.479.656)	(288.320.745.818)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(191.696.191.456)	(117.030.852.331)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.286.489.024.208	1.071.767.875.098
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(178.762.599.745)	(328.785.899.096)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		33.972.301.805	24.389.427.659
Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23		(136.060.958.904)	(2.700.000.000)
Tiền thu hồi từ khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24		15.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư vào công ty con	25		(130.845.602.739)	-
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức	27		9.167.953.933	231.166.167.254
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(387.528.905.650)	(75.930.304.183)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023**

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B03-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	49.008.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		21.420.117.233.606	32.420.046.369.416
Tiền trả nợ gốc vay	34		(22.061.887.581.884)	(33.679.445.401.829)
Tiền trả cổ tức	36		(5.531.000)	(393.643.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(641.775.879.278)	(1.210.784.675.913)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		257.184.239.280	(214.947.104.998)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		242.815.476.591	406.017.139.417
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		1.387.283.695	51.745.442.172
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	501.386.999.566	242.815.476.591

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "HSG" theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2022: 9 công ty con và 1 công ty liên kết) như được liệt kê tại Thuyết minh 14(b).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty có 5.195 nhân viên (1/10/2022: 5.678 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 30 năm
- Máy móc và thiết bị 3 – 10 năm
- Phương tiện vận chuyển 2 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 10 năm
- Tài sản khác 5 – 8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.



(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian trả trước theo hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi hàng hóa được gia công và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm trước.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 và ngày 1 tháng 10 năm 2022 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 và năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023			
Doanh thu thuần	39.593.660.448.682	13.011.102.718.508	52.604.763.167.190
Giá vốn	(38.503.724.674.301)	(11.972.902.780.197)	(50.476.627.454.498)
	1.089.935.774.381	1.038.199.938.311	2.128.135.712.692
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022			
Doanh thu thuần	56.214.951.778.660	24.974.529.436.439	81.189.481.215.099
Giá vốn	(55.347.026.256.953)	(22.041.397.152.808)	(77.388.423.409.761)
	867.925.521.707	2.933.132.283.631	3.801.057.805.338

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Tiền mặt	19.658.150.000	15.584.046.000
Tiền gửi ngân hàng	480.959.663.566	226.481.430.591
Tiền đang chuyển	19.186.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	750.000.000	750.000.000
	501.386.999.566	242.815.476.591

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm 2,7% (1/10/2022: từ 3,3% đến 4,6%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với số dư là 750 triệu VND (1/10/2022: 750 triệu VND) được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	2.215.264.273.972	2.652.930.737.630
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	1.372.936.869.815	2.422.283.777.755
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	946.241.475.038	403.645.299.396
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	895.604.786.299	864.997.781.220
Các khách hàng khác	1.986.148.060.690	1.590.212.701.880
	7.416.195.465.814	7.934.070.297.881

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	2.215.264.273.972	2.652.930.737.630
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	1.372.936.869.815	2.422.283.777.755
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	946.241.475.038	403.645.299.396
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	895.604.786.299	864.997.781.220
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	431.164.423.550	607.338.753.185
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	-	917.618.361
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	-	5.254.326.475

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Nợ xấu và nợ khó đòi

	30/9/2023			1/10/2022				
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thương Mại Xây Dựng Mê Kông	-	-	-	-	Trên 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-
Công ty TNHH Hải Thủy	-	-	-	-	Trên 6 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	-	-	-	-	Trên 3 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	-	-	-	-	Trên 6 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng đến dưới 2 năm	10.773.807.954	(10.773.807.954)	-	Từ 2 đến trên 5 năm	8.246.557.128	(8.246.557.128)	-
		10.773.807.954	(10.773.807.954)			13.707.168.589	(13.707.168.589)	



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	13.707.168.589	13.731.284.589
Dự phòng trích lập trong năm	10.773.807.954	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(13.707.168.589)	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(24.116.000)
Số dư cuối năm	10.773.807.954	13.707.168.589

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Các bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Ddecor	4.508.131.372	-
Công ty Cổ phần Gạch Granit Nam Định	3.928.890.565	-
Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Kim Lâm	2.915.783.476	2.915.783.476
Công ty TNHH Cơn Mưa Nhỏ	844.762.499	9.445.374.912
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Trung Nguyên	-	15.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vicenza	-	14.763.244.800
Các nhà cung cấp khác	14.352.047.081	52.834.641.546
	26.549.614.993	95.559.044.734

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

(a) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen – công ty con	118.500.000.000	-

Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, có kỳ hạn gốc từ 3 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất năm là 3,5%.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu về cho vay dài hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con	-	70.700.000.000

Biến động khoản phải thu về cho vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	70.700.000.000	-
Tăng trong năm	2.000.000.000	2.700.000.000
Chuyển đổi thành vốn góp vào Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	(72.700.000.000)	-
Chuyển từ phải thu về cho vay ngắn hạn	-	68.000.000.000
Số dư cuối năm	-	70.700.000.000

9. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	569.044.918.051	154.371.185.341
Khoản ký quỹ chờ thanh toán tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	144.324.780.746	-
Tạm ứng để mua đất	58.438.165.400	53.832.470.000
Tạm ứng cho người lao động	25.152.379.411	31.942.549.257
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	32.922.961.831	32.995.045.800
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	12.818.775.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	10.345.169.668	1.631.088.893
Phải thu lãi cho vay	-	5.248.575.343
Phải thu khác	1.727.525.103	6.365.872.635
	854.774.675.210	299.205.562.269



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	452.606.481.613	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	79.701.680.202	55.113.744.672
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	21.793.140.575	59.919.400.868
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	14.943.615.661	32.534.930.981
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	-	6.803.108.820
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	5.248.575.343
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.010.000.000	1.448.000.000
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.462.225.000

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	127.931.524.246	161.495.291.600
Đặt cọc khác	13.000.000.000	9.000.000.000
	140.931.524.246	170.495.291.600



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	30/9/2023		1/10/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.158.658.126.605	(15.816.167.731)	114.509.419.480	-
Nguyên vật liệu	435.595.761.803	(13.737.221.633)	477.122.815.899	(37.069.055.231)
Công cụ và dụng cụ	150.718.345.305	-	172.405.446.071	-
Sản phẩm dở dang	-	-	4.834.046	-
Thành phẩm	871.628.051.071	(25.238.466.823)	1.109.718.290.205	(84.128.944.549)
Hàng hóa	1.259.899.785.317	(72.217.104.637)	1.504.194.887.388	(71.385.414.418)
	3.876.500.070.101	(127.008.960.824)	3.377.955.693.089	(192.583.414.198)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.614.030 triệu VND (1/10/2022: 2.016.477 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	192.583.414.198	80.458.082.586
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	(65.574.453.374)	112.125.331.612
Số dư cuối năm	127.008.960.824	192.583.414.198



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	774.658.362.424	2.600.845.969.583	320.216.460.166	76.375.572.729	22.210.769.141	3.794.307.134.043
Tăng trong năm	598.034.486	7.798.793.891	2.568.536.364	-	9.597.000	10.974.961.741
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	83.185.510.661	25.430.359.655	3.847.900.311	8.373.081.818	8.130.113.152	128.966.965.597
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	-	-	-	4.986.512.351	-	4.986.512.351
Thanh lý	(137.900.000)	(45.844.170.676)	(2.762.515.667)	-	-	(48.744.586.343)
Xóa sổ	(1.246.719.022)	(641.778.842)	-	-	-	(1.888.497.864)
Số dư cuối năm	857.057.288.549	2.587.589.173.611	323.870.381.174	89.735.166.898	30.350.479.293	3.888.602.489.525
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	321.215.298.917	2.145.683.170.378	236.097.412.843	55.019.104.849	21.783.394.234	2.779.798.381.221
Khấu hao trong năm	70.967.015.774	167.501.416.827	32.710.797.616	10.299.942.473	1.654.037.433	283.133.210.123
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	-	-	-	2.066.858.784	-	2.066.858.784
Thanh lý	(16.205.477)	(21.064.003.607)	(2.555.410.619)	-	-	(23.635.619.703)
Xóa sổ	(1.052.818.994)	(450.757.350)	-	-	-	(1.503.576.344)
Số dư cuối năm	391.113.290.220	2.291.669.826.248	266.252.799.840	67.385.906.106	23.437.431.667	3.039.859.254.081
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	453.443.063.507	455.162.799.205	84.119.047.323	21.356.467.880	427.374.907	1.014.508.752.822
Số dư cuối năm	465.943.998.329	295.919.347.363	57.617.581.334	22.349.260.792	6.913.047.626	848.743.235.444



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 1.640.344 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (1/10/2022: 1.175.749 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 114.967 triệu VND (1/10/2022: 193.584 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	200.234.842.108	59.197.019.153	259.431.861.261
Tăng trong năm	113.865.600	-	113.865.600
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(4.986.512.351)	(4.986.512.351)
Số dư cuối năm	200.348.707.708	54.210.506.802	254.559.214.510
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	33.977.518.763	41.513.034.241	75.490.553.004
Khấu hao trong năm	2.551.332.841	11.014.420.874	13.565.753.715
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.066.858.784)	(2.066.858.784)
Số dư cuối năm	36.528.851.604	50.460.596.331	86.989.447.935
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	166.257.323.345	17.683.984.912	183.941.308.257
Số dư cuối năm	163.819.856.104	3.749.910.471	167.569.766.575

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 456 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (1/10/2022: 456 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 65.077 triệu VND (1/10/2022: 65.802 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	12.473.213.114	18.689.210.837
Chi phí xây dựng và nâng cấp của dự án Hoa Sen Home	12.111.342.101	73.383.240.019
Sửa chữa lớn tài sản cố định	272.693.086	13.119.891.601
Các công trình khác	2.323.254.436	845.522.852
	27.180.502.737	106.037.865.309

Biến động của xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	106.037.865.309	180.277.059.193
Tăng trong năm	105.729.807.473	272.415.965.753
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(128.966.965.597)	(320.452.190.169)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(52.200.883.683)	(25.723.501.813)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(3.419.320.765)	(479.467.655)
Số dư cuối năm	27.180.502.737	106.037.865.309



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Tiền gửi có kỳ hạn	20.560.958.904	5.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, các khoản tiền gửi có kỳ hạn hưởng lãi suất năm từ 5,4% đến 5,7% (1/10/2022: 4%).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	-	15.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
	1.000.000.000	16.000.000.000

(*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất được tính theo bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%. Trái phiếu này đã được tất toán trước hạn trong năm.

(**) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất được tính theo bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	30/9/2023			1/10/2022		
	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty con						
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	100%	1.100.000.000.000	-	100%	1.100.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100%	770.000.000.000	-	100%	770.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	100%	280.000.000.000	-	100%	280.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	100%	380.000.000.000	-	100%	250.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	100%	200.000.000.000	-	100%	200.000.000.000	-
• Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	99,95%	299.850.000.000	-	99,95%	299.850.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	100%	105.000.000.000	-	100%	105.000.000.000	-
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	95,962%	404.000.000.000	-	95%	323.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100%	50.000.000.000	-	100%	50.000.000.000	-
		3.588.850.000.000	-		3.377.850.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết						
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (i)		-	-		-	-
		3.588.850.000.000	-		3.377.850.000.000	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, trong đó Công ty nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.

Biến động của khoản đầu tư vào các công ty con trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	3.377.850.000.000	3.228.000.000.000
Tăng đầu tư vào công ty con bằng tiền	130.845.602.739	-
Tăng đầu tư vào công ty con theo hình thức chuyển đổi khoản phải thu về cho vay dài hạn	72.700.000.000	-
Tăng đầu tư vào công ty con theo hình thức chuyển đổi khoản phải thu lãi cho vay dài hạn	7.454.397.261	-
Tăng đầu tư vào công ty con bằng cách cản trừ khoản phải thu khách hàng	-	149.850.000.000
Số dư cuối năm	3.588.850.000.000	3.377.850.000.000

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Chi phí thuê trả trước	64.417.050.951	64.585.607.908
Bảng hiệu quảng cáo	12.053.314.299	7.532.677.931
Công cụ và dụng cụ	7.097.532.603	8.433.302.530
Chi phí sửa chữa	3.277.044.736	4.186.028.112
Chi phí bảo hiểm	1.665.144.665	2.156.343.069
Chi phí tư vấn	420.243.334	188.404.107
Chi phí khác	7.552.732.377	7.665.903.363
	96.483.062.965	94.748.267.020



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Bảng hiệu quảng cáo	29.506.341.258	25.604.930.564
Công cụ và dụng cụ	23.936.086.329	18.132.685.548
Chi phí sửa chữa	29.666.238.371	10.989.601.459
Chi phí thuê trả trước	7.087.889.100	10.596.319.316
Chi phí khác	10.231.762.246	4.316.243.853
	100.428.317.304	69.639.780.740

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	69.639.780.740	38.680.005.935
Tăng trong năm	34.775.660.765	38.837.490.092
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	52.200.883.683	25.723.501.813
Phân bổ trong năm	(55.043.240.550)	(33.467.890.065)
Thanh lý	(1.144.767.334)	(133.327.035)
Số dư cuối năm	100.428.317.304	69.639.780.740

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Thuế suất	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:			
• Chi phí phải trả	20%	14.944.363.399	72.253.284.528
• Các khoản dự phòng	20%	30.261.816.989	41.258.116.558
• Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	20%	5.565.058.173	(3.957.312.283)
• Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	20%	(483.000.383)	-
		50.288.238.178	109.554.088.803



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Win Faith Trading Limited	1.060.712.721.850	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	334.337.182.195	458.751.657.862
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	253.940.389.459	466.964.809.368
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	215.321.324.077	484.333.050.520
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	111.279.330.138	205.051.386.730
Các nhà cung cấp khác	1.354.892.284.895	355.534.682.448
	3.330.483.232.614	1.970.635.586.928

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	334.337.182.195	458.751.657.862
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	253.940.389.459	466.964.809.368
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	111.279.330.138	205.051.386.730
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	20.317.701.360	47.205.825.100
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	505.888.267	-
Các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	4.927.051.994	517.408.886
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	7.879.921	86.963.661

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty con và 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.



18. THUẾ

(a) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/10/2022 VND	Số phát sinh VND	Số đã được hoàn VND	Số đã cấp trừ VND	30/9/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	286.790.842.330	5.377.873.793.544	(1.118.180.000.000)	(4.261.378.615.736)	285.106.020.138

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/10/2022 VND	Số đã cấp trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2023 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	128.573.872.546	(75.500.098)	-	128.498.372.448
Thuế thu nhập cá nhân	4.805.422	-	27.407.922	32.213.344
Các loại thuế khác	949.369	(949.369)	-	-
	128.579.627.337	(76.449.467)	27.407.922	128.530.585.792



(c) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/10/2022 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã cấp trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.757.214.460	4.978.853.583.453	(577.393.366.895)	(4.261.378.615.736)	-	142.838.815.282
Thuế xuất nhập khẩu	79.574.109	2.691.343.521	(2.738.942.709)	-	-	31.974.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.536.979.754	(1.461.479.656)	(75.500.098)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.439.079.706	31.548.974.642	(32.109.920.452)	-	27.407.922	1.905.541.818
Các loại thuế khác	-	8.451.492.678	(7.721.288.686)	(949.369)	-	729.254.623
	5.275.868.275	5.023.082.374.048	(621.424.998.398)	(4.261.455.065.203)	27.407.922	145.505.586.644



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Chiết khấu thương mại	48.754.012.121	-
Chi phí tiền điện	7.929.241.402	10.580.760.500
Chi phí vận chuyển	2.197.954.978	8.772.973.606
Xây dựng cơ bản dở dang	2.004.568.119	5.981.920.235
Chi phí lãi vay	1.669.015.121	3.142.061.456
Chi phí lương và thưởng	644.609.213	175.807.342.057
Chi phí khác	3.484.627.076	3.276.261.601
	66.684.028.030	207.561.319.455

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	28.135.471.782	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.674.230.502	4.533.857.502
Cổ tức phải trả	3.541.015.977	3.546.546.977
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.723.454.640	1.807.923.260
Phải trả cho các bên liên quan	185.203.980	-
Phải trả khác	2.863.093.406	9.090.817.627
	42.122.470.287	18.979.145.366

Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	185.203.980	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. VAY NGẮN HẠN

	1/10/2022	Biến động trong năm	30/9/2023
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Vay VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	3.545.557.150.716	21.420.117.233.606 (22.061.887.581.884)	2.903.786.802.438

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	1.625.599.905.996	67.760.505.201
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(ii)	USD	-	1.299.533.881.430
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(iii)	VND	1.100.416.059.001	1.338.014.916.558
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(iv)	USD	-	151.710.297.416
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(v)	VND	-	421.607.418.953
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vi)	VND	177.770.837.441	266.930.131.158
Ngân Hàng Đại Chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	(vii)	VND	-	-
			2.903.786.802.438	3.545.557.150.716



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
				30/9/2023	1/10/2022	
i.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	4.000 tỷ VND	2,8% - 5,2%	3,86% - 4,10% 2,50%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị, các khoản phải thu
ii.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD	2.400 tỷ VND	3,20%	4,50% - 5,0% 1,60% - 1,90%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho, nhà cửa, vật kiến trúc, các khoản phải thu
iii.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	60 triệu USD	-	4,30% - 5,0%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, một công ty con
iv.	Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	23 triệu USD	-	4,30% - 5,20%	Hàng tồn kho
v.	Ngân Hàng Đại Chúng TNHH Kasikornbank - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	VND	10 triệu USD	2,4% - 2,6%	-	Hàng tồn kho



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	206.699.825.822	75.028.510.629
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối	10.053.653.206	172.540.289.352
Sử dụng quỹ trong năm	(68.283.905.367)	(40.868.974.159)
Số dư cuối năm	148.469.573.661	206.699.825.822

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	13.524.199.187	12.943.057.267
Trích lập dự phòng trong năm	2.116.980	581.141.920
Số dư cuối năm	13.526.316.167	13.524.199.187



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2021	4.934.818.960.000	157.292.539.068	90.695.201.265	6.135.844.836.973	11.318.651.537.306
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	48.170.557.444	48.170.557.444
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	996.722.900.000	-	-	(996.722.900.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	49.008.000.000	-	-	-	49.008.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(172.540.289.352)	(172.540.289.352)
Phân bổ vào quỹ khác	-	-	172.965.686.783	(172.965.686.783)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	(76.161.878.172)	-	(76.161.878.172)
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	5.980.549.860.000	157.292.539.068	187.499.009.876	4.841.786.518.282	11.167.127.927.226
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	248.288.982.544	248.288.982.544
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	179.273.230.000	-	-	(179.273.230.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(10.053.653.206)	(10.053.653.206)
Phân bổ vào quỹ khác (ii)	-	-	13.823.773.157	(13.823.773.157)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	(123.412.286.089)	-	(123.412.286.089)
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2023	6.159.823.090.000	157.292.539.068	77.910.496.944	4.886.924.844.463	11.281.950.970.475



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông vào ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 18 tháng 5 năm 2023, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 17.927.323 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị ngày 29 tháng 9 năm 2022, Công ty đã phát hành 99.672.290 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu).
- (ii) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông vào ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 1 tháng 10 năm 2022, Công ty đã phân bổ 13.824 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 1 năm 2021 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 16 tháng 11 năm 2021, Công ty đã phân bổ 172.966 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích chi trả cho các khoản thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác của Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

25. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/9/2023		1/10/2022	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	615.982.309	6.159.823.090.000	598.054.986	5.980.549.860.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	615.982.309	6.159.823.090.000	598.054.986	5.980.549.860.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại trước ngày 1 tháng 1 năm 2021 đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2023		30/9/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	17.927.323	179.273.230.000	99.672.290	996.722.900.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	-	-	4.900.800	49.008.000.000
Số dư cuối năm	615.982.309	6.159.823.090.000	598.054.986	5.980.549.860.000

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Thuê

(i) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Trong vòng một năm	184.530.335.648	190.704.970.814
Từ hai đến năm năm	566.172.450.076	671.436.595.330
Trên năm năm	322.064.111.424	402.599.723.559
	1.072.766.897.148	1.264.741.289.703



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Tài sản cho thuê

Công ty cho thuê đất và xe theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày báo cáo, các khoản tiền thuê tối thiểu có thể thu được từ các hợp đồng này như sau:

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Trong vòng một năm	3.998.410.909	2.798.181.818
Từ hai đến năm năm	13.433.280.000	10.036.363.636
Trên năm năm	148.019.091	2.471.000.000
	17.579.710.000	15.305.545.454

(b) Ngoại tệ

	30/9/2023		1/10/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	2.877.534	69.399.055.929	1.907.538	45.263.920.554

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Đã được duyệt và đã được ký hợp đồng	11.130.299.195	43.430.903.759



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Tổng doanh thu		
• Bán hàng hóa	37.197.687.706.056	57.808.704.593.493
• Bán thành phẩm	15.675.573.606.016	23.634.273.781.682
• Doanh thu khác	7.758.252.061	7.249.838.102
	52.881.019.564.133	81.450.228.213.277
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	256.227.646.279	235.503.862.029
• Hàng bán bị trả lại	10.636.844.422	22.285.866.464
• Giảm giá hàng bán	9.391.906.242	2.957.269.685
	276.256.396.943	260.746.998.178
Doanh thu thuần	52.604.763.167.190	81.189.481.215.099

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Hàng hóa đã bán	36.410.957.999.503	55.515.097.480.925
• Thành phẩm đã bán	14.129.805.609.860	21.760.279.939.401
• Giá vốn khác	1.438.298.509	920.657.823
• (Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng trong năm	(65.574.453.374)	112.125.331.612
	50.476.627.454.498	77.388.423.409.761



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	3.493.917.031	10.315.629.445
Lãi từ các khoản đầu tư tài chính	1.076.750.000	1.094.800.000
Lợi nhuận được chia	569.219.313.947	154.371.185.341
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	224.243.067.662	251.951.061.756
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.114.003.286	5.999.777.701
Doanh thu hoạt động tài chính khác	703.204.617	1.435.150.636
	800.850.256.543	425.167.604.879

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí lãi vay	184.694.883.045	176.518.452.634
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	113.384.659.040	242.244.477.150
Chi phí tài chính khác	2.138.062.212	1.126.303.852
	300.217.604.297	419.889.233.636



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí nhân viên	595.641.447.118	800.829.008.111
Chi phí xuất khẩu	734.588.143.602	1.788.319.799.615
Chi phí thuê	184.212.620.724	191.267.820.840
Chi phí khấu hao và phân bổ	178.504.610.026	143.706.365.940
Chi phí vận chuyển	122.664.976.847	192.663.313.546
Chi phí quảng cáo	70.351.232.208	94.421.008.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.115.142.722	70.052.660.275
Chi phí bán hàng khác	165.751.421.952	187.899.547.586
	2.121.829.595.199	3.469.159.524.662

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí nhân viên	87.843.401.610	137.809.115.329
Chi phí khấu hao và phân bổ	30.162.020.849	31.898.095.327
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.977.383.698	51.617.783.651
Chi phí tiếp khách	10.677.349.360	12.241.321.628
Chi phí thuê	18.953.626.090	18.518.659.374
Chi phí công tác	8.118.742.665	9.059.375.388
Chi phí dịch vụ chuyên môn	8.039.155.867	5.260.489.540
Chi phí khác	46.781.605.456	56.612.516.972
	242.553.285.595	323.017.357.209



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	13.052.226.649.528	20.525.871.449.898
Chi phí nhân công và nhân viên	756.748.227.290	1.020.188.374.598
Chi phí khấu hao và phân bổ	296.698.963.838	288.742.037.855
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.223.002.874.116	2.383.274.263.506
Chi phí khác	646.617.614.749	740.564.626.415

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	-	22.742.463.666
Dự phòng thiếu năm trước	1.536.979.754	939.181.818
	1.536.979.754	23.681.645.484
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	59.265.850.625	(22.440.081.065)
	60.802.830.379	1.241.564.419



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	309.091.812.923	49.412.121.863
Thuế theo thuế suất của Công ty	61.818.362.585	9.882.424.373
Chi phí không được khấu trừ thuế	13.200.629.518	21.294.195.296
Thu nhập không bị tính thuế	(113.843.862.789)	(30.874.237.068)
Thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	98.090.721.311	-
Dự phòng thiếu năm trước	1.536.979.754	939.181.818
	60.802.830.379	1.241.564.419

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(d) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với khoản mục sau:

	30/9/2023		1/10/2022	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗ tính thuế	490.453.606.555	98.090.721.311	-	-

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào năm 2028.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen		
Mua hàng hóa và thành phẩm	11.165.960.437.401	16.849.446.476.866
Bán hàng hóa và thành phẩm	10.998.802.448.339	15.154.201.068.619
Chi hộ	125.152.350.216	145.872.876.921
Bán tài sản cố định	18.702.475.219	-
Mua tài sản cố định	254.000.000	-
Cung cấp dịch vụ gia công	27.145.456	-
Lợi nhuận được chia	79.701.680.202	55.113.744.672
Bán khác	-	734.960.549
Hàng bán bị trả lại	-	461.604.000
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen		
Mua hàng hóa và thành phẩm	9.459.614.719	2.667.095.069.278
Bán hàng hóa và thành phẩm	6.991.437.506	2.949.538.487.764
Thuê tài sản	1.662.837.469	1.667.888.665
Cho thuê tài sản	410.753.368	132.000.000
Cho vay	118.500.000.000	-
Lãi cho vay	385.178.082	-
Trả lại hàng mua	61.440.100	317.064.314
Bán tài sản cố định	60.000.000	596.981.403
Bán công cụ dụng cụ	26.980.420	-
Bán phế liệu	10.090.980	-
Cung cấp dịch vụ gia công	2.798.250	-
Mua dịch vụ vận chuyển	2.448.000	-
Hàng bán bị trả lại	-	1.506.534.607
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	-	55.330.646
Bán khác	-	1.171.818



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định		
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.288.695.460.946	1.807.757.820.347
Bán hàng hóa và thành phẩm	12.744.811.017	53.100.202.214
Mua dịch vụ vận chuyển	3.984.180.788	362.700.165
Thuê hoạt động	765.000.000	-
Bán tài sản cố định	153.268.494	2.136.688.455
Hàng mua được giảm giá và trả lại hàng mua	172.731.046	909.091
Cho thuê tài sản	43.000.000	88.000.000
Giảm giá hàng bán	22.148.485	-
Hàng bán bị trả lại	13.859.988	-
Cung cấp dịch vụ gia công	625.747	-
Lợi nhuận được chia	14.943.615.661	32.534.930.981
Bán khác	-	19.747.239
Mua dịch vụ gia công	-	12.703.654
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An		
Bán hàng hóa và thành phẩm	7.844.837.450.270	11.338.681.473.292
Mua hàng hóa và thành phẩm	7.717.697.049.045	10.677.905.794.382
Mua dịch vụ gia công	72.139.411.056	74.544.573.553
Mua dịch vụ vận chuyển	4.380.845.692	1.758.868.357
Trả lại hàng mua	1.912.485.853	1.313.093.999
Mua dịch vụ đóng hàng	1.159.901.997	-
Thuê tài sản	364.867.044	112.867.044
Hàng mua được giảm giá	242.990.916	179.379.341
Cho thuê tài sản	116.040.000	116.040.000
Bán phế liệu	48.548.688	-
Bán khác	-	5.265.843
Mua khác	-	466.646.471
Lợi nhuận được chia	452.606.481.613	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định		
Bán hàng hóa và thành phẩm	2.736.525.476.044	5.916.912.916.961
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.897.176.551.422	5.293.505.494.304
Mua dịch vụ gia công	17.341.430.717	48.253.646.596
Mua dịch vụ vận chuyển	1.382.429.285	1.683.027.246
Mua tài sản cố định	805.000.002	-
Thuê hoạt động	507.709.678	-
Trả lại hàng mua	296.081.059	1.715.302.815
Cung cấp dịch vụ gia công	16.666.695	-
Bán phế liệu	11.000.000	-
Bán công cụ dụng cụ	5.535.000	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	4.160.000	-
Bán tài sản cố định	-	283.000.000
Bán khác	-	52.984.112
Mua khác	-	191.314.130
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam		
Mua hàng hóa và thành phẩm	437.625.336.332	579.971.845.803
Bán hàng hóa và thành phẩm	4.691.612.304	20.131.689.237
Mua dịch vụ vận chuyển	1.323.123.526	148.220.156
Thuê tài sản	632.000.000	96.000.000
Cho thuê tài sản	234.600.000	254.400.000
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	18.490.680	64.144.064
Lợi nhuận được chia	21.967.536.471	59.919.400.868
Bán khác	-	42.234.031
Mua khác	-	29.545.456
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái		
Thu nhập từ tiền lãi	2.205.821.918	5.248.575.343
Cho vay	2.000.000.000	2.700.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.824.510.443.651	1.602.249.854.813
Mua hàng hóa và thành phẩm	2.782.529.022.168	1.084.379.090.742
Thuê tài sản	2.407.904.206	5.400.926.396
Hàng bán bị trả lại	1.950.897.178	1.494.701.100
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	210.871.814	10.229.427
Mua dịch vụ vận chuyển	145.502.443	1.422.234
Bán tài sản cố định	50.000.000	-
Trả lại hàng mua	24.112.210	494.720.491
Bán phế liệu	10.033.712	-
Hàng mua được giảm giá	4.090.909	-
Mua khác	-	200.345.454
Bán khác	-	2.051.444



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái		
Mua hàng hóa và thành phẩm	223.178.479.434	426.566.323.005
Mua dịch vụ vận chuyển	636.261.077	53.318.348
Bán hàng hóa và thành phẩm	526.746.286	5.323.476.510
Thuê hoạt động	120.000.000	-
Trả lại hàng mua	12.363.560	-
Hàng mua được giảm giá	2.145.616	-
Lợi nhuận được chia	-	6.803.108.820
Bán khác	-	185.822
Các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	2.270.409.673.386	3.092.150.468.293
Chiết khấu thương mại	92.710.514.295	40.668.612.691
Mua dịch vụ vận chuyển	43.729.047.517	54.223.963.947
Chi phí thuê tài sản	10.169.650.855	11.691.820.663
Cho thuê tài sản	4.004.933.810	3.426.751.992
Hàng bán bị trả lại	3.363.622.179	4.211.655.248
Thu nhập lãi chậm thanh toán	196.103.790	733.063
Mua hàng hóa và dịch vụ	155.100.000	-
Giảm giá hàng bán	67.271.243	54.727.273
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	21.382.180	5.624.030
Mua tài sản cố định	18.000.000	-
Cung cấp dịch vụ gia công	17.334.799	7.004.452
Mua dịch vụ gia công	1.898.200	-
Bán tài sản cố định	-	836.100.000
Bán khác	-	108.548.139
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An		
Mua dịch vụ vận chuyển	442.906.542	615.505.112
Công ty TNHH Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật và Hòa nhạc Quốc tế Hoa Sen		
Mua dịch vụ tổ chức sự kiện	35.450.000.000	-
Thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao		
Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chu – Phó Chủ tịch	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân – Thành viên	300.000.000	300.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân – Thành viên	360.000.000	360.000.000
Ông Đinh Viết Duy – Thành viên	300.000.000	300.000.000



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	2.362.752.815	2.706.721.532
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	14.431.880.677	16.587.416.081

36. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	17.171.863.456	93.030.622.427
Cấn trừ công nợ phải trả và lợi nhuận được chia	147.742.472.417	2.088.425.817.863
Chuyển đổi khoản phải thu về cho vay dài hạn thành khoản đầu tư vào công ty con	72.700.000.000	-
Chuyển đổi khoản lãi phải thu thành khoản đầu tư vào công ty con	7.454.397.261	-
Tặng đầu tư vào công ty con bằng cách cấn trừ khoản phải thu	-	149.850.000.000

37. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Người duyệt



Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 9 năm 2023





THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

3700381324

ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 2 tháng 10 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Phúc	(đến ngày 26 tháng 7 năm 2023) Quyền Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 57 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023



KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 57

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00382-23-2



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2019-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2023

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		11.274.839.904.924	9.834.993.231.398
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	596.862.912.861	330.134.957.719
Tiền	111		576.792.912.861	312.367.302.226
Các khoản tương đương tiền	112		20.070.000.000	17.767.655.493
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26.175.510.851	8.698.661.821
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	26.175.510.851	8.698.661.821
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.322.150.338.611	1.452.105.119.089
Phải thu của khách hàng	131	7(a)	1.852.766.528.136	1.185.661.917.716
Trả trước cho người bán	132	8	97.524.228.315	117.395.280.068
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	383.617.751.361	162.755.089.894
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7(c)	(11.758.169.201)	(13.707.168.589)
Hàng tồn kho	140	10	7.628.606.120.691	7.395.309.339.966
Hàng tồn kho	141		7.746.044.623.773	8.110.988.499.714
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(117.438.503.082)	(715.679.159.748)
Tài sản ngắn hạn khác	150		701.045.021.910	648.745.152.803
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	135.385.630.493	139.831.025.949
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		437.009.675.890	372.839.784.442
Thuế phải thu Nhà nước	153	17(a)	128.649.715.527	136.074.342.412

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		6.090.465.740.720	7.190.417.956.533
Các khoản phải thu dài hạn	210		143.083.524.246	171.495.291.600
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	143.083.524.246	171.495.291.600
Tài sản cố định	220		5.019.581.505.116	5.958.828.374.791
Tài sản cố định hữu hình	221	11	4.832.642.501.649	5.754.616.934.906
Nguyên giá	222		14.227.893.527.743	14.086.733.048.716
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.395.251.026.094)	(8.332.116.113.810)
Tài sản cố định vô hình	227	12	186.939.003.467	204.211.439.885
Nguyên giá	228		289.088.144.510	293.960.791.261
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(102.149.141.043)	(89.749.351.376)
Tài sản dở dang dài hạn	240		530.451.510.027	603.535.433.172
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	530.451.510.027	603.535.433.172
Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.000.000.000	17.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	1.000.000.000	17.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		396.349.201.331	439.558.856.970
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	303.516.349.039	295.431.936.752
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	92.832.852.292	144.126.920.218
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		17.365.305.645.644	17.025.411.187.931

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.585.139.273.223	6.141.841.220.117
Nợ ngắn hạn	310		6.568.894.350.227	6.009.187.395.647
Phải trả người bán	311	16	2.885.172.192.715	1.039.714.645.178
Người mua trả tiền trước	312		142.527.410.662	192.124.686.232
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(b)	171.848.422.096	81.565.802.418
Phải trả người lao động	314		70.913.549.105	86.424.884.228
Chi phí phải trả	315	18	162.529.104.397	297.172.261.839
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	51.089.573.633	34.991.769.952
Vay ngắn hạn	320	20(a)	2.936.344.523.958	4.070.493.519.978
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	148.469.573.661	206.699.825.822
Nợ dài hạn	330		16.244.922.996	132.653.824.470
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Vay dài hạn	338	20(b)	-	116.525.575.061
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	15.535.422.996	15.418.749.409
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		10.780.166.372.421	10.883.569.967.814
Vốn chủ sở hữu	410	23	10.780.166.372.421	10.883.569.967.814
Vốn cổ phần	411	24	6.159.823.090.000	5.980.549.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.159.823.090.000	5.980.549.860.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		157.292.539.068	157.292.539.068
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		77.910.496.944	187.499.009.876
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.369.041.219.887	4.542.183.640.565
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		4.339.032.984.202	4.290.842.310.436
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		30.008.235.685	251.341.330.129
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		16.099.026.522	16.044.918.305
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		17.365.305.645.644	17.025.411.187.931

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyên
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Năm kết thúc ngày

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		146.022.559.563	381.129.461.460
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.130.700.951.016	1.159.936.099.089
Các khoản dự phòng	03		(586.365.813.878)	507.142.813.860
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.827.471.514)	(4.628.540.304)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(10.332.343.999)	(26.083.512.624)
Chi phí lãi vay	06		195.489.503.107	260.241.924.339
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		873.687.384.295	2.277.738.245.820
Biến động các khoản phải thu và các tài sản khác	09		(786.168.440.314)	3.842.273.521.768
Biến động hàng tồn kho	10		354.598.706.273	4.445.002.462.715
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.843.192.008.584	(6.956.019.847.718)
Biến động chi phí trả trước	12		23.499.333.445	4.410.046.030
			2.308.808.992.283	3.613.404.428.615
Tiền lãi vay đã trả	14		(197.384.202.217)	(267.259.703.670)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(54.101.428.379)	(384.553.756.705)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(191.696.191.456)	(117.030.852.331)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.865.627.170.231	2.844.560.115.909

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Năm kết thúc ngày

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(373.766.505.881)	(463.432.669.800)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		22.445.756.850	27.693.105.782
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23		(20.608.888.192)	-
Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn	24		19.132.039.162	19.305.130.338
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu	27		3.037.092.911	8.080.954.013
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(349.760.505.150)	(408.353.479.667)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	49.008.000.000
Tiền thu từ nhận góp vốn vào công ty con từ cổ đông không kiểm soát	32		-	150.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		21.880.369.799.625	32.656.059.182.202
Tiền trả nợ gốc vay	34		(23.131.044.370.706)	(35.355.532.973.645)
Tiền trả cổ tức	36		(5.531.000)	(393.643.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.250.680.102.081)	(2.650.709.434.943)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		265.186.563.000	(214.502.798.701)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		330.134.957.719	492.796.782.190
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		1.541.392.142	51.840.974.230
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	596.862.912.861	330.134.957.719

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, Tập đoàn có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2022: 9 công ty con và 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2023	1/10/2022
Các công ty con			
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa.	99,95%	99,95%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	95,962%	95%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty liên kết			
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.	49%	49%

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, Tập đoàn có 7.402 nhân viên (1/10/2022: 7.994 nhân viên).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và Tập đoàn dùng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho, trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị 2 – 25 năm
- Phương tiện vận chuyển 2 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 10 năm
- Tài sản khác 3 – 20 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được trích khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng bao gồm các khoản thanh toán cho việc san lấp mặt bằng trước giai đoạn xây dựng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 42 đến 50 năm.

(iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê trả trước bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian của hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

(iv) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(v) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa bao gồm chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng tối đa 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại nằm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được đề cập ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(n) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(q) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và mua bán tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 và ngày 1 tháng 10 năm 2022 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 và năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023			
Doanh thu thuần	18.623.830.014.222	13.026.830.942.428	31.650.660.956.650
Giá vốn	(16.617.116.086.809)	(11.972.902.780.197)	(28.590.018.867.006)
	2.006.713.927.413	1.053.928.162.231	3.060.642.089.644
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022			
Doanh thu thuần	24.718.845.662.520	24.991.790.288.947	49.710.635.951.467
Giá vốn	(22.730.547.636.903)	(22.041.397.152.808)	(44.771.944.789.711)
	1.988.298.025.617	2.950.393.136.139	4.938.691.161.756



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Tiền mặt	20.182.995.403	16.020.557.918
Tiền gửi ngân hàng	556.584.565.896	296.346.744.308
Tiền đang chuyển	25.351.562	-
Các khoản tương đương tiền (*)	20.070.000.000	17.767.655.493
	596.862.912.861	330.134.957.719

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bằng VND với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm từ 2,7% đến 3,4% (1/10/2022: từ 3,3% đến 4,6%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với số dư là 20.070 triệu VND (1/10/2022: 17.768 triệu VND) được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bằng VND với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm từ 5,2% đến 7,5% (1/10/2022: từ 4% đến 4,9%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với số dư là 3.000 triệu VND, 595 triệu VND và 2.020 triệu VND lần lượt được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (1/10/2022: tiền gửi có kỳ hạn với số dư là 3.132 triệu VND và 566 triệu VND lần lượt được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	-	16.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
	1.000.000.000	17.000.000.000

(*) Trái phiếu này có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất được tính theo bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%. Trái phiếu này đã được tất toán trước hạn trong năm.

(**) Trái phiếu này có kỳ hạn gốc là 7 năm kể từ ngày phát hành là ngày 12 tháng 12 năm 2017, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất được tính theo bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	30/9/2023		1/10/2022	
	% vốn chủ sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (*)	49%	-	-	-

(*) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, theo đó Tập đoàn nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, Tập đoàn chưa thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Duferco Sa	353.564.251.820	244.637.500.168
Các khách hàng khác	1.499.202.276.316	941.024.417.548
	1.852.766.528.136	1.185.661.917.716

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	66.017.700	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Nợ xấu và nợ khó đòi

	30/9/2023			1/10/2022				
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn	-	-	-	-	Trên 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây Dựng Mê Kông	-	-	-	-	Trên 6 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-
Công ty TNHH Hải Thủy	-	-	-	-	Trên 3 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	-	-	-	-	Trên 6 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Từ 6 tháng đến dưới 2 năm	13.351.403.607	(11.758.169.201)	1.593.234.406	Từ 2 đến trên 5 năm	8.246.557.128	(8.246.557.128)	-
Các khách hàng khác		13.351.403.607	(11.758.169.201)	1.593.234.406		13.707.168.589	(13.707.168.589)	-



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	13.707.168.589	16.849.295.152
Dự phòng trích lập trong năm	11.758.169.201	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(13.707.168.589)	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(3.142.126.563)
Số dư cuối năm	11.758.169.201	13.707.168.589

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Công ty TNHH Xây dựng K.N.G	14.984.539.870	2.629.511.475
Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép QH Plus	18.150.000.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Trung Nguyên	-	15.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vicenza	-	14.763.244.800
Các nhà cung cấp khác	64.389.688.445	84.402.523.793
	97.524.228.315	117.395.280.068



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Khoản ký quỹ chờ thanh toán tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	144.324.780.746	-
Tạm ứng để mua đất	58.438.165.400	53.832.470.000
Tạm ứng cho người lao động	25.566.944.730	32.492.267.608
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	12.818.775.000
Tạm ứng bồi thường và giải phóng mặt bằng	95.738.070.000	20.000.000.000
Ký quỹ ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	34.553.500.430	35.975.205.196
Tài sản thiếu chờ xử lý	10.345.169.668	1.631.088.893
Phải thu khác	1.832.345.387	6.005.283.197
	383.617.751.361	162.755.089.894

(i) Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.010.000.000	1.448.000.000
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.462.225.000

Các khoản phải thu khác từ bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	127.931.524.246	161.495.291.600
Phải thu khác	15.152.000.000	10.000.000.000
	143.083.524.246	171.495.291.600



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	30/9/2023		1/10/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.190.017.296.617	(1.916.485.707)	121.427.071.099	-
Nguyên vật liệu	2.593.687.433.417	(34.594.377.867)	3.048.486.580.997	(417.399.664.065)
Công cụ và dụng cụ	535.963.387.028	-	603.798.226.059	-
Sản phẩm dở dang	-	-	4.834.046	-
Thành phẩm	2.226.103.634.178	(46.391.373.811)	2.788.849.194.981	(224.568.764.408)
Hàng hóa	1.200.272.872.533	(34.536.265.697)	1.548.422.592.532	(73.710.731.275)
	7.746.044.623.773	(117.438.503.082)	8.110.988.499.714	(715.679.159.748)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 3.729.368 triệu VND (1/10/2022: 4.603.003 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 20).

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	715.679.159.748	206.895.014.407
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	(598.240.656.666)	508.784.145.341
Số dư cuối năm	117.438.503.082	715.679.159.748



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.843.121.743.939	10.619.315.671.481	508.175.262.734	87.597.045.920	28.523.324.642	14.086.733.048.716
Tăng trong năm	659.272.079	17.138.814.989	8.477.085.926	-	100.147.000	26.375.319.994
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	88.468.369.521	67.311.694.509	3.847.900.311	8.373.081.818	9.540.915.756	177.541.961.915
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	-	-	-	4.986.512.351	-	4.986.512.351
Thanh lý	(137.900.000)	(62.046.566.940)	(2.891.016.355)	-	-	(65.075.483.295)
Xóa sổ	(1.246.719.022)	(1.421.112.916)	-	-	-	(2.667.831.938)
Số dư cuối năm	2.930.864.766.517	10.640.298.501.123	517.609.232.616	100.956.640.089	38.164.387.398	14.227.893.527.743
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	942.983.810.820	6.926.009.712.069	370.275.810.842	67.717.454.776	25.129.325.303	8.332.116.113.810
Khấu hao trong năm	176.650.018.519	875.223.609.032	51.455.283.312	10.991.312.985	1.914.078.717	1.116.234.302.565
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	-	-	-	2.066.858.784	-	2.066.858.784
Thanh lý	(16.205.477)	(50.022.915.470)	(2.885.733.225)	-	-	(52.924.854.172)
Xóa sổ	(1.052.818.994)	(1.188.575.899)	-	-	-	(2.241.394.893)
Số dư cuối năm	1.118.564.804.868	7.750.021.829.732	418.845.360.929	80.775.626.545	27.043.404.020	9.395.251.026.094
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.900.137.933.119	3.693.305.959.412	137.899.451.892	19.879.591.144	3.393.999.339	5.754.616.934.906
Số dư cuối năm	1.812.299.961.649	2.890.276.671.391	98.763.871.687	20.181.013.544	11.120.983.378	4.832.642.501.649



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 2.800.398 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (1/10/2022: 1.974.982 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.151.653 triệu VND (1/10/2022: 4.165.082 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 20).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	234.468.842.108	59.491.949.153	293.960.791.261
Tăng trong năm	113.865.600	-	113.865.600
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(4.986.512.351)	(4.986.512.351)
Số dư cuối năm	234.582.707.708	54.505.436.802	289.088.144.510
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	47.941.387.135	41.807.964.241	89.749.351.376
Khấu hao trong năm	3.452.227.577	11.014.420.874	14.466.648.451
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.066.858.784)	(2.066.858.784)
Số dư cuối năm	51.393.614.712	50.755.526.331	102.149.141.043
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	186.527.454.973	17.683.984.912	204.211.439.885
Số dư cuối năm	183.189.092.996	3.749.910.471	186.939.003.467

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 751 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 (1/10/2022: 751 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 84.446 triệu VND (1/10/2022: 86.072 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 20).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	603.535.433.172	660.329.384.725
Tăng trong năm	209.907.898.640	370.155.829.650
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(177.541.961.915)	(387.416.067.299)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(59.129.254.111)	(35.371.741.983)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(4.953.094.165)	(4.090.028.316)
Thanh lý	(2.573.439.594)	(71.943.605)
Chuyển sang phải thu ngắn hạn khác	(38.794.072.000)	-
Số dư cuối năm	530.451.510.027	603.535.433.172

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	14.928.044.341	36.415.101.440
Chi phí xây dựng và nâng cấp dự án Hoa Sen Home	12.111.342.101	73.383.240.019
Chi phí xây dựng dự án Hoa Sen Yên Bái	385.771.131.059	382.406.762.021
Chi phí giải phóng và san lấp mặt bằng dự án Hoa Sen Hà Nam	37.967.880.631	38.794.072.000
Chi phí san lấp mặt bằng dự án Hoa Sen Phú Mỹ	11.500.000.000	11.500.000.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	8.415.713.985	19.269.541.640
Các công trình khác	59.757.397.910	41.766.716.052
	530.451.510.027	603.535.433.172

Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang 2.206 triệu VND (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022: 5.249 triệu VND).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Chi phí thuê trả trước	65.979.132.889	66.582.136.763
Công cụ và dụng cụ	27.855.649.983	36.899.099.334
Bảng hiệu quảng cáo	14.986.892.696	7.532.677.931
Chi phí sửa chữa	7.084.411.712	6.857.793.038
Chi phí bảo hiểm	7.059.710.184	7.713.933.585
Chi phí tư vấn	1.116.293.334	815.945.168
Chi phí khác	11.303.539.695	13.429.440.130
	135.385.630.493	139.831.025.949

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Công cụ và dụng cụ	81.501.592.111	92.167.184.244
Chi phí san lấp mặt bằng	78.325.116.411	73.245.496.479
Chi phí thuê	48.282.491.935	52.877.446.322
Chi phí sửa chữa	45.688.884.054	28.347.650.038
Bảng hiệu quảng cáo	29.746.562.183	25.982.420.589
Chi phí khác	19.971.702.345	22.811.739.080
	303.516.349.039	295.431.936.752

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	295.431.936.752	263.776.212.655
Tăng trong năm	122.835.385.208	111.289.231.475
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	59.129.254.111	35.371.741.983
Phân bổ trong năm	(130.361.180.295)	(110.828.182.745)
Thanh lý và xóa sổ	(6.575.048.737)	(4.177.066.616)
Chuyển sang phải thu ngắn hạn khác	(36.943.998.000)	-
Số dư cuối năm	303.516.349.039	295.431.936.752



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:		
• Lợi nhuận chưa thực hiện	33.328.738.232	4.864.444.988
• Chi phí phải trả	28.280.991.129	90.736.147.414
• Các khoản dự phòng	31.706.123.314	48.526.327.816
• Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(483.000.383)	-
	92.832.852.292	144.126.920.218

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	30/9/2023 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/10/2022 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Win Faith Trading Limited	1.060.712.721.850	-
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	215.321.324.077	484.333.050.520
Các nhà cung cấp khác	1.609.138.146.788	555.381.594.658
	2.885.172.192.715	1.039.714.645.178

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	30/9/2023 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/10/2022 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Các Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	5.468.309.878	3.670.024.946
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	4.124.658.536	4.350.064.783

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. THUẾ

(a) Thuế phải thu Nhà nước

	1/10/2022 VND	Số đã cấp trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2023 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	136.009.720.908	(7.511.348.460)	-	128.498.372.448
Thuế thu nhập cá nhân	63.672.135	(58.866.713)	146.537.657	151.343.079
Các loại thuế khác	949.369	(949.369)	-	-
	136.074.342.412	(7.571.164.542)	146.537.657	128.649.715.527

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/10/2022 VND	Số phải nộp VND	Số đã cấp trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	67.012.290.644	8.355.409.913.567	(7.331.435.375.240)	(936.942.725.117)	154.044.103.854
Thuế xuất nhập khẩu	79.574.109	4.359.894.641	-	(4.407.493.829)	31.974.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.811.010.823	64.666.147.735	(7.511.348.460)	(54.101.428.379)	14.864.381.719
Thuế thu nhập cá nhân	2.662.455.482	34.748.149.632	-	(35.389.641.356)	2.167.501.415
Thuế khác	471.360	11.795.072.434	(949.369)	(11.054.134.238)	740.460.187
	81.565.802.418	8.470.979.178.009	(7.338.947.673.069)	(1.041.895.422.919)	171.848.422.096



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Chi phí chiết khấu thương mại và hỗ trợ bán hàng	112.814.263.281	16.245.400.836
Chi phí tiền điện	10.392.668.077	14.202.019.186
Chi phí lương và thưởng	1.375.141.829	232.043.282.166
Chi phí vận chuyển	3.019.944.373	8.961.490.341
Xây dựng cơ bản dở dang	2.433.182.398	8.810.441.608
Chi phí lãi vay	1.916.402.761	3.811.101.871
Chi phí khác	30.577.501.678	13.098.525.831
	162.529.104.397	297.172.261.839

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	28.135.471.782	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	10.561.616.231	16.095.878.082
Cổ tức phải trả	3.541.015.977	3.546.546.977
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	2.551.389.020	2.590.979.890
Phải trả khác	6.300.080.623	12.758.365.003
	51.089.573.633	34.991.769.952



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. VAY
(a) Vay ngắn hạn

	1/10/2022	Biến động trong năm		30/9/2023
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	3.635.557.150.716	21.838.094.894.006	(22.537.307.520.764)	2.936.344.523.958
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	434.936.369.262	42.274.905.619	(477.211.274.881)	-
	4.070.493.519.978	21.880.369.799.625	(23.014.518.795.645)	2.936.344.523.958



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2023	1/10/2022
			VND	VND
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	1.625.599.905.996	67.760.505.201
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	-	1.299.533.881.430
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	1.100.416.059.001	1.338.014.916.558
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	-	151.710.297.416
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(iii)	VND	-	421.607.418.953
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(iv)	VND	-	266.930.131.158
• Ngân Hàng Đại Chúng TNHH Kasikornbank – Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	(v)	VND	177.770.837.441	-
• Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An	(vi)	VND	-	90.000.000.000
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	(vii)	VND	32.557.721.520	-
			2.936.344.523.958	3.635.557.150.716



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2023	1/10/2022	
i. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	4.000 tỷ VND	2,8% - 5,2%	3,86% - 4,10%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị, khoản phải thu
ii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD	2.400 tỷ VND	3,20%	4,50% - 5,0%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho, nhà cửa, vật kiến trúc, khoản phải thu
iii. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	60 triệu USD	-	4,30% - 5,0%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, công ty con
iv. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	23 triệu USD	-	4,30% - 5,20%	Hàng tồn kho
v. Ngân Hàng Đại Chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	VND	10 triệu USD	2,4% - 2,6%	-	Hàng tồn kho
vi. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	VND	800 tỷ VND	-	5,50%	Hàng tồn kho
vii. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	VND	200 tỷ VND	3,2%	-	Tài sản cố định, hàng tồn kho và khoản phải thu



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Vay dài hạn	-	551.461.944.323
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	(434.936.369.262)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	-	116.525.575.061

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2023 VND	1/10/2022 VND
Bên cho vay					
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	2021 – 2024	-	477.211.274.881
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	(ii)	VND	2024	-	74.250.669.442
				-	551.461.944.323

(i) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và đã được tất toán trong năm.

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc và thiết bị và đã được tất toán trong năm.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	206.699.825.822	75.028.510.629
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 23)	10.053.653.206	172.540.289.352
Sử dụng quỹ trong năm	(68.283.905.367)	(40.868.974.159)
Số dư cuối năm	148.469.573.661	206.699.825.822

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Số dư đầu năm	15.418.749.409	13.917.954.327
Trích lập dự phòng trong năm	116.673.587	1.500.795.082
Số dư cuối năm	15.535.422.996	15.418.749.409

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

23. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2021	4.934.818.960.000	157.292.539.068	90.695.201.265	5.633.071.186.571	15.915.941.950	10.831.793.828.854
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	-	-	-	251.341.330.129	(21.023.645)	251.320.306.484
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	996.722.900.000	-	-	(996.722.900.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	49.008.000.000	-	-	-	-	49.008.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(172.540.289.352)	-	(172.540.289.352)
Phân bổ vào quỹ khác	-	-	172.965.686.783	(172.965.686.783)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	(76.161.878.172)	-	-	(76.161.878.172)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	150.000.000	150.000.000
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	5.980.549.860.000	157.292.539.068	187.499.009.876	4.542.183.640.565	16.044.918.305	10.883.569.967.814

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	5.980.549.860.000	157.292.539.068	187.499.009.876	4.542.183.640.565	16.044.918.305	10.883.569.967.814
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	30.008.235.685	54.108.217	30.062.343.902
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	179.273.230.000	-	-	(179.273.230.000)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(10.053.653.206)	-	(10.053.653.206)
Phân bổ vào quỹ khác (ii)	-	-	13.823.773.157	(13.823.773.157)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	(123.412.286.089)	-	-	(123.412.286.089)
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2023	6.159.823.090.000	157.292.539.068	77.910.496.944	4.369.041.219.887	16.099.026.522	10.780.166.372.421

(i) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông vào ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 18 tháng 5 năm 2023, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 17.927.323 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị ngày 29 tháng 9 năm 2022, Công ty đã phát hành 99.672.290 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu).

(ii) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông vào ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 1 tháng 10 năm 2022, Công ty đã phân bổ 13.824 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 1 năm 2021 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 16 tháng 11 năm 2021, Công ty đã phân bổ 172.966 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích chi trả cho các khoản thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác của Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/9/2023		1/10/2022	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	615.982.309	6.159.823.090.000	598.054.986	5.980.549.860.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	615.982.309	6.159.823.090.000	598.054.986	5.980.549.860.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại trước ngày 1 tháng 1 năm 2021 đều bị tạm ngừng cho tới khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2023		30/9/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	17.927.323	179.273.230.000	99.672.290	996.722.900.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	-	-	4.900.800	49.008.000.000
Số dư cuối năm	615.982.309	6.159.823.090.000	598.054.986	5.980.549.860.000



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Cam kết thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2023	1/10/2022
	VND	VND
Trong vòng một năm	198.096.110.010	198.973.265.573
Từ hai đến năm năm	608.663.842.515	703.574.405.633
Trên năm năm	596.870.950.333	686.945.120.839
	1.403.630.902.858	1.589.492.792.045

(b) Ngoại tệ

	30/9/2023		1/10/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	2.947.027	71.073.511.783	1.958.901	46.478.174.548

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được phê duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các công trình xây dựng của Tập đoàn:

	30/9/2023	1/10/2022
	VND	VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	129.182.279.069	70.506.807.558



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Tổng doanh thu		
• Bán thành phẩm	15.758.056.666.536	23.391.212.646.138
• Bán hàng hóa	16.311.576.818.615	26.679.991.736.818
• Cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	14.664.207.905	18.930.935.545
	32.084.297.693.056	50.090.135.318.501
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	408.620.166.437	354.367.561.104
• Hàng bán bị trả lại	15.531.050.103	22.089.020.245
• Giảm giá hàng bán	9.485.519.866	3.042.785.685
	433.636.736.406	379.499.367.034
Doanh thu thuần	31.650.660.956.650	49.710.635.951.467

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Thành phẩm đã bán	13.603.191.775.437	20.323.022.949.353
• Hàng hóa đã bán	15.570.568.607.068	23.925.122.178.748
• Dịch vụ cung cấp và giá vốn khác	14.499.141.167	15.015.516.269
• (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(598.240.656.666)	508.784.145.341
	28.590.018.867.006	44.771.944.789.711



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Lãi tiền gửi	1.893.092.911	6.986.154.013
Lãi từ các khoản đầu tư tài chính	1.144.000.000	1.094.800.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	227.774.761.913	252.349.907.257
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.827.471.514	4.628.540.304
Doanh thu tài chính khác	835.589.630	1.747.424.994
	233.474.915.968	266.806.826.568

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí lãi vay	195.489.503.107	260.241.924.339
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	116.527.176.927	259.505.091.281
Chi phí tài chính khác	2.138.062.212	1.126.303.852
	314.154.742.246	520.873.319.472

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí xuất khẩu	740.825.612.555	1.794.587.785.556
Chi phí nhân viên	692.558.304.009	900.753.976.328
Chi phí vận chuyển nội địa	223.306.684.654	340.407.152.000
Chi phí thuê	194.639.564.812	195.838.571.571
Chi phí khấu hao và phân bổ	198.367.334.392	166.651.322.612
Chi phí quảng cáo	73.165.325.085	94.603.895.769
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.859.067.464	82.336.100.980
Chi phí bán hàng khác	269.142.262.572	257.463.695.249
	2.476.864.155.543	3.832.642.500.065



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí nhân viên	141.907.580.859	201.458.245.191
Chi phí khấu hao và phân bổ	58.899.234.668	64.433.530.407
Chi phí thuê	35.716.348.704	28.253.170.952
Chi phí tiếp khách	13.109.662.348	13.688.805.283
Chi phí công tác	9.224.859.371	10.379.350.253
Chi phí dịch vụ chuyên môn	9.085.607.582	6.231.783.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.929.903.424	80.729.125.866
Chi phí quản lý khác	79.094.714.318	117.053.351.230
	406.967.911.274	522.227.362.422

32. THU NHẬP KHÁC

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	7.295.251.088	18.002.558.611
Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ	9.911.113.490	9.687.889.329
Tiền bồi thường thu được	14.869.945.513	13.264.861.862
Các khoản khác	18.976.833.376	17.547.480.904
	51.053.143.467	58.502.790.706

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	25.751.153.670.467	39.321.166.757.145
Chi phí nhân công và nhân viên	977.190.273.062	1.392.802.608.806
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.130.700.951.016	1.159.936.099.089
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.908.865.750.638	3.271.112.972.379
Chi phí khác	905.250.083.597	1.168.310.371.154



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	61.497.338.319	93.010.478.757
Dự phòng thiếu trong những năm trước	3.168.809.416	1.111.031.256
	64.666.147.735	94.121.510.013
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	51.294.067.926	35.687.644.963
	115.960.215.661	129.809.154.976

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	146.022.559.563	381.129.461.460
Thuế theo thuế suất của Công ty	29.204.511.913	76.225.892.292
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(22.278.967.032)	(8.333.778.017)
Chi phí không được khấu trừ thuế	18.053.891.969	26.107.027.425
Ưu đãi thuế	(9.469.905.085)	(15.421.057.778)
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp chưa được ghi nhận	97.281.874.480	50.120.039.798
Dự phòng thiếu trong những năm trước	3.168.809.416	1.111.031.256
	115.960.215.661	129.809.154.976



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

	30/9/2023		1/10/2022	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	51.251.801.544	6.515.997.127	520.276.221.130	55.956.413.431
Lỗi tính thuế	995.618.836.989	158.328.265.083	77.070.259.211	13.101.944.065
	1.046.870.638.533	164.844.262.210	597.346.480.341	69.058.357.496

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào các năm như sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗi được khấu trừ VND
2024	Đã quyết toán	51.019.362.630
2025	Đã quyết toán	2.955.947.345
2027	Chưa quyết toán	12.376.961.481
2028	Chưa quyết toán	929.266.565.533
		995.618.836.989

Trong năm, Tập đoàn có khoản lỗi tính thuế với giá trị là 8.799.822.155 VND đã hết hiệu lực.

Theo các quy định thuế hiện hành chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗi tính thuế bởi vì không chắc chắn sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2014 – 2015) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2016 – 2019).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 15 năm kể từ khi công ty này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2016 – 2019) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (2020 – 2028).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 15 năm kể từ khi công ty này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2019 – 2022) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (2023 – 2031).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 17% lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2019 – 2020) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2021 – 2024).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 17% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2020 – 2021) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2022 – 2025).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 17% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2020 – 2021) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2022 – 2025).
- Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 và ngày 30 tháng 9 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	30.008.235.685	251.341.330.129
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.200.329.427)	(10.053.653.205)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	28.807.906.258	241.287.676.924

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính bằng 4% lợi nhuận thuần trong năm của Tập đoàn. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ phân bổ được các cổ đông phê duyệt trong các năm trước.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 Số cổ phiếu	30/9/2022 Số cổ phiếu Được điều chỉnh lại (*)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	598.054.986	493.481.896
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023	17.927.323	17.927.323
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	-	99.672.290
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	-	2.134.869
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	615.982.309	613.216.378



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày		
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND Được điều chỉnh lại (*)	30/9/2022 VND Theo báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	47	393	405

(*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau kỳ kế toán năm.

36. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
<i>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.439.051.260.109	4.491.502.543.753
Cho thuê tài sản	4.064.534.162	3.486.352.344
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.901.825.095	13.030.000
Chiết khấu thương mại	148.673.081.817	61.952.016.618
Mua dịch vụ vận chuyển	54.176.364.834	69.512.797.002
Thuê tài sản	10.169.650.855	11.735.093.390
Hàng bán trả lại	4.878.147.343	4.584.783.491
Lãi trả chậm	315.449.503	4.855.265
Giảm giá hàng bán	74.543.970	54.727.273
Cung cấp dịch vụ gia công	54.851.849	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	21.382.180	-
Mua tài sản cố định	18.000.000	-
Mua dịch vụ gia công	1.898.200	-
Bán tài sản cố định	-	836.100.000
Bán khác	-	149.588.019
Mua khác	-	7.004.452
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An</i>		
Mua dịch vụ vận chuyển	43.689.368.018	52.736.771.622
Cho thuê tài sản	216.000.000	223.500.000
Bán hàng hóa	6.127.500	-



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Năm kết thúc ngày

	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Công ty TNHH Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật và Hòa nhạc Quốc tế Hoa Sen		
Mua dịch vụ tổ chức sự kiện	35.450.000.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thủ lao</i>		
Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chu – Phó Chủ tịch	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân – Thành viên	300.000.000	300.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân – Thành viên	360.000.000	360.000.000
Ông Đinh Viết Duy – Thành viên	300.000.000	300.000.000
Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	2.362.752.815	2.706.721.532
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	14.431.880.677	16.587.416.081

37. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2023 VND	30/9/2022 VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh nhưng chưa thanh toán	30.969.165.231	131.482.180.414



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

38. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

